

**THE SUTRA ON THE PAST VOWS OF KSITIGARBHA
BODHISATTVA**

(ĐA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT BẢN NGUYỄN KINH)

TRANSLATOR: NGUYỄN VĂN HẢI, M.A.

PHẦN 1: DICH NGUYỄN VĂN.

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vô diêu pháp,
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyên giải như lai chân thực nghĩa.

ĐA O LỢI THIÊN CUNG THẦN THÔNG PHẨM ĐỆ NHẤT.

Như thị ngã văn. Nhất thời Phật tại Đa O Lợi Thiên, vị mẫu thuyết pháp. Nhĩ thời thập phương vô lượng thế giới, bất khả thuyết bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, cập Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, giai lai tập hội, tán thán Thích Ca Mâu Ni Phật, năng ư ngũ trọc ác thế, hiện bất khả tư nghị đại trí tuệ thần thông chi lực, điều phục cương cường chúng sinh, trì khổ lạc pháp, các khiển thị giả vấn tấn Thế Tôn, thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bách thiên vạn ức đại quang minh vân, sở vị Đại Viên Mãn quang minh vân, Đại Từ Bi quang minh vân, Đại Trí Tuệ quang minh vân, Đại Bát Nhã quang minh vân, Đại Tam Muội quang minh vân, Đại Kiết Tường quang minh vân, Đại Phúc Đức quang minh vân, Đại Công Đức quang minh vân, Đại Quy Y quang minh vân, Đại Tán Thán quang minh vân, phóng như thị đẳng bất khả thuyết quang minh vân dĩ, hựu xuất chủng chủng vi diêu chi âm, sở vị Đàn Na Ba La Mật âm, Thi La Ba La Mật âm, Sạn Đề Ba La Mật âm, Bì Ly Da Ba La Mật âm, Thiên Ba La Mật âm, Bát Nhã Ba La Mật âm, Từ Bi âm, Hỷ Xả âm, Giải Thoát âm, Vô Lậu âm, Trí Tuệ âm, Đại Trí Tuệ âm, Sư Tử Hống âm, Đại Sư Tử Hống âm, Vân Lô âm, Đại Vân Lô âm, xuất như thị đẳng bất khả thuyết bất khả thuyết âm dĩ, Sa Bà thế giới cập tha phương quốc thổ, hữu vô lượng ức Thiên Long Quỷ Thần, diệc tập đáo Đa O Lợi Thiên Cung, sở vị Tứ Thiên Vương Thiên, Đa O Lợi Thiên, Tu Diễm Ma

Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hoá Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên, Thiểu Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiểu Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Phúc Sinh Thiên, Phúc Ái Thiên, Quảng Quả Thiên, Vô Tướng Thiên, Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Sắc Cứu Cánh Thiên, Ma Ê Thủ La Thiên, cập chí Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, nhất thiết thiên chúng, long chúng, quý thần đẳng chúng, tất lai tập hội. Phục hữu tha phương quốc thổ, cập Sa Bà thế giới, Hải Thần, Giang Thần, Hà Thần, Thụ Thần, Sơn Thần, Địa Thần, Xuyên Trạch Thần, Miêu Giá Thần, Trú Thần, Dạ Thần, Không Thần, Thiên Thần, Âm Thực Thần, Thảo Mộc Thần, như thị đẳng Thần, giai lai tập hội. Phục hữu tha phương quốc thổ, cập Sa Bà thế giới, chư Đại Quý Vương, sở vị Ác Mục Quý Vương, Đạm Huyết Quý Vương, Đạm Tinh Khí Quý Vương, Đạm Thai Noãn Quý Vương, Hành Bệnh Quý Vương, Nhiếp Độc Quý Vương, Từ Tâm Quý Vương, Phúc Lợi Quý Vương, Đại Ái Kính Quý Vương, như thị đẳng Quý Vương, giai lai tập hội. Nhĩ thời Thích Ca Mâu Ni Phật cáo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát, như quán thị nhất thiết chư Phật Bồ Tát, cập Thiên Long Quý Thần, thủ thế giới, tha thế giới, thủ quốc thổ tha quốc thổ. Như thị kim lai tập hội, đáo Đạo Lợi Thiên giả, như tri số bát, Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn, Thế tôn, nhược dĩ ngã thần lực, thiên kiếp trác độ, bất năng đắc tri. Phật cáo Văn Thù Sư Lợi. Ngô dĩ Phật nhãn quán cố, do bất tận số, thủ giai thị Địa Tạng Vương Bồ Tát cửu viễn kiếp lai dĩ độ, đương độ, vị độ, dĩ thành tựu, đương thành tựu, vị thành tựu. Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn, Thế Tôn, Ngã dĩ quá khứ tu thiện căn, chứng Vô Ngại Trí, văn Phật sở ngôn, tức đương tín thụ, tiểu quả Thanh Văn, Thiên Long Bát Bộ, cập vị lai thế chư chúng sinh đẳng tụy văn Như Lai thành thực chi ngữ, tất hoài nghi hoặc. Thiết sử đình thụ, vị miễn húng báng, duy nguyện Thế Tôn, quảng thuyết Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, nhân địa tác hà hạnh, lập hà nguyện, nhi năng thành tựu bất tư nghị sự. Phật cáo Văn Thù Sư Lợi, thí như tam thiên đại thiên thế giới sở hữu thảo mộc tùng lâm, đạo, ma, trúc, vi, sơn thạch vi trần, nhất vật nhất số, tác nhất Hằng hà, nhất Hằng hà sa, nhất sa chi giới, nhất giới chi nội, nhất trần chi kiếp, nhất kiếp chi nội, sở tích trần số, tận khắc vi kiếp Địa Tạng Bồ Tát chứng thập địa quả vị dĩ lai, thiên bội đa u thượng dụ. Hà hướng Địa Tạng Bồ Tát tại Thanh Văn Bích Chi Phật Địa, Văn Thù Sư Lợi, thủ Bồ Tát uy thần thế nguyện, bất khả tư nghị, nhược vị lai thế hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân văn thị Bồ Tát danh tự, hoặc tán than hoặc chime lễ hoặc

xương danh hoặc cúng dường, cấp chí thải họa, khắc lữ, tổ tất, hình tượng, thị nhân đương đắc bách phần sinh u tam thập tam thiên, vỹ bất đọa ác đạo. Văn Thù Sư Lợi, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, u quá khứ cửu viển, bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp tiền, thân vi đại trường giả tử, thời thế hữu Phật, hiệu viết Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Thời trưởng giả tử kiến Phật tướng hảo, thiên phúc trang nghiêm, nhân vấn bi Phật, tác hà hạnh nguyện, nhi đắc thủ tướng. Thời Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai cáo trưởng giả tử, dục chứng thủ thân, đương tu cửu viển độ thoát nhất thiết thụ khổ chúng sinh.. Văn Thù Sư Lợi, thời trưởng giả tử nhân phát nguyện ngôn, ngã kim tận vị lai tế, bất khả kế kiếp, vi thị tội khổ, lục đạo chúng sinh, quảng thiết phương tiện tận linh giải thoát, nhi ngã tự thân tương thành Phật đạo, dĩ thị u bi Phật tiền lập tư Đại Nguyện. Vu kim bách thiên vạn ức na do tha bất khả thuyết kiếp, thượng vi Bồ Tát. Hựu u quá khứ bất khả tư nghị a tăng kỳ kiếp, thời thế hữu Phật, hiệu viết Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, bi Phật thọ mệnh tứ bách thiên vạn ức a tăng kỳ kiếp, tượng pháp chi trung hữu nhất Bà La Môn nữ, túc phúc thâm hậu, chúng sở khâm kính, hành trụ tọa ngoại chư thiên vệ hộ, kỳ mẫu tín tà, thường khinh Tam Bảo, thị thời Thánh Nữ, quảng thuyết phương tiện, khuyến dụ kỳ mẫu, linh sinh chính kiến, nhi thủ nữ mẫu, vị toàn sinh tín, bất cửu mệnh chung hồn thân đọa tại vô gián địa ngục. Thời Bà La Môn nữ tri mẫu tại thế, bất tín nhân quả, kế đương tùy nghiệp, tất sinh ác thú, toại mại gia trạch, quảng cầu hương hoa, cấp chư cúng cụ, u tiên Phật tháp tự, đại hưng cúng dường, kiến giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, kỳ hình tượng tại nhất tự trung, tổ họa uy dung, đoan nghiêm tất bị.

Thời Bà La Môn nữ chiêm lễ tôn dung, bội sinh kính ngưỡng, tư tự niệm ngôn, Phật danh Đại Giác, cụ nhất thiết trí, nhược tại thế thời, ngã mẫu tử hậu, thảng lai vấn Phật, tất tri xứ sở. Thời Bà La Môn nữ, thù khắp lương cửu, chiêm luyến Như Lai, hốt văn thính không thanh viết, khắp giả Thánh nữ, vật chí bi ai, ngã kim thị nữ mẫu chi khứ xứ, Bà La Môn nữ hợp chương hướng không, nhi bạch không viết, thị hà Thần Đức, khoan ngã ưu lự, ngã tự thất mẫu dĩ lai, trú dạ ức luyến, vô xứ khả vấn, tri mẫu sinh giới. Thời thính không hữu thanh, tái báo nữ viết, ngã thị nữ sở chiêm lễ giả, quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai

Kiến nữ ức mẫu bội u thường tình, chúng sinh chi phận, cố lai cáo thị. Bà La Môn nữ văn thủ thanh dĩ, cử thân tự phác, chi tiết giai tôn, tả hữu phù thị, lương cửu phương

tô, nhi bạch không viết, nguyên Phật từ mẫn tốc thuyết ngã mầu sinh giới, ngã kim thân tâm tương tử bất cử. Thời Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai cáo Thánh Nữ viết, nữ cúng dường tất, đăn tảo phẩn xá, đơan tọa tư duy ngô chi danh hiệu, tức đơang tri mầu sở sinh khứ xứ. Thời Bà La Môn nữ tầm lễ Phật dĩ, tức qui kỳ xá.

Dĩ ức mầu cố, đơan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai kinh nhất nhật nhất dạ, hốt kiến tự thân đáo nhất hải biên, kỳ thủy dừng phí, đa chur ác thú, tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng, đơng tây trì trực, kiến chur nam tử nữ nhân, bách thiên vạn số, xuất một hải trung, bị chur ác thú tranh thủ thực đạm, hựu kiến dạ xoa, kỳ hình các dị, hoặc đa thủ đa nhãn, đa túc đa đầu, khẩu nha ngoại xuất, lợi đao như kiếm, khu chur tội nhân, sử cận ác thú, phục tự đơan quặc, đầu túc tương tự, kỳ hình vạn loại, bất cảm cửu thị.

Thời Bà La Môn nữ dĩ niệm Phật lực cố, tự nhiên vô cụ. Hữu nhất qui vương, danh viết Vô Độc khê thủ lai nghênh, bạch Thánh ả ử viết, thiện tai, Bồ Tát hà duyên lai thử. Thời Bà La Môn nữ vấn qui vương viết, thử thị hà xứ, Vô Độc đáp viết, thử thị Đại Thiết Vi Sơn, tây diện đệ nhất trùng hải. Thánh ả ử vấn viết, ngã văn Thiết Vi chi nội, địa ngục tại trung, thị sự thực bất. Vô Độc đáp viết, thực hữu địa ngục. Thánh ả ử vấn viết, ngã kim vân hà đắc đáo ngục sở. Vô Độc đáp viết, nhược phi uy thần, tức tu nghiệp lực, phi thử nhị sự, chung bất năng đáo.

Thánh ả ử hựu vấn, thử thủy hà duyên nhi nãi dừng phí, đa chur tội nhân, cập dĩ ác thú. Vô độc đáp viết, thử thị Diêm Phù Đề tạo ác chúng sinh. Tân tử chi giả, kinh tứ thập cửu nhật hậu, vô nhân kế tự, vi tác công đức, cứu bạt khổ nạn. Sinh thời hựu vô thiện nhân, đơang cứ bản nghiệp sở cảm địa ngục, tự nhiên tiên độ thử hải. Hải đơng thập vạn do tuần, hựu hữu nhất hải, kỳ khổ bội thử. Bỉ hải chi đơng, hựu hữu nhất hải, kỳ khổ phục bội, tam nghiệp ác nhân chi sở chiêu cảm, cộng hiệu nghiệp hải, kỳ xứ thị dã. Thánh ả ử hựu vấn qui vương Vô Độc viết, địa ngục hà tại. Vô Độc đáp viết, tam hải chi nội, thị đại địa ngục, kỳ số bách thiên, các các sai biệt.

Sở vị đại giả cụ hữu thập bát, thứ hữu ngũ bách, khổ độ vô lượng, thứ hữu thiên bách, diệt vô lượng khổ. Thánh ả ử hựu vấn đại quý vương viết, ngã mầu tử lai vị cửu, bất tri hồn thần đơang chí hà thú. Quý vương vấn Thánh ả ử viết, Bồ Tát chi mầu tại sinh tập hà hành nghiệp. Thánh ả ử đáp viết, ngã mầu tà kiến, ky huỷ Tam Bảo, thiế hoặc tạm tín, toàn hựu bất kính. Tử tuy nhật thiện, vị tri sinh xứ. Vô Độc Vấn viết, Bồ Tát chi mầu

tính thị hà đẳng, Thánh ả ử đáp viết, ngã phụ ngã mẫu, câu Bà La Môn chủng. Phụ hiệu Thi La Thiện Hiện, Mẫu hiệu Duyệt Đế Lợi. Vô Độc hợp chương khai Bồ Tát viết, nguyên Thánh giả khước phản bản xứ.

Vô chí ưu lự bi luyến Duyệt Đế Lợi tội nữ, sinh thiên dĩ lai, kinh kim tam nhật, vân thừa hiệu tự chi thuận, vị mẫu thiết cúng tu phúc, bố thí Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai tháp tự. Phi duy Bồ Tát chi mẫu, đắc thoát địa ngục, ứng thị vô gián địa ngục nhân, thử nhật tất đắc thụ lạc, câu đồng sinh cật. Quý vương ngôn tất, hợp chương nhi thối. Bà La Môn ả ử tầm như mộng qui, ngô thử sự dĩ, tiện ư Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai tháp tượng chi tiền lập hoàng thệ nguyện. ả guyện ngã tận vị lai kiếp, ung hữu tội khổ chúng sinh quảng thiết phương tiện, xử lệnh giải thoát. Phật cáo Văn Thù Sư Lợi, thời quý vương Vô Độc giả, đương kim Tài Thủ Bồ Tát thị, Bà La Môn nữ giả tức Địa Tạng Bồ Tát thị.

PHÂN THÂN TẬP HỘI PHÂN ĐỀ ả HỮ

ả hữ thời bách thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả lượng vô lượng a tăng kỳ thế giới, sở hữu địa ngục xứ, phân thân Địa Tạng Bồ Tát câu lai tập tại Đạo Lợi Thiên Cung, dĩ ả hư Lai thần lực cố, các dĩ phương diện dữ chư đắc giải thoát. Tông nghiệp đạo xuất giả, diệc các hữu thiên vạn ức na do tha số, cộng trì hương hoa, lai cúng dường Phật. Bỉ chư đồng lai đẳng bồi, giai nhân Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, vĩnh bất thối chuyển ư A ả ậu Đa La Tam ả iệu Tam Bồ Đề, thị chư chúng đẳng, cửu viễn kiếp lai lưu lãng sinh tử, lục đạo thụ khổ, tạm vô hưu tức, dĩ Địa Tạng Bồ Tát quảng đại từ bi, thâm thệ nguyện cố, kết hoạch quả chúng.

Ký chí Đạo Lợi, tâm hoài dũng dục, chiêm ngưỡng ả hư Lai, mục bất tạm xả. ả hữ thời Thế Tôn thư kim sắc tỳ, ma bách thiên vạn ức, bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết vô lượng a tăng kỳ thế giới chư phân thân Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đĩnh, nhi tác thị ngôn, ngô ư ngũ trọc ác thế giáo hóa như thị cương cường chúng sinh, lệnh tâm điều phục, xả tà qui chính. Thập hữu nhất, nhị, thượng ác tập tại, ngô diệc phân thân thiên bách ức, quảng thiết phương tiện, hoặc hữu lợi căn, văn tức tín thụ, hoặc hữu thiện quả, cần khuyến thành tựu, hoặc hữu ám độn, cửu hóa phương qui, hoặc hữu nghiệp trọng, bất sinh kính ngưỡng, như thị đẳng bồi chúng sinh, các các sai biệt, phân thân độ thoát, hoặc hiện nam tử thân, hoặc hiện nữ nhân thân, hoặc hiện thiên long thân, hoặc

hiện thân quỷ thân, hoặc hiện sơn lâm xuyên nguyên, hà trì tuyên tinh, lợi cập u nhân, tất giai độ thoát, hoặc hiện Thiên Đế thân, hoặc hiện Phạm Vương thân, hoặc hiện Chuyển Luân Vương thân, hoặc hiện cư sĩ thân, hoặc hiện quốc vương thân, hoặc hiện tể phụ thân, hoặc hiện quan thuộc thân, hoặc hiện ti khiêu, ti khiêu ni, ưu bà tắc, ưu bà di thân, nãi chí Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đẳng thân, nhi dĩ hoá độ, phi đàn Phật thân độc hiện kỳ tiền, nhữ quan ngô lũy kiếp cần khổ độ thoát như thị đẳng, nan hóa cương cường tội khổ chúng sinh, kỳ hữu vị điều phục giả, tùy nghiệp báo ứng.

ả hược đọa ác thú, thụ đại khổ thời, nhữ đương ức niệm, ngô tại Đao Lợi Thiên Cung ân cần phó chúc, lệnh Sa Bà thế giới chí Di Lạc xuất thế dĩ lai chúng sinh, tất sử giải thoát, vĩnh li chư khổ, ngô Phật thụ ký. ả hĩ thời chư thế giới phân thân Địa Tạng Bồ Tát cộng phục nhất hình, thế lệ ai luyến, bạch kỳ Phật ngôn, ngã tong cửu viễn kiếp lai, mông Phật tiếp dẫn, sử hoạch bất khả tư nghị thần lực, cụ đại trí tuệ, ngã sở phân thân, biến mãn bách thiên vạn ức hằng hà sa thế giới. Mỗi nhất thế giới hóa bách thiên vạn ức thân, mỗi nhất thân độ bách thiên vạn ức nhân, lệnh qui kính Tam Bảo, vĩnh ly sinh tử chí ả iết Bàn lạc. Đàn u Phật Pháp trung, sở vi thiện sự, nhất mao nhất trệ, nhất sa nhất trần hoặc hào phát hứa, ngã tiệm độ thoát, sử hoạch đại lợi. Duy nguyện Thế Tôn, bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sinh vi lự. ả hư thị tam bách Phật ngôn, duy nguyện Thế Tôn bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sinh vi lự. ả hĩ thời Phật tán Địa Tạng Bồ Tát ngôn, thiện tai, thiện tai, ngô trợ nhữ thiện, nhữ năng thành tựu cửu viễn kiếp lai, phát hoàng thế nguyện, quảng độ tương tất, tức chúng Bồ Đề.

QUA ả CHÚ ả G SI ả H ả GHIỆP DUYỆ ả PH ảM ĐỆ TAM.

ả hĩ thời Phật mẫu Ma Da phu nhân, cung kính hợp chương vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn, Thánh giả, Diêm Phù chúng sinh tạo nghiệp sai biệt, sở thụ báo ứng kỳ sự vân hà. Địa Tạng đáp ngôn, thiên vạn thế giới nãi cập quốc thổ, hoặc hữu địa ngục, hoặc vô địa ngục, hoặc hữu nữ nhân, hoặc vô nữ nhân, hoặc hữu Phật Pháp, hoặc vô Phật Pháp, nãi chí Thanh Văn, Bích Chi Phật diệc phục như thị, phi đàn địa ngục tội báo nhất đẳng. Ma Da phu nhân trọng bạch Bồ Tát, thả nguyện vấn u Diêm Phù tội báo sở cảm ác thú. Địa Tạng đáp ngôn, Thánh Mẫu duy nguyện thính thụ, ngã thô thuyết chi. Phật mẫu bạch ngôn, nguyện Thánh giả thuyết. ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn, ả am Diêm Phù Đề , tội báo danh hiệu như thị, nhược hữu chúng sinh bất hiếu phụ mẫu, hoặc chí sát

hại, đương đọa vô gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ. ả hược hữu chúng sinh xuất Phật thân huyết, hủy báng Tam Bảo, bất kính Tôn Kinh, diệc đương đọa vô gián địa ngục thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ. ả hược hữu chúng sinh xâm tổn Thường Trụ, điếm ô Tăng ả i, hoặc Già Lam, nội tứ hành dâm dục, hoặc sát hoặc hại như thị đẵng bói, đương đọa vô gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ. ả hược hữu chúng sinh ngụy tác Sa Môn, tâm phi Sa Môn, phá dụng Thường Trụ, khi cuống bạch y, vi bói giới luật, chủng chủng tạo ác, như thị đẵng bói đương đọa vô gián địa ngục thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ. ả hược hữu chúng sinh thâm thiết Thường Trụ tài vật, cóc mẽ, ả thực y phục nãi chí nhất vật bất dữ thủ giả, đương đọa vô gián địa ngục thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ. Địa Tạng bạch ngôn, Thánh Mẫu, nhược hữu chúng sinh tác như thị tội đương đọa ngũ vô gián địa ngục, cầu tạm đình khổ nhất niệm bất đắc. Ma Da phu nhân trọng bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn, vân hà danh vi vô gián địa ngục. Địa Tạng bạch ngôn, chư hữu địa ngục tại Đại Thiết Vi Sơn chi nội, kỳ đại địa ngục hữu nhất thập bát sở, thứ hữu ngũ bách danh hiệu các biệt. Thứ hữu thiên bách, danh tự diệc biệt, vô gián ngục giả, kỳ ngục thành chu tạp bát vạn dư lý, kỳ thành thuần thiết, cao nhất vạn lý, thành thượng hỏa tụ, thiếu hữu không khuyết, kỳ ngục thành trung, chư ngục tương liên, danh hiệu các biệt, độc hữu nhất ngục danh viết vô gián, kỳ ngục chu tạp vạn bát thiên lý, ngục tường cao nhất thiên lý, tất thị thiết vi, thượng hỏa triệt hạ, hạ hỏa triệt thượng, thiết xà, thiết cầu, thổ hỏa trì trực ngục tường chi thượng, Đông Tây nhi tẩu, ngục trung hữu sàng, biến mãn vạn lý, nhất nhân thụ tội, tự kiến kỳ thân biến ngoạ mãn sàng. Thiên vạn nhân thụ tội, diệc các tự kiến thân mãn sàng thượng, chúng nghiệp sở cảm, hoạch báo như thị. Hựu chư tội nhân, bị thụ chúng khổ, thiên bách dạ xoa cập dĩ ác quỷ, khẩu nha như kiếm, nhãn như điện quang, thủ phục đồng thảo, tha duệ tội nhân. Phục hữu dạ xoa chấp đại thiết kích, trung tội nhân thân hoặc trung khẩu tị hoặc trung phúc bói phao không phiến tiếp, hoặc trí sần thượng, phục hữu thiết ung đạm tội nhân mục, phục hữu thiết xà chước tội nhân cảnh, bách chi tiết nội, tất hạ trường đình, bạt thiết canh lê, trừu trường tỏa trầm, đương đồng quán khẩu, nhiệt thiết triền thân.

Vạn tử thiên sinh, nghiệp cảm như thị, động kinh ức kiếp, cầu xuất vô kỳ, thử giới hoại thời, ký sinh tha giới, tha giới thứ hoại, chuyển ký tha phương, tha phương hoại thời, triển chuyển tương ký. Thử giới thành hậu, hoàn phục nhi lai, vô gián tội báo, kỳ sự như thị. Hựu ngũ sự nghiệp cảm, cố xung vô gián. Hà đẵng vi ngũ? nhất giả, nhất dạ thụ tội dĩ

chí kiếp số, vô thời gian tuyệt, cố xung vô gián; nhị giả, nhất nhân diệc mãn, đa nhân diệc mãn, cố xung vô gián; tam giả, tội khí xoa hồng, ung, xà, lang, khuyển, đối, ma, cứ, tạc, toả, chúc, hoạch, thang, thiết võng, thiết thăng, thiết lư, thiết mã.

Sinh cách các thủ, nhiệt thiết kiều thân, cơ thốn thiết hoàn, khát ẩm thiết trấp. tông niên cánh kiếp, số na do tha, khổ sở tương liên, cánh vô gián đoạn, cố xung vô gián. Tứ giả, bất vấn nam tử nữ nhân, Khương Hồ Di Địch, lão ấu quý tặc, hoặc long hoặc thần, hoặc thiên hoặc quỷ, tội hành nghiệp cảm, tất đồng thụ chi, cố xung vô gián. ả hược đọa thủ ngục, tông sơ nhập thời, chí bách thiên kiếp, nhất nhật nhất dạ, vạn tử vạn sinh, cầu nhất niệm gián tạm trụ bất đắc, trừ phi nghiệp tận, phương đắc thụ sinh, dĩ thử liên miên, cố xung vô gián. Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn, vô gián địa ngục thô thuyết như thị. ả hược quảng thuyết địa ngục tội khí đẳng danh, cập chư khổ sự, nhất kiếp chi trung, cầu thuyết bất tận. Ma Da phu nhân văn dĩ, sâu ưu hạp chuông, đình lễ nhi thôi.

DIÊM ĐỀ CHÚ Ắ G SI Ắ H Ắ NGHIỆP CẢM PH ẮM ĐỀ TỨ.

ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn, Thế Tôn ngã thừa Phật ả hu Lai uy thần lực cố, biến bách thiên vạn ức thế giới, phân thị thân hình, cứu bạt nhất thiết nghiệp báo chúng sinh. ả hược phi ả hu Lai đại từ lực cố, tức bất năng tác như thị biến hóa. ả gã kim hựu mông Phật phó chúc, chí A Dật Đa thành Phật dĩ lai, lục đạo súc sinh, khiển lệnh độ thoát. Tuy nhiên Thế Tôn, nguyện bất hữu lự. ả hĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát, nhất thiết chúng sinh vị giải thoát giả, tính thức vô định, ác tập kết nghiệp, thiện tập kết quả. Vi thiện vi ác, trực cảnh nhi sinh, luân chuyển ngũ đạo, tạm vô hựu tức, động kinh trần kiếp, mê hoặc chướng nạn, như ngư du võng, tương thị trường lưu, thoát nhập tạm xuất, hựu phục tao võng, dĩ thị đẳng bối. ả gô đương ưu niệm, nhữ ký tất thị vãng nguyện, lữ kiếp trọng thệ quảng độ tội bối. ả gô phục hà lự thuyết thị ngữ thời. Hựu trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Định Tự Tại Vương, bạch Phật ngôn, Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát lữ kiếp dĩ lai, các phát hà nguyện, kim mông Thế Tôn ân cần tán thán. Duy nguyện Thế Tôn lược nhi thuyết chi. ả hĩ thời Thế Tôn cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát, đế thính, đế thính thiện tư niệm chi. ả gô đương vi nhữ phân biệt giải thuyết, nãi vãng quá khứ vô lượng a tăng kỳ na do tha, bất khả thuyết kiếp. ả hĩ thời hữu Phật hiệu ả hất Thiết Trí Thành Tựu ả hu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ả gự Trượng Phu, Thiên ả hân Sư Phật. Thế Tôn kỳ Phật thọ

mệnh lục vạn kiếp, vị xuất gia thời, vị Tiểu Quốc Vương dữ lân Quốc Vương vi hữu, đồng hành thập thiện, nhiều ích chúng sinh. Kỳ lân quốc nội sở hữu nhân dân, đa tạo chúng ác. ả hị Vương nghị kế quảng thiết phương tiện, nhất Vương phát nguyện, tảo thành Phật đạo, đương độ thị bối, lệnh sử vô dư. ả hất Vương phát nguyện, nhược bất tiên độ tội khổ, lệnh thị an lạc, đắc chí Bồ Đề, ngã chung vị nguyện thành Phật. Phật cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát, nhất Vương Phát nguyện tảo thành Phật giả, tức ả hất Thiết Trì Thành Tự ả hư Lai thị. ả hất Vương phát nguyện vĩnh độ tội khổ chúng sinh, vị nguyện thành Phật giả, tức Địa Tạng Bồ Tát thị. Phục ư quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai, kỳ Phật thọ mệnh tứ thập kiếp Tượng Pháp chi trung, hữu nhất La Hán, phúc độ chúng sinh, nhân thứ giáo hóa, quá nhất nữ nhân, tự viết Quang Mục thiết thực cúng dường, La Hán vấn chi, dục nguyện hà đẳng, Quang mục đáp ngôn, ngã dĩ mẫu vong chi nhật, tư phúc cứu bạt, vị tri ngã mẫu sinh xứ hà thú. La Hán mẫn chi, vi nhập định quán, kiến Quang Mục nữ mẫu đọa tại ác thú, thụ cực đại khổ, La Hán vấn Quang Mục ngôn, nhữ mẫu tại sinh tác hà hành nghiệp, kim tại ác thú, thụ cực đại khổ. Quang Mục đáp ngôn, ngã mẫu sở tập, duy hảo thực đạm ngư miết chi thuộc, sở thực ngư miết, đa thực kỳ tử hoặc sao hoặc chữ, tứ tình thực đạm, kế kỳ mệnh số, thiên vạn phục bội, Tôn Giả từ mẫn, như hà ai cứu. La Hán mẫn chi, vi tác phương tiện, khuyến Quang Mục ngôn, nhữ khả chí thành niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai kiêm tố họa hình tượng, tồn vong hoạch báo. Quang Mục văn dĩ, tức xả sở ái, tâm họa Phật tượng nhi cúng dường chi. Phục cung kính tâm, bi khắp chiêm lễ. Hốt ư dạ hậu, mộng kiến Phật thân kim sắc hoảng diệu như Tu Di sơn, phóng đại quang minh, nhi cáo Quang Mục, nhữ mẫu bất cứu đương sinh nhữ gia, tài giác cơ hàn, tức đương ngôn thuyết, kỳ hậu gia nội tì sinh nhất tử, vị mẫn tam nhật, nhi nãi ngôn thuyết, khê thủ bi khắp, cáo ư Quang Mục, sinh tử nghiệp duyên, quả báo tự thụ. ả gô thị nhữ mẫu, cửu xứ ám minh, tự biệt nhữ lai, luy đọa đại địa ngục, mông nhữ phúc lực, phương đắc thụ sinh, vi hà tiện nhân, hựu phục đoản mệnh, thọ niên thập tam, cánh lạc ác đạo, nhữ hữu hà kế, lệnh ngô thoát miễn. Quang Mục văn thuyết, tri mẫu vô nghi, ngạnh yết bi đề nhi bạch tì tử, ký thị ngã mẫu, hợp tri bản tội, tác hà hành nghiệp, đọa ư ác đạo. Tì tử đáp ngôn, dĩ sát hại huỷ mạ nhị nghiệp thụ báo. ả hược phi mông phúc cứu bạt ngô nạn, dĩ thị nghiệp cố, vị hợp giải thoát. Quang Mục vấn ngôn, địa ngục tội báo, kỳ sự vân hà. Tì tử đáp ngôn, tội khổ chi sự, bất nhẫn xung thuyết, bách thiên tuế

trung, tốt bạch nan cánh. Quang Mục văn dĩ, đề lệ hào khắp, nhi bạch không giới, nguyên
ngã chi mẫu, vĩnh thoát địa ngục, tất thập tam tuệ, cánh vô trọng tội, cập lịch ác đạo, thập
phương chư Phật từ ai mãn ngã, thính ngã vi mẫu sở phát quang đại thế nguyên, nhược
đắc ngã mẫu vĩnh ly tam đồ cập tư hạ tiện. ả ấ chí nữ nhân chi thân vĩnh kiếp bất thụ giả.
ả guyên ngã tự kim nhật hậu, đối Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai tượng tiền, khước
hậu bách thiên vạn ức kiếp trung, ưng hữu thế giới, sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo chư
tội khổ chúng sinh, thế nguyên cứu bạt, lệnh ly địa ngục ác thú, súc sinh ngã qui đặng,
như thị tội báo đặng nhân, tận thành Phật cánh. ả gã nhiên hậu phương thành Chánh Giác.
Phát thế nguyên dĩ, cụ văn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai nhi cáo chi viết, Quang
Mục, như đại từ mãn, thiện năng vi mẫu phát như thị đại nguyên. ả gô quán như mẫu thập
tam tuệ tất, xả thử báo dĩ, sinh vi Phạm Chí, thọ niên bách tuệ, quá thị báo hậu, đương
sinh Vô Ưu quốc thổ, thọ mệnh bất khả kể kiếp, hậu thành Phật quả, quang độ nhân thiên,
số như hằng hà sa.

Phật cáo Định Tự Tại Vương, nhĩ thời La Hán phúc độ Quang Mục giả, tức Vô
Tận Ý Bồ Tát thị, Quang Mục Mẫu giả, tức Giải Thoát Bồ Tát thị, Quang Mục ả ử giả,
tức Địa Tạng Bồ Tát thị. Quá khứ cửu viễn kiếp trung, như thị từ mãn phát hằng hà sa
nguyên, quang độ chúng sinh. Vị lai thế trung, nhược hữu nam tử nữ nhân, bất hành thiện
giả, hành ác giả, nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu
giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sinh, tất đọa ác thú, nhược ngộ
thiện trí thức, khuyến lệnh nhất đạn chỉ gián, qui y Địa Tạng Bồ Tát, thị chư chúng sinh,
tức đắc giải thoát tam ác đạo báo. ả hợc năng chí tâm qui kính cập chiêm lễ tán thán,
huang hoa y phục, chủng chủng trân bảo hoặc phục ẩm thực, như thị phụng sự giả, vị lai
bách thiên vạn ức kiếp trung, thường tại chư thiên thụ thắng diệu lạc. ả hợc thiên phúc
tận, hạ sinh nhân gian, do bách thiên kiếp thường vi đế vương, năng ức túc mệnh nhân
quả bản mạng. Định Tự Tại Vương, như thị Địa Tạng Bồ Tát hữu như thử bất khả tư nghị
đại uy thần lực, quang lợi chúng sinh. ả hữ đặng chư Bồ Tát đương ký thị kinh, quang
tuyên lưu bố. Định Tự Tại Vương bạch Phật ngôn, Thế Tôn, nguyên bất hữu lực, ngã đặng
thiên vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát, tất năng thừa Phật uy thần quang diễn thị kinh, u Diêm
Phù Đề lợi ích chúng sinh. Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch Thế Tôn dĩ, hợc chương
cung kính, tác lễ nhi thối. ả hĩ thời tứ phương Thiên Vương câu tòng tòa khởi, hợc
chương cung kính bạch Phật ngôn, Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát u cửu viễn kiếp lai, phát

như thị đại nguyện, vân hà chí kim do độ vị tuyệt, cánh phát quang đại thế ngôn. Duy nguyện Thế Tôn vi ngã đẳng thuyết. Phật cáo Tứ Thiên Vương, thiện tai, thiện tai. ă gô kim vi nhữ cập vị lai, hiện tại Thiên ă hân chúng đẳng, quang lợi ích cố, thuyết Địa Tạng Bồ Tát u Sa Bà thế giới Diêm Phù Đề nội sinh tử đạo trung, từ ai cứu bạt, độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sinh phương tiện chi sự. Tứ Thiên Vương ngôn, Duy nhiên Thế Tôn, nguyện lạc dục văn

Phật cáo tứ Thiên Vương, Địa Tạng Bồ Tát cứu viển kiếp lai, hât chí vu kim, độ thoát chúng sinh do vị tất niệm. Từ mẫn thử thế tội khổ chúng sinh, phục quán vị lai vô lượng kiếp trung, nhân man bất tuyệt, dĩ thị chi cố, hựu phát trọng nguyện, như thị Bồ Tát u Sa Bà Thế Giới, Diêm Phù Đề trung, bách thiên vạn ức phương tiện, nhi vi giáo hóa. Tứ Thiên Vương, Địa Tạng Bồ Tát nhược ngộ sát sinh giả, thuyết ương đoản mệnh báo. ă hược ngộ thiết đạo giả, thuyết bản cùng khổ sở báo. ă hược ngộ tà dâm giả, thuyết tước cấp uyên ương báo. ă hược ngộ ác khẩu giả, thuyết quyến thuộc đấu tránh báo. ă hược ngộ hủy báng giả, thuyết vô thiết sang khẩu báo. ă hược ngộ sân khuê giả, thuyết xú lậu lung tàn báo. ă hược ngộ khan lận giả, thuyết sở cầu vi nguyện báo. ă hược ngộ ăm thực vô độ giả, thuyết cơ khát yết bệnh báo. ă hược ngộ điền liệp tứ tình giả, thuyết kinh cuồng táng mệnh báo. ă hược ngộ bội nghịch phụ mẫu giả, thuyết thiên địa tai sát báo. ă hược ngộ thiêu sơn lâm mộc giả, thuyết cuồng mê thủ tử báo. ă hược ngộ tiền hậu phụ mẫu ác độc giả, thuyết phản sinh tiên thát hiện thụ báo. ă hược ngộ võng bộ sinh sô giả, thuyết cốt nhục sinh ly báo. ă hược ngộ hủy báng Tam Bảo giả, thuyết manh lung âm á báo. ă hược ngộ khinh Pháp mạn Giáo giả, thuyết vĩnh xứ ác đạo báo. ă hược ngộ phá dụng Thường Trụ giả, thuyết ức kiếp luân hồi địa ngục báo. ă hược ngộ ô Phạm vu Tăng giả, vĩnh tại súc sinh báo. ă hược ngộ thang hỏa trăm chước thương sinh giả, thuyết luân hồi đệ thường báo. ă hược ngộ phá giới phạm trai, thuyết cảm thú cơ nga báo. ă hược ngộ phi lý hủy dụng giả, thuyết, thuyết sở cầu khuyết tuyệt báo. ă hược ngộ ngô ngã công cao giả, thuyết ti sử hạ tiện báo. ă hược ngộ lưỡng thiết đấu loạn giả, thuyết vô thiết bách thiết báo. ă hược ngộ tà kiến giả, thuyết biên địa thụ sinh báo. ă hư thị Diêm Phù Đề chúng sinh, thân khẩu ý nghiệp, ác tập kết quả, bách thiên báo ứng. Kim thô lược thuyết như thị đẳng Diêm Phù Đề chúng sinh nghiệp cảm sai biệt. Địa Tạng Bồ Tát bách thiên phương tiện nhi giáo hóa chi. Thị chư chúng sinh, tiên thụ như thị đẳng báo, hậu đọa địa ngục, động kinh kiếp số, vô hữu xuất kỳ, thị cố nhữ đẳng hộ nhân hộ quốc, vô lệnh thị

chư chúng nghiệp mê hoặc chúng sinh. Tứ Thiên Vương văn dĩ, thế lệ bi than hợp
chương nhi thôi.

ĐẢ Ầ GỤC DA Ầ H HIỆU PHẦM ĐỆ Ầ GỮ.

Ầ hĩ thời Tăng Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn, Ầ hân giả nguyện vi
Thiên long tứ chúng, cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sinh thuyết Sa Bà thế giới, cập
Diêm Phù Đề tội khổ chúng sinh sở thụ báo xứ địa ngục danh hiệu, cập ác báo đấng sự,
sử vị lai thế , mặt pháp chúng sinh tri thị quả báo. Địa Tạng đáp ngôn, Ầ hân giả ngã kim
thừa Phật uy thần, cập Đại Sĩ chi lực, lược thuyết địa ngục danh hiệu, cập tội báo ác báo
chi sự. Ầ hân giả Diêm Phù Đề Đông phương hữu sơn, hiệu viết Thiết Vi, ky sơn hắc
thúy, vô nhật nguyệt quang, hữu đại địa ngục, hiệu Cực Vô Gián. Hựu hữu địa ngục danh
Đại A Tị. Phục hữu địa ngục danh viết Tứ Giác, phục hữu địa ngục danh viết Phi Dao,
phục hữu địa ngục danh viết Hỏa Tiễn, phục hữu địa ngục danh viết Giáp Sơn, phục hữu
địa ngục danh viết Thông Thương, phục hữu địa ngục danh viết Thiết Xa, phục hữu địa
ngục danh viết Thiết Sàng, phục hữu địa ngục danh viết Thiết Ầ guru, phục hữu địa ngục
danh viết Thiết Y, phục hữu địa ngục danh viết Thiên Ầ hận, phục hữu địa ngục danh viết
Thiết Lư, phục hữu địa ngục danh viết Dương Đồng, phục hữu địa ngục danh viết Bão
Trụ, phục hữu địa ngục danh viết Lưu Hòa, phục hữu địa ngục danh viết Canh Thiết,
phục hữu địa ngục danh viết Tỏa Thủ, phục hữu địa ngục danh viết Thiêu Cước, phục
hữu địa ngục danh viết Đạm Ầ hãn, phục hữu địa ngục danh viết Thiết Hoàn, phục hữu
địa ngục danh viết Tránh Luận, phục hữu địa ngục danh viết Thiết Phu, phục hữu địa
ngục danh viết Đa Sân. Địa Tạng bạch ngôn, Ầ hân giả, Thiết Vi chi nội, hữu như thị
đấng địa ngục, kỳ số vô hạn, cánh hữu Khiếu Hoán địa ngục, Bạt Thiết địa ngục, Phấn
Ầ iệu địa ngục, Đồng Tỏa địa ngục, Hòa Tượng địa ngục, Hỏa Cầu địa ngục, Hỏa Mã địa
ngục, Hỏa Ầ guru địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục,
Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ứng địa ngục, Cứ Ầ ha địa ngục, Bác Bì địa ngục, Ầm máu địa
ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thích địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục,
Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục. Ầ hư thị đấng địa ngục, kỳ trung các các phục hữu
chư tiểu địa ngục, hoặc nhất, hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ nãi chí bách thiên kỳ trung danh
hiệu các các bất đồng. Địa Tạng Bồ Tát cáo Tăng Hiền Bồ tát ngôn, nhân giả, thử chư
giai thị Ầ am Diêm Phù Đề hành ác chúng sinh, nghiệp cảm như thị, nghiệp lực thậm đại

năng địch Tu Di, năng thâm cự hải, năng chướng Thánh Đạo, thị cố chúng sinh mạc khinh tiểu ác, dĩ vi vô tội, tử hậu hữu báo tiêm hào thụ chi. Phụ tử chí thân kì lộ phân biệt. Túng nhiên tương phùng, vô khăng đại thụ. ả gã kim thừa Phật uy lực, lược thuyết địa ngục tội báo chi sự, duy nguyện ả hân giả tạm thuyết thính thị ngôn. Tăng Hiền đáp ngôn, ngô dĩ cửu tri tam ác đạo báo vọng ả hân giả thuyết lệnh hậu thế mật pháp nhất thiết ác hành chúng sinh, văn ả hân giả thuyết sử lệnh qui Phật. Địa Tạng bạch ngôn, ả hân giả địa ngục tội báo, kỳ sự như thị., hoặc hữu địa ngục thủ tội nhân thiết sử nguư canh chi, hoặc hữu địa ngục thủ tội nhân tâm dạ xoa thực chi, hoặc hữu địa ngục hoạch thang thịnh phí chữ tội nhân thân, hoặc hữu địa ngục xích thiêu đồng trụ xử tội nhân báo, hoặc hữu địa ngục xử chư hỏa thiêu, sấn cập tội nhân, hoặc hữu địa ngục nhất hướng hàn băng, hoặc hữu địa ngục vô hạn phần niêu, hoặc hữu địa ngục thuần phi tất lê, hoặc hữu địa ngục đa toàn hỏa thương, hoặc hữu địa ngục duy chàng hung bối, hoặc hữu địa ngục dẫn thiêu thủ túc, hoặc hữu địa ngục bàn chước thiết xà, hoặc hữu địa ngục khu trục thiết cầu, hoặc hữu địa ngục tận giá thiết loa. ả hân giả như thị đẳng báo, các các ngục trung, hữu bách thiên chủng nghiệp đạo chi khí, vô phi thị đồng, thị thiết, thị thạch, thị hỏa. Thử tứ chủng vật, chúng nghiệp hành cảm. ả hực quảng thuyết địa ngục tội báo đẳng sự, nhất nhất ngục trung cánh hữu bách thiên chủng khổ sở, hà huống đa ngục, ngã kim thừa Phật uy thần cập ả hân giả vấn lược thuyết như thị. ả hực quảng giải thuyết cùng kiếp bất tận.

Ả HƯ LAI TÁ ả THÁ ả PHẢM ĐỆ LỤC.

ả hĩ thời Thế Tôn cử thân phóng đại quang minh, biến chiếu bách thiên vạn ức hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới, xuất đại âm thanh tầng cáo chư Phật thế giới, nhất thiết chư Bồ Tát Ma Ha Tát, cập Thiên Long, Qui Thần, ả hân, Phi ả hân đẳng, thính ngô kim nhật xung dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát u thập phương thế giới, hiện đại bất khả tư nghị uy thần, từ bi chi lực, cứu hộ nhất thiết tội khổ chi sự. ả gô diệt độ hậu, nữ đẳng chư Bồ Tát Đại Sĩ, cập Thiên Long Qui Thần đẳng, quảng tác phương tiện, vệ hộ thị kinh, lệnh nhất thiết chúng sinh chứng ả iết Bàn lạc. Thuyết thị ngữ dĩ, hội trung hữu nhất Bồ Tát danh viết Tăng Quảng hợp chưởng, cung kính nhi bạch Phật ngôn, kim kiến Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ Tát hữu như thị bất khả tư nghị đại uy thần đức. Duy nguyện Thế Tôn vi vị lai thế, mật pháp chúng sinh, tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát lợi ích ả hân Thiên nhân quả đẳng sự, sử chư Thiên Long Bát Bộ cập vị lai thế chúng sinh đĩnh thụ

Phật ngữ. ả hĩ thời, Thế Tôn cáo Tăng Quảng Bồ Tát cập tứ chúng đấng, đế thính, đế thính, ngô đương vi nữ lược thuyết Địa Tạng Bồ Tát lợi ích ả hân Thiên phúc đức chi sự. Tăng Quảng bạch ngôn, duy nhiên Thế Tôn, nguyên lạc dục văn. Phật cáo Tăng Quảng Bồ Tát, vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân văn thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát danh giả, hoặc hợp chưởng giả, tán than giả, tác lễ giả, luyến mộ giả, thị nhân siêu việt tam thập kiếp tội. Tăng Quảng, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc thái họa hình tượng, hoặc thổ thạch, giao tất, kim ngân đồng thiết tác thử Bồ Tát, nhất chiêm nhất lễ giả, thị nhân bách phần sinh ư tam thập tam thiên, vĩnh bất đọa ư ác đạo. Giả như Thiên phúc tận cố, hạ sinh nhân gian, do vi quốc vương, bất thất đại lợi. ả hực hữu nữ nhân yếm nữ nhân thân, tận tâm cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, họa tượng, cập thổ thạch giao tất, đồng thiết đấng tượng, như thị nhật nhật bất thôi, thường dĩ hoa hương, ẩm thực, y phục, tăng thái, tràng phan, tiền bảo vật đấng cúng dường, thị thiện nữ nhân tận thử nhất báo nữ thân, bách thiên vạn kiếp, cánh bất sinh hữu nữ nhân thế giới, hà hưởng phục thụ. Trừ phi từ nguyện lực cố, yêu thụ nữ thân, độ thoát chúng sinh. Thừa tư cúng dường Địa Tạng lực cố, cập công đức lực, bách thiên vạn kiếp bất thụ nữ thân. Phục thứ Tăng Quảng, nhược hữu nữ nhân, yếm thị xú lậu, đa tật bệnh giả, dẫn ư Địa Tạng tượng tiền chí tâm chiêm lễ thực khoảnh chi gian, thị nhân thiên vạn kiếp trung sở thụ sinh thân, tướng mạo viên mãn, thị xú lậu nữ nhân như bất yếm nữ thân, tức bách thiên vạn ức sinh trung, thường vi Vương ả ử, nãi cập Vương Phi, Tể Phụ đại tính, Đại Trưởng Giả ả ử đoan chính thụ sinh, chư tướng viên mãn, do chí tâm cố, chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hoạch phúc như thị. Phục thứ Tăng Quảng, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân năng đối Bồ Tát tượng tiền tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân đa nhân, như thị đấng bối, hiện tại thế trung, cập vị lai thế, thường đắc bách thiên qui thần nhật dạ vệ hộ, bất lệnh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà hưởng thân thụ chư hoạnh. Phục thứ Tăng Quảng, vị lai thế trung nhược hữu ác nhân, cập ác thần, ác qui, kiến hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân qui kính cúng dường, tán thán, chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc vọng sinh kỳ hủy, báng vô công đức cập lợi ích sự, hoặc lộ xỉ tiểu, hoặc bối diện phi, hoặc khuyến nhân cộng phi, hoặc nhất nhân phi, hoặc đa nhân phi, nãi chí nhất niệm sinh báng hủy giả, như thị chư nhân, hiện kiếp thiên Phật diệt độ, ki hủy chi báo, thượng tại A Tỳ địa ngục thụ cực trọng tội, quá thị kiếp dĩ, phương thụ ngã qui, hực kinh thiên kiếp phục thụ súc sinh, hực kinh thiên kiếp phương

đắc nhân thân. Túng thụ nhân thân bản cùng hạ tiện, chư căn bất cụ, đa bị ác nghiệp lai kết kỳ tâm, bất cứu chi gian, phục đọa ác đạo. Thị cố Tăng Quảng, ky hủy tha nhân cúng dường, thượng hoạch thử báo, hà hưởng biệt sinh ác kiến hủy diệt. Phục thứ Tăng Quảng, nhược vị lai thế hữu nam tử, nữ nhân cứu xứ sàng chẩm, cầu sinh cầu tử, liễu bất khả đắc, hoặc dạ mộng ác quỷ, nãi cập gia thân, hoặc du hiểm đạo, hoặc đa yểm mị, cộng quỷ thần du, nhật nguyệt tuế thâm, chuyển phục uông sai, miên trung khiêu khổ, thâm thâm bất lạc giả. Thử giai thị nghiệp đạo luận đối, vị định khinh trọng, hoặc nan xả thọ, hoặc bất đắc dĩ. ả am nữ tục nhân bất biện thị sự. Đãn đương đối chư Phật, Bồ Tát tượng tiền, cao thanh chuyển độc thử kinh nhất biến, hoặc thủ bệnh nhân khả ái chi vật, hoặc y phục bảo cụ, trang viên xá trạch, đối bệnh nhân tiền cao thanh xướng ngôn, ngã mỗ giáp đẳng, vi thị bệnh nhân, đối kinh tượng tiền xả chư đẳng vật, hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo Phật Bồ Tát hình tượng, hoặc tạo tháp tự, hoặc nhiên dầu đẳng, hoặc thí thường trụ. ả hư thị tam bạch bệnh nhân, khiến lệnh văn tri, giả lệnh chư thức phân tán, chí khí tận giả, nãi chí nhất nhật, nhị nhật, tam nhật, tứ nhật, chí thất nhật dĩ lai, đãn cao thanh bạch, cao thanh đọc kinh, thị nhân mệnh chung chi hậu, tức ương trọng tội, chí vu vô gián tội vĩnh đắc giải thoát. Sở thụ sinh xứ thường tri túc mệnh. Hà hưởng thiện nam tử, thiện nữ nhân tự thụ thử kinh, hoặc giáo nhân thư, hoặc tự tố họa Bồ Tát hình tượng, nãi chí giáo nhân tố họa. Sở thụ quả báo tất hoạch đại lợi. Thị cố Tăng Quảng, nhược kiến hữu nhân tán tụng thị kinh, nãi chí nhất niệm tán than thị kinh, hoặc cung kính giả, nhữ tu bách thiên phương tiện, khuyến thị đẳng nhân, khuyến tâm mạc thôi, năng đắc vị lai, hiện tại thiên vạn ức bất khả tư nghị công đức. Phục thứ Tăng Quảng, nhược vị lai thế chư chúng sinh đẳng, hoặc mộng hoặc mị kiến chư quỷ thần nãi cập chư hình, hoặc bi hoặc đề, hoặc sầu hoặc than, hoặc khủng hoặc bố, thử giai thị nhất sinh, thập sinh, bách thiên, thiên sinh quá khứ, phụ mẫu, nam nữ, đệ muội, phu thê, quyến thuộc tại ư ác thú vị đắc xuất ly, vô xứ hy vọng phúc lực cứu bạt, đương cáo túc thế cốt nhục, sử tác phương tiện, nguyện ly ác đạo. Tăng Quảng, nhữ dĩ thành lực khiến thị quyến thuộc lệnh đối chư Phật Bồ Tát tượng tiền, chí tâm tự độc thử kinh, hoặc thỉnh nhân độc, kỳ số tam biến hoặc thất biến, như thị ác đạo quyến thuộc, kinh thanh tất thị biến số, đương đắc giải thoát. ả ả chí mộng mị chi trung, vĩnh bất phục kiến. Phục thứ Tăng Quảng, nhược vị lai thế hữu chư hạ tiện đẳng nhân, hoặc nô hoặc tì, nãi chí chư bất tự do chi nhân, giác tri túc nghiệp, yêu xám hôi giả, chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, nãi chí nhất thất nhật trung niệm

Bồ Tát danh, khả mãn vạn biến, như thị đẳng nhân, tận thử báo hậu, thiên vạn sinh trung, thường sinh tôn quý, cánh bất kinh tam ác đạo khổ. Phục thứ Tăng Quảng, nhược vị lai thế trung, Diêm Phù Đề nội, Sát Lợi, Bà La Môn, Trưởng giả, Cư sĩ nhất thiết nhân đẳng, cập dị tính chủng hữu tâm sản giả hoặc nam hoặc nữ, thất nhật chi trung, tảo dữ độc tụng thử bất tư nghị kinh điển, cánh vi niệm Bồ Tát danh, khả mãn vạn biến, thị tân sinh tử, hoặc nam hoặc nữ, tức hữu ương báo, tiện đắc giải thoát, an lạc dị dưỡng, thọ mệnh tăng trưởng, nhược thị thừa phúc sinh giả, chuyển tăng an lạc cập dữ thọ mệnh. Phục thứ Tăng Quảng, nhược vị lai thế chúng sinh, u nguyệt nhất nhật, bát nhật, thập tứ nhật, thập ngũ nhật, thập bát nhật, nhị thập tam, nhị thập tứ, nhị thập bát, nhị thập cửu nhật, nãi chí tam thập nhật, thị chư nhật đẳng, chư tội kết tập, định kỳ khinh trọng, ả am Diêm Phù Đề chúng sinh, cử chỉ động niệm vô bất, vô bất thị tội. Hà hướng tứ tình, sát hại, thiết đạo, tà dâm, vọng ngữ, bách thiên tội trạng, năng u thị thập trai nhật, đối Phật Bồ Tát, chư Hiền Thánh tượng tiền, đọc thị kinh nhất biến. Đông, Tây, ả am, Bắc bách do tuần nội vô chư tai nạn, đương thử cư gia, nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai, bách thiên tuế trung, vĩnh ly ác thú. ả ăng u thập trai nhật, mỗi chuyển nhất biến, hiện thế lệnh thử cư gia vô chư hoạnh bệnh, y thực phong dật. Thị cố Tăng Quảng, đương tri Địa Tạng Bồ Tát hữu như thị đẳng bất khả thuyết bách thiên vạn ức đại uy thần lực, lợi ích chi sự. Diêm Phù chúng sinh, u thử Đại Sĩ hữu đại nhân duyên, thị chư chúng sinh văn Bồ Tát danh, kiến Bồ Tát tượng, nãi chí văn thị kinh tam tự ngữ tự, hoặc nhất kệ nhất cú giả, hiện tại thù diệu an lạc, vị lai chi thế, bách thiên vạn sinh thường đắc đoan chính, sinh tôn quý gia. ả hĩ thời Tăng Quảng Bồ Tát văn Phật ả hư Lai xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát dĩ, hồ qui hợp chương, phục bạch Phật ngôn, Thế Tôn ngã cửu tri thị Đại Sĩ hữu như thử bất khả tư nghị thần lực, cập đại thế nguyện lực, vị vị lai chúng sinh khiên tri lợi ích cố vấn ả hư Lai, tuy nhiên đình thụ, Thế Tôn, đương hà danh thử kinh, sử ngã vân hà lưu bố. Phật cáo Tăng Quảng, thử kinh hữu tam danh, nhất danh Địa Tạng Bản ả guyện, diệc danh Địa Tạng Bản Hạnh, diệc danh Địa Tạng Bản Thế Lực Kinh. Duyên thử Bồ Tát cửu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện lợi ích chúng sinh, thị cố nữ đẳng, y nguyện lưu bố. Tăng Quảng văn dĩ, hợp chương cung kính, tác lễ nhi thôi.

ĐẢ TẠ ả G BỒ TÁT BẢ ả GUYỀ ả KIẢ H QUYỀ ả THƯ ả G.
LỢI ÍCH TỒ ả VO ả G PHẢM ĐỀ THẮT.

ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn, Thế Tôn, ngã quan thị Diêm Phù chúng sinh, cử tâm động niệm vô phi thị tội, thoát hoạch thiện lợi, đa thối sơ tâm, nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích, thị đẳng bối nhân, như lý nê đồ, phụ u trọng thạch, tiêm khốn, tiêm trọng, túc bộ thâm thúy, nhược đắc ngộ tri thức thể dữ giảm phụ, hoặc toàn dữ phụ, thị tri thức hữu đại lực cố, phúc tương phù trợ, khuyến lệnh lao cước, nhược đạt bình địa, tu tinh ác lộ, vô tái kinh lịch. Thế Tôn, tập ác chúng sinh, tòng tiêm hào gian, tiện chí vô lượng, thị chư chúng sinh hữu như thử tập, lâm mệnh chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, nghi vị thiết phúc, dĩ tư tiền lộ, hoặc huyền phan cái, cập nhiên du đăng, hoặc chuyển độc tôn kinh, hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư Thánh tượng nãi chí niệm Phật Bồ Tát cập Bích Chi Phật danh tự, nhất danh nhất hiệu, lịch lâm chung nhân nhĩ căn, hoặc văn tại bản thức, thị chư chúng sinh sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú. Duyên thị quyến thuộc vị lâm chung nhân tu thử Thánh nhân, như thị chúng tội tất giai tiêu giảm. ả hược năng cánh vị thân tử chi hậu, thất thất nhật nội, quảng tạo chúng thiện, năng sử thị chư chúng sinh vĩnh ly ác thú, đắc sinh nhân thiên, thụ thángh diệu lạc. Hiện tại quyến thuộc lợi ích vô lượng. Thị cố ngã kim đối Phật Thế Tôn, cập Thiên Long Bát Bộ, ả hân, Phi ả hân đẳng, khuyến u Diêm Phù Đề chúng sinh lâm chung chi nhật, thận vật sát hại cập tạo ác duyên, bái tế quý thần, cầu chư vãng lượng. Hà dĩ cố. ả hĩ sở sát hạ, nãi chí bái tế vô tiêm hào chi lực lợi ích vong nhân, dẫn kết tội duyên chuyển tăng thâm trọng. Giả sử lai thế hoặc hiện tại sinh đắc hoạch Thánh phận, sinh ả hân Thiên trung, duyên thị lâm chung bị chư quyến thuộc tạo thị ác nhân, diệc lệnh thị mệnh chung nhân ương lụy đối biện, văn sinh thiện xứ. Hà hướng lâm mệnh chung nhân tại sinh vị tăng hữu thiếu thiện căn. Các cứ bản nghiệp, tự thụ ác thú, hà nhữn quyến thuộc cánh vi tăng nghiệp, thí như hữu nhân tòng viễn địa lai, tuyệt lương tam nhật, sở phụ đảm vật, cưỡng quá bách cân, nhữn ngộ lân nhân cánh phụ thiếu vật. Dĩ thị chi cố chuyển phục khốn trọng. Thế Tôn, ngã quan Diêm Phù chúng sinh, dẫn năng u chư Phật giáo trung, nãi chí thiện sự, nhất mao, nhất trích, nhất sa, nhất trần, như thị lợi ích, tất giai tự đắc. Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Trưởng Giả, danh viết Đại Biện. Thị Trưởng Giả cửu chúng vô sinh, hóa độ thập phương, hiện trường giả thân, hợp chương cung kính, vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn, Đại Sĩ, thị ả am Phù Đề chúng sinh mệnh chung chi hậu, tiểu đại quyến thuộc, vị tu công đức, nãi chí thiết trai, tạo chúng thiện nhân, thị mệnh chung nhân đắc đại lợi ích, cập giải thoát bất. Địa Tạng đáp ngôn, Trưởng Giả, ngã

kim vị vị lai, hiện tại nhất thiết chúng sinh, thừa Phật uy lực lược thuyết thị sự. Trường giả, vị lai hiện tại chư chúng sinh đẳng, lâm mệnh chung nhật, đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất Bích Chi Phật danh, bất vấn hữu tội vô tội, tất đắc giải thoát. ả hược hữu nam tử, nữ nhân, tại sinh bất tu thiện nhân, đa tạo chúng tội, mệnh chung chi hậu, quyền thuộc tiểu đại, vi tạo phúc lợi, nhất thiết Thánh sự, thất phần chi trung nhi nãi hoạch nhất, lục phần công đức sinh giả tự lợi, dĩ thị chi cố, vị lai hiện tại, thiện nam nữ đẳng, văn kiện tự tu, phân phân dĩ hoạch, vô thường đại qui, bất kỳ nhi đáo, minh minh du thần, vị tri tội phúc, thất thất nhật nội, như si như lung, hoặc tại chư ti, biện luận nghiệp quả, phán định chi hậu, cứ nghiệp thụ sinh, vị trắc chi gian, thiên vạn sâu khổ. Hà hướng đoạ ư chư ác thú đẳng, thị mệnh chung nhân, vị đắc thụ sinh, tại thất thất nhật nội, niệm niệm chi gian vọng chư cốt nhục quyền thuộc dữ tạo phúc lực cứu bạt, quá thị nhật hậu, tùy nghiệp thụ báo, nhược thị tội nhân động kinh thiên bách tuế trung, vô giải thoát nhật, nhược thị ngũ vô gián tội, đoạ đại địa ngục. Thiên kiếp vạn kiếp, vĩnh thụ chúng khổ. Phục thứ Trường Giả, như thị tội nghiệp chúng sinh mệnh chung chi hậu, quyền thuộc cốt nhục vị tu doanh trai, tư trợ nghiệp đạo. Vị trai thực cánh, cập doanh trai chi thứ, mẽ cam thái diệp, bất khí ư địa, nãi chí chư thực vị hiện Phật Tăng, vậ đắc tiên thực, như hữu vi thực cập bất tinh cần, thị mệnh chung nhân, liễu bất đắc lực, như tinh cần hộ tịnh phụng hiện Phật Tăng, thị mệnh chung nhân, thất phần hoạch nhất, thị cố trường giả. Diêm Phù chúng sinh, nhược năng vị kỳ phụ mẫu nãi chí quyền thuộc, mệnh chung chi hậu thiết trai cúng dường, chí tâm cần khẩn, như thị chi nhân tồn vong hoạch lợi. Thuyết thị ngữ thời, Đạo Lợi Thiên Cung hữu thiên vạn ức na do tha Diêm Phù quý thần, tất phát vô lượng Bồ Đề chi tâm. Đại Biện trưởng giả tác lễ nhi thôi.

DIÊM LA VƯƠNG CHÚ G TÁ PHẨM ĐỆ BÁT.

ả hĩ thời Thiết Vi sơn nội, hữu vô lượng quý vương, dữ Diêm La Thiên Vương câu nghệ Đạo Lợi, lai đáo Phật sở. Sở vị Ác Độc quý vương, Đa Ác quý vương, Đại Tĩnh quý vương, Bạch Hồ quý vương, Huyết Hồ quý vương, Xích Hồ quý vương, Tán Ương quý vương, Phi thân quý vương, Điện Quang quý vương, Lang ả ha quý vương, Thiên ả hãn quý vương, Đạm Thú quý vương, Phụ Thạch quý vương, Chủ Hảo quý vương, Chủ Họa quý vương, Chủ Thực quý vương, Chủ Tài quý vương, Chủ Súc quý vương, Chủ Cầm quý vương, Chủ Thú quý vương, Chủ Mị quý vương, Chủ Sản quý vương, Chủ Mệnh

quỷ vương, Chủ Tật quỷ vương, Chủ Hiêm quỷ vương, Tam mục quỷ vương, Tứ Mục quỷ vương, ả gũ Mục quỷ vương, Kì Lợi Thất vương, Đại Kì Lợi Thất vương, Kì Lợi Xoa vương, Đại Kì Lợi Xoa vương, A ả a Da vương, Đại A ả a da vương. ả hư thị đấng đại quỷ vương, các các dữ bách thiên chư tiểu quỷ vương tận cư Diêm Phù Đề, các hữu sở chấp, các hữu sở chủ, thị chư quỷ vương dữ Diêm La Thiên Tử, thừa Phật uy thần, cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lục, câu nghệ Dao Lợi, tại nhất diện lập. ả hĩ thời, Diêm La Thiên Tử hồ quy hợp chương bạch Phật ngôn, ngã đấng kim giả dữ chư quỷ vương thừa Phật uy thần cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lục phương đấng nghệ thử Dao Lợi đại hội, diệc thị ngã đấng hoạch thiện lợi cố, ngã kim hữu tiểu nghi sự cảm vấn Thế Tôn, duy nguyện Thế Tôn từ bi tuyên thuyết. Phật cáo Diêm La Thiên Tử, tứ nhữ sở vấn, ngô vi nhữ thuyết. Thị thời Diêm La Thiên Tử chiêm lễ Thế Tôn, cập hồi thị Địa Tạng Bồ Tát, nhi bạch Phật ngôn, ngã quan Địa Tạng Bồ Tát tại lục đạo trung bách thiên phương tiện nhi độ tội khổ chúng sinh, bất từ bì quyện, thị Đại Bồ Tát hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự, nhiên chư chúng sinh thoát hoạch tội báo vị cứu chi gian, hựu đọa ác đạo. Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát ký hữu như thị bất khả tư nghị thần lực, vân hà chúng sinh nhi bất y chỉ thiện đạo, vĩnh thủ giải thoát. Duy nguyện Thế Tôn vi ngã giải thuyết. Phật cáo Diêm La Thiên Tử, ả am Diêm Phù Đề chúng sinh, kỳ tính cương cường, nan điểu, nan phục, thị Đại Bồ Tát ư bách thiên kiếp, đầu đầu cứu bạt như thị chúng sinh, tảo lệnh giải thoát, thị tội báo nhân nãi chí đọa đại ác thú. Bồ Tát dĩ phương tiện lực cứu xuất căn bản nghiệp duyên, nhi khiến ngộ túc thế chi sự. Tự thị Diêm Phù chúng sinh kết ác tập trọng, toàn xuất toàn nhập, lao tư Bồ Tát cứu kinh kiếp số nhi tác độ thoát. Thí như hữu nhân mê thất bản gia, ngộ nhập hiểm đạo, kỳ hiểm đạo trung, đa chư dạ xoa, cập hồ lang sư tử, ngoan xà phúc hiết, như thị mê nhân, tại hiểm đạo trung, tu du chi gian tức tao chư độc. Hữu nhất tri thức đa giải đại thuật, thiện cấm thị độc, nãi cập dạ xoa chư ác độc đấng hốt phùng mê nhân dục tấn hiểm đạo, nhi ngữ chi ngôn, đốt tai nam tử, vị hà sự cố nhi nhập thử lộ, hữu hà dị thuật năng chế chư độc. Thị mê lộ nhân hốt vấn thị ngữ, phương tri hiểm đạo, tức tiện thôi bộ, cầu xuất thử lộ. Thị thiện tri thức đễ huê tiếp thủ, dẫn xuất hiểm đạo, miễn chư ác độc, chí vu hảo đạo, lệnh đấng an lạc, nhi ngữ chi ngôn, đốt tai, mê nhân, tự kim dĩ hậu, vật lý thị đạo, thử lộ nhập giả, tốt nan đấng xuất, phục tồn tính mệnh. Thị mê lộ nhân diệc sinh cảm trọng, lâm biệt chi thời, tri thức hựu ngôn, nhược kiến thân tri cập chư lộ nhân, nhược nam nhược nữ, ngôn ư thử lộ đa chư độc ác,

tang thất tính mệnh, vô lệnh thị chúng tự thủ kỳ tử. Thị cố Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, cứu bạt tội khổ chúng sinh, sinh thiên nhân trung, lệnh thụ diệu lạc, thị chư tội chúng tri nghiệp đạo khổ, thoát đắc xuất ly, vĩnh bất tái lịch, như mê lộ nhân ngộ nhập hiểm đạo ngộ thiện tri thức dẫn tiếp lệnh xuất, vĩnh bất phục nhập, phùng kiến tha nhân, phục khuyến mạc nhập, tự ngôn nhân thị mê cố, đắc giải thoát cánh, cánh bất phục nhập. ả hược tái lý tiền, do thượng mê ngộ, bất giác cự tăng sở lạc hiểm đạo, hoặc trí thất mệnh, như đọa ác thú. Địa Tạng Bồ Tát phương tiện lực cố, sử lệnh giải thoát, sinh nhân thiên trung, toàn hựu tái nhập, nhược nghiệp kết trọng, vĩnh xử địa ngục, vô giải thoát thời. ả hĩ thời Ác Độc quý vương hợp chướng cung kính, bạch Phật ngôn, Thế Tôn, ngã đặng chư quý vương, kỳ số vô lượng tại Diêm Phù Đề, hoặc lợi ích nhân, hoặc tổn hại nhân, các các bất đồng. nhiên thị nghiệp báo sử ngã quyền thuộc du hành thế giới, đa ác thiếu thiện, quá nhân gia đình, hoặc thành ấp tụ lạc, trang viên phòng xá, hoặc hữu nam tử nữ nhân tu ma phát thiện sự, nãi chí huyền nhất phan nhất cái, thiếu hương thiếu hoa cúng dường Phật tượng, cập Bồ Tát tượng, hoặc chuyên đọc tôn kinh, thiêu hương cúng dường nhất cú nhất kê, ngã đặng quý vương kính lễ thị nhân. ả hư quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật sắc chư tiêu quý, các hữu đại lực, cập thổ địa phận, tiện lệnh vệ hộ, bất lệnh ác sự hoành sự, ác bệnh hoành bệnh, nãi chí bất như ý sự, cận ư thử xá đặng xứ, hà hưởng nhập môn. Phật tán quý vương, thiện tai, thiện tai, nhữ đặng cập dữ Diêm La năng như thị ủng hộ thiện nam nữ đặng, ngô diệc cáo Phạm Vương Đế Thích, lệnh vệ hộ nhữ.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất quý vương, danh viết Chủ Mệnh, bạch Phật ngôn, Thế Tôn ngã bản nghiệp duyên, chủ Diêm Phù nhân mệnh, sinh thời tử thời, ngã giai chủ chi. Tại ngã bản nguyện thậm dục lợi ích, tự thị chúng sinh bất hội ngã ý trí lệnh sinh tử câu bất đắc an. Hà dĩ cố. Thị Diêm Phù Đề nhân, sơ sinh chi thời, bất vấn nam nữ, hoặc dục sinh thời, đăn tác thiện sự, tăng ích xá trạch, tự kim thổ địa vô lượng hoan hi, ủng hộ tử mẫu đắc đại an lạc, lợi ích quyền thuộc, hoặc dĩ sinh hạ, thân vật sát hại, thủ chư tiên vị cung cấp sản mẫu, cập quảng tụ quyền thuộc, ẩm tửu, thực nhục, ca nhạc, huyền quản năng lệnh tử mẫu bất đắc an lạc. Hà dĩ cố. thị sản nan thời, hữu vô số ác quý, cập vông lượng, tinh mị, dục thực tinh huyết. Thị ngã tạo lệnh xá trạch thổ địa linh kỳ, hạ hộ tử mẫu, sử lệnh an lạc. ả hi đắc lợi ích như thị chi nhân, kiến an lạc cố, tiện hợp thiết phúc, đáp chư thổ địa, phiên vi sát hại, tập tụ quyền thuộc, dĩ thị chi cố. Phạm vương tự thụ, tử mẫu câu tôn. Hựu Diêm Phù Đề lâm mệnh chung nhân, bất vấn thiện ác, ngã dục lệnh thị

mệnh chung chi nhân bất lạc ác đạo. Hà huông tự tu thiện căn tăng ngã lực cố. Thị Diêm Phù Đề hành thiện chi nhân lâm mệnh chung thời, diệc hữu bách thiên ác đạo quý thần, hoặc biến tác phụ mẫu, nãi chí chư quyền thuộc dẫn tiếp vong nhân lệnh lạc ác đạo, hà huông bản tạo ác giả. Thế Tôn, như thị Diêm Phù Đề nam tử nữ nhân lâm mệnh chung thời, thần thức hôn muội, bất biện thiện ác, nãi chí nhân nhĩ cánh vô kiến văn, thị chư quyền thuộc đương tu thiết đại cúng dường, chuyển độc tôn kinh, niệm Phật Bồ Tát danh hiệu, như thị thiện duyên năng lệnh vong giả ly chư ác độc, chư ma quỷ thần tất giai thối tán. Thế Tôn, nhất thiết chúng sinh lâm mệnh chung thời, nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, hoặc Đại Thừa kinh điển, nhất cú nhất kệ, ngã quan như thị bối nhân, trừ ngũ vô gián sát hại chi tội, tiểu tiểu ác nghiệp, hợp đọa ác thú giả, tầm tức giải thoát. Phật cáo Chủ Mệnh quý vương, nữ đại từ cố, năng phát như thị đại nguyện, ư sinh tử trung hộ chư chúng sinh. ả hựu vị lai thế trung hữu nam tử nữ nhân chí sinh tử thời, như mạc thối thị nguyện, tổng lệnh giải thoát, vĩnh đắc an lạc. Quý vương bạch Phật ngôn, nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình, niệm niệm ủng hộ Diêm Phù chúng sinh, sinh thời tử thời, câu đắc an lạc. Đãn nguyện chư chúng sinh ư sinh tử thời tín thụ ngã ngữ vô bất giải thoát, hoạch đại lợi ích. ả hĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát, thị đại quý vương Chủ Mệnh giả dĩ tăng kinh bách thiên sinh tác đại quý vương, ư sinh tử trung ủng hộ chúng sinh, thị Đại Sĩ từ bi nguyện cố. Hiện đại quý thân thực phi quý dã. Cước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng ả hư Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ, kỳ Phật thọ mệnh bất khả tư nghị kiếp. Địa Tạng, thị đại quý vương, kỳ sự như thị bất khả tư nghị, sở độ thiên nhân diệc bất khả hạn lượng.

XỨ Ắ G PHẬT DA Ắ H HIỆU PHẨM ĐỆ CỨU.

ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn, Thế Tôn, ngã kim vị vị lai chúng sinh diễn lợi ích sự, ư sinh tử trung đắc đại lợi ích. Duy nguyện Thế Tôn thỉnh ngã thuyết chi. Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát, nữ kim dục hứng từ bi cứu bạt nhất thiết tội khổ lạc đạo chúng sinh, diễn bất tư nghị sự, kim chính thị thời, duy đương tốc thuyết. ả gô tức ả iết Bàn sử nữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc vô ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sinh. Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật ngôn, quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh tạm sinh cung kính, tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sinh tử trọng tội, hà huông tổ họa hình tượng, cúng dường

tán than, kỳ nhân hoạch phúc vô lượng vô biên. Hựu ư quá khứ, hằng hà sa số kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tính ả hư Lai. ả hược hữu nam tử nữ nhân văn thị danh Phật, nhất đạn chỉ khoảnh, phát tâm quy y, thị nhân ư vô thượng đạo, vĩnh bất thoái chuyển. Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Ba Đầu Ma Thắng ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh lịch ư nhĩ căn, thị nhân đương đắc thiên phần sinh ư lục dục thiên trung, hà huống chí tâm xưng niệm. Hựu ư quá khứ bất khả thuyết, bất khả thuyết a tăng kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hồng ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị danh Phật, nhất niệm quy y, thị nhân đắc ngộ vô lượng chư Phật ma đĩnh thụ ký. Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Câu Lưu Tôn Phật, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, chí tâm chiêm lễ, hoặc phục tán than, thị nhân ư Hiền kiếp thiên Phật hội trung vi đại Phạm Vương, đắc thụ thượng ký. Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Tỳ Bà Thi, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, vĩnh bất đọa ác đạo, thường sinh nhân thiên, thụ thắng diệu lạc. Hựu ư quá khứ, vô lượng vô số, hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Thắng ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, tất cánh bất đọa ác đạo, thường tại Thiên thượng thụ thắng diệu lạc. Hựu ư quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tướng ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh, sinh cung kính tâm, thị nhân bất cửu đắc A La Hán quả. Hựu ư quá khứ, vô lượng a tăng kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Cà Sa Tràng ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh giả, siêu nhất bách đại kiếp sinh tử chi tội. Hựu quá khứ hữu Phật xuất thế, hiệu Đại Thông Sơn Vương ả hư Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân văn thị Phật danh giả, thị nhân đắc ngộ hằng hà sa Phật quảng vi thuyết pháp, tất thành Bồ Đề. Hựu ư quá khứ hữu Tịnh ả guyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tụ Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn ả guyệt Phật, ả guyệt Diện Phật, hữu như thị đẳng bất khả thuyết Phật. Thế Tôn, hiện tại vị lai nhất thiết chúng sinh, nhược Thiên nhược ả hân, nhược nam nhược nữ, đăn niệm đắc nhất Phật danh hiệu, công đức vô lượng, hà huống đa danh, thị chúng sinh đẳng, sinh thời tử thời, tự đắc đại lợi, chung bất đọa ác đạo. ả hược hữu lâm mệnh chung nhân, gia chung quyến thuộc, nãi chí nhất nhân, vị thị bệnh nhân cao thanh niệm nhất danh Phật, thị mệnh chung nhân, trừ ngũ vô gián tội, dư nghiệp báo đặng tất đắc tiêu diệt. Thị ngũ vô gián tội tuy chí cực trọng, động kinh ức kiếp, liễu bất đắc xuất, thừa tư lâm mệnh chung thời. Tha nhân vị kỳ xưng niệm Phật

đanh, ư thị tội trung diệt tiêm tiêu diệt, hà huống chúng sinh tự xưng tự niệm, hoạch phúc vô lượng, diệt vô lượng tội.

GIÁO LƯỢNG BỐ THÍ CÔẢ G ĐỨC DUYÊẢ PHẨM ĐỆ THẬP.

ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, thừa Phật uy thần, tòng tọa nhi khởi, hồ quy hợp chương bạch Phật ngôn, Thế Tôn, ngã quan nghiệp đạo chúng sinh, giáo lượng bố thí hữu khinh hữu trọng, hữu nhất sinh thụ phúc, hữu thập sinh thụ phúc, hữu bách sinh thiên sinh thụ đại phúc lợi giả, thị sự vân hà. Duy nguyện Thế Tôn vị ngã thuyết chi. ả hĩ thời, Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát, ngô kim ư Đạo Lợi Thiên Cung nhất thiết chúng hội, thuyết Diêm Phù Đề bố thí giáo lượng công đức khinh trọng, nhữ đương đế thính, ngô vị nhữ thuyết. Địa Tạng bạch Phật ngôn, ngã nghi thị sự, nguyện lạc dục văn. Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát, ả am Diêm Phù Đề hữu chư quốc vương, Tể Phụ, Đại Thần, Đại Trưởng Giả, Đại Sát Lợi, Đại Bà La Môn đẳng, nhược ngộ tối hạ bản cùng, nãi chí lung tàn, âm á, lung si vô mục, như thị chúng chúng bất hoàn cụ giả. Thị đại quốc vương đẳng dục bố thí thời, nhược năng cụ đại từ bi hạ tâm hàm tiếu, thân thủ biến bố thí, hoặc sử nhân thí, nhuễn ngôn ú dụ. Thị quốc vương đẳng sở hoạch phúc lợi, như bố thí bách hằng hà sa Phật công đức chi lợi. Hà dĩ cố, duyên thị quốc vương đẳng, ư thị tối bản cùng bối, cập bất hoàn cụ giả phát đại từ tâm, thị cố phúc lợi hữu như thử báo, bách thiên sinh trung, thường đắc thất bảo cụ túc, hà huống y phục thụ dụng. Phục thứ, Địa Tạng nhược vị lai thế hữu chư quốc vương, chí bà la môn đẳng, ngộ Phật tháp tự, hoặc Phật hình tượng, nãi chí Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tượng, cung tự doanh bạn, cúng dường bố thí, thị quốc vương đẳng đương đắc tam kiếp vi Đế Thích thân, thụ tắng diệu lạc, nhược năng dĩ thử bố thí phúc lợi, hồi hướng pháp giới, thị đại quốc vương đẳng, ư thập kiếp trung, thị quốc vương thường vi Đại Phạm Thiên Vương. Phục thứ Địa Tạng, nhược vị lai thế, hữu chư quốc vương, chí bà la môn đẳng, ngộ tiên Phật tháp miếu hoặc chí kinh tượng, huỷ hoại, phá lạc, cập năng phát tâm tu bổ, thị quốc vương đẳng, hoặc tự doanh bạn hoặc khuyến tha nhân, nãi chí bách thiên nhân đẳng bố thí kết duyên, thị quốc vương đẳng, bách thiên sinh trung thường vi Chuyển Luân Vương thân, như thị tha nhân đồng bố thí giả, bách thiên sinh trung thường vi tiểu quốc vương thân, cánh năng ư tháp miếu tiền, phát hồi hướng tâm như thị quốc vương nãi cập chư nhân, tận thành Phật đạo, dĩ thử quả báo vô lượng vô biên. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung, hữu chư quốc vương, cập bà la

môn đấng, kiến chư lão bệnh cập sinh sản phụ nữ, nhược nhất niệm gian, cụ đại từ tâm, bố thí y dược, ẩm thực, ngoạ cụ, sử lệnh an lạc, như thị phúc lợi tối bất tư nghị, nhất bách kiếp trung thường vi Tịnh Cư Thiên Chủ, nhị bách kiếp trung thường vi Lục Dục Thiên Chủ, tất cánh thành Phật, vĩnh bất đọa ác đạo, nãi chí bách thiên sinh trung nhĩ bất văn khổ thanh. Phục thứ Địa Tạng, nhược vị lai thế trung hữu chư quốc vương bà la môn đấng năng tác như thị bố thí hoạch phúc vô lượng, cánh năng hồi hướng, bất vấn đa thiếu, tất cánh thành Phật, hà huông Thích, Phạm, Chuyển Luân chi báo. Thị cố Địa Tạng, tăng khuyến chúng sinh đương như thị học. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư Phật Pháp trung chủng thiếu thiện căn, mao phát sa trần đấng hứa, sở thụ phúc lợi bất khả vi dụ. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Phật hình tượng, Bồ Tát hình tượng, Bích Chi Phật hình tượng, Chuyển Luân Vương hình tượng, bố thí cúng dường, đắc vô lượng phúc, thường tại ả hân Thiên thụ thắng diệu lạc. ả hực năng hồi hướng Pháp giới, thị nhân phúc lợi bất khả vi dụ. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân ngộ Đại Thừa kinh điển, hoặc thính văn nhất kệ nhất cú, phát ân trọng tâm, tán thán cung kính, bố thí cúng dường, thị nhân hoạch đại quả báo, vô lượng vô biên. ả hực năng hồi hướng Pháp giới, kỳ phúc bất khả vi dụ. Phục thứ Địa Tạng, nhược vị lai thế trung hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân ngộ Phật tháp tự, Đại Thừa kinh điển, tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán than, cung kính hợp chưởng, nhược ngộ cố giả hoặc huỷ hoại giả, tu bỏ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân đồng cộng phát tâm, như thị đấng bối, tam thập sinh trung, thường vi chư tiểu quốc vương, đàn việt chi nhân, thường vi Luân Vương, hoàn dĩ thiện pháp giáo hoá chư tiểu quốc vương. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, ư Phật Pháp trung sở chủng thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ tháp tự, trang lý kinh điển, nãi chí nhất mao, nhất trần, nhất sa, nhất tích, như thị thiện sự, đăn năng hồi hướng Pháp giới, thị nhân công đức, bách thiên sinh trung thụ thượng diệu lạc. ả hực đăn hồi hướng tự gia quyền thuộc, hoặc tự thân lợi ích như thị chi quả, tức tam sinh thụ lạc, xả nhất đắc vạn báo, thị cố Địa Tạng, bố thí nhân duyên, kỳ sự như thị

ĐẢ THẦ ả HỘ PHÁP PHẨM ĐỆ THẬP ả HÁT.

ả hĩ thời kiên lao Địa Thần bạch Phật ngôn, Thế Tôn ngã tong tích lai chiêm thị đĩnh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, giai thị đại bất khả tư nghị thần thông trí tuệ, quảng độ chúng sinh, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát u chur Bồ Tát thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát, u Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên, như Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Di Lặc, diệc hóa bách thiên thân hình độ u lục đạo, kỳ nguyện thượng hữu tất cánh. Thị Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa lục đạo nhất thiết chúng sinh, sở phát thệ nguyện kiếp số, như thiên bách ức hằng hà sa. ả gã quan vị lai cập hiện tại chúng sinh, u sở trụ xứ, u nam phương thanh khiết chi địa, dĩ thổ thạch trúc mộc tác kỳ kham thất, thị trung năng tổ họa, nãi chí kim ngân đồng thiết tác Địa Tạng hình tượng, thiêu hương cúng dường, chiêm lễ tán thán, thị nhân cư xứ tức đắc thập chủng lợi ích. Hà đẳng vi thập, nhất giả, thổ địa phong dưỡng; nhị giả, gia trạch vĩnh an; tam giả, tiên vong sinh thiên; tứ giả, hiện tồn ích thọ; ngũ giả, sở cầu toại ý; lục giả, vô thủy hỏa tai; thất giả, hư hao tịch trừ; bát giả, đỡ tuyệt ác mộng; cửu giả, xuất nhập Thần hộ; thập giả, đa ngộ Thánh nhân. Thế Tôn, vị lai thế trung, cập hiện tại chúng sinh nhược năng u sở trụ xứ phương diện, tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích. Phục bạch Phật ngôn, Thế Tôn, vị lai thế trung nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, u sở trụ xứ, hữu thủ kinh điển, cập Bồ Tát tượng, thị nhân cánh năng chuyển độc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, ngã thường nhật dạ dĩ bản thân lực vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đao tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự tất giai tiêu diệt. Phật cáo Kiên Lao Địa Thần, nhữ đại thần lực, chur thần thiếu cập, hà dĩ cố. Diêm Phù Thổ Địa tất mộng nhữ hộ, nãi chí thảo mộc sa thạch, đao ma trúc vi, cốc mễ bảo cụ, tòng địa nhi hữu, giai nhân nhữ lực, hựu thường xưng dương Địa Tạng Bồ Tát lợi ích chi sự. ả hữ chi công đức, cập dĩ thần thông bách thiên bội u thường phân địa thần. ả hược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, cúng dường Bồ Tát, cập chuyển độc thị kinh, dẫn y Địa Tạng Bản ả nguyện Kinh nhất sự tu hành giả, nhữ dĩ bản thân lực nhi ủng hộ chi, vật lệnh nhất thiết tai hại, cập bất như ý sự triếp văn u nhĩ, hà huống lệnh thụ. Phi dẫn nhữ độc hộ thị nhân cố, diệc hữu Thích Phạm quyển thuộc, ủng hộ thị nhân. Hà cố đắc như thị Thánh Hiền ủng hộ, giai do chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, cập chuyển độc thị Bản ả nguyện Kinh cố, tự nhiên tất cánh xuất ly khổ hải, chúng ả iết Bàn lạc, dĩ thị chi cố đắc đại ủng hộ.

KIẾ Ầ V Ầ LỢI ÍCH PH ẦM ĐỆ THẬP Ầ H Ầ

ả hĩ thời Thế Tôn tòng đỉnh môn thượng phóng bách thiên vạn ức Đại Hào Tướng Quang. Sở vị Bạch Hào Tướng Quang, Đại Bạch Hào Tướng Quang, Đoan Hào Tướng Quang, Đại Đoan Hào Tướng Quang, ả gọc Hào Tướng Quang, Đại ả gọc Hào Tướng Quang, Tử Hào Tướng Quang, Đại Tử Hào Tướng Quang, Thanh Hào Tướng Quang, Đại Thanh Hào Tướng Quang, Bích Hào Tướng Quang, Đại Bích Hào Tướng Quang, Hồng Hào Tướng Quang, Đại Hồng Hào Tướng Quang, Lục Hào Tướng Quang, Đại Lục Hào Tướng Quang, Kim Hào Tướng Quang, Đại Kim Hào Tướng Quang, Khánh Vân Hào Tướng Quang, Đại Khánh Vân Hào Tướng Quang, Thiên Luân Hào Quang, Đại Thiên Luân Hào Quang, Bảo Luân Hào Quang, Đại Bảo Luân Hào Quang, ả hạt Luân Hào Quang, Đại ả hạt Luân Hào Quang, ả nguyệt Luân Hào Quang, Đại ả nguyệt Luân Hào Quang, Cung Điện Hào Quang, Đại Cung Điện Hào Quang, Hải Vân Hào Quang, Đại Hải Vân Hào Quang. Ư đỉnh môn thượng phóng như thị đẳng Hào Tướng Quang dĩ, xuất vi diệu âm cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân, phi nhân đẳng, thính ngô kim nhật ư Đạo Lợi Thiên Cung, xưng dương, tán thán Địa Tạng Bồ Tát ư nhân thiên trung, lợi ích đẳng sự, bất tư nghị sự, siêu Thánh nhân sự, chứng thập địa sự, tất cánh bất thối A ả ậu Đa La Tam ả iệu Tam Bồ Đề sự. Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Quan Thế Âm, tòng tọa nhi khởi, hồ quy hợp chương bạch Phật ngôn, Thế Tôn, thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát cụ đại từ bi, lân mẫn tội khổ chúng sinh, ư thiên vạn ức thế giới hóa thiên vạn ức thân, sở hữu công đức, cập bất tư nghị uy thần chi lực. ả gã văn Thế Tôn, dữ thập phương vô lượng chư Phật dị khẩu đồng âm tán thán Địa Tạng Bồ Tát vân, chính sử quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật thuyết kỳ công đức do bất năng tận, hướng giả hựu mộng Thế Tôn tăng cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự. Duy nguyện Thế Tôn vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sinh xưng dương Địa Tạng bất tư nghị sự, lệnh Thiên Long Bát Bộ chiêm lễ hoạch phúc. Phật cáo Quan Thế Âm Bồ Tát, như ư Ta Bà thế giới hữu đại nhân duyên, nhược thiên, nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thần nhược quỷ, nãi chí lục đạo tội khổ chúng sinh, văn như danh giả, kiến như hình giả, luyện mộ như giả, tán thán như giả chúng sinh, ư Vô Thượng Đạo tất bất thối chuyển, thường sinh nhân thiên, cụ thụ diệu lạc. ả hân quả tương thực, ngô Phật thụ ký. ả hữ kim cụ đại từ bi liên mẫn chúng sinh, cập Thiên Long Bát Bộ, thính ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát bất tư nghị lợi ích chi sự. ả hữ đương đế thính, ngô kim thuyết chi. Quan Thế Âm ngôn, duy nhiên Thế Tôn, nguyện lạc dục văn. Phật cáo Quan Thế Âm

Bồ Tát, vị lai hiện tại chư thế giới trung, hữu thiên nhân thụ thiên phúc tận, hữu ngũ suy tướng hiện, hoặc hữu đọa u ác đạo chi giả. ả hư thị thiên nhân, nhược nam, nhược nữ, đương hiện tướng thời, hoặc kiến Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất chiêm, nhất lễ, thị chư thiên nhân chuyển tăng thiên phúc, thụ đại khoái lạc, vĩnh bất đọa tam ác đạo báo. Hà hưởng kiến văn Bồ Tát, dĩ chư hương hoa, y phục, ẩm thực, bảo cụ anh lạc, bố thí cúng dường, sở hoạch công đức phúc lợi, vô lượng vô biên. Phục thứ Quan Thế Âm, nhược vị lai hiện tại chư thế giới trung, lục đạo chúng sinh lâm mệnh chung thời đắc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất thanh lịch nhĩ căn giả, thị chư chúng sinh vĩnh bất lịch tam ác đạo khổ. Hà hưởng lâm mệnh chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, tương thị mệnh chung nhân xả trách tài vật, bảo cụ, y phục tổ họa Địa Tạng hình tượng, hoặc sử bệnh nhân vị chung chi thời, nhĩ nhĩ kiến văn, tri đạo quyến thuộc tương xả trách bảo cụ đặng, vị kỳ tự thân tổ họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, thị nhân nhược thị nghiệp báo hợp thụ trọng bệnh giả, thừa tư công đức, tâm tức trừ dữ, thọ mệnh tăng ích. Thị nhân nhược thị nghiệp báo mệnh tận, ung hữu nhất thiết tội chướng nghiệp chướng hợp đọa ác thú giả, thừa tư công đức, mệnh chung chi hậu, tức sinh nhân thiên thụ thắng diệu lạc, nhất thiết tội chướng tất giai tiêu diệt. Phục thứ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhược vị lai thế giới, hữu nam tử nữ nhân, hoặc nữ bộ thời, hoặc tam tuế, ngũ tuế, thập tuế dĩ hạ, vong thất phụ mẫu, nãi cập vong thất huynh đệ, tỉ muội, thị nhân niên ký trưởng đại, tư ức phụ mẫu, cập chư quyến thuộc, bất tri lạc tại hà thú, sinh hà thế giới, sinh hà thiên trung. Thị nhân nhược năng tổ họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, nãi chí văn danh, nhất chiêm nhất lễ, nhất nhật chí thất nhật, mặc thời sơ tâm, văn danh, kiến hình, chiêm lễ, cúng dường, thị nhân quyến thuộc, giả nhân nghiệp cố, đọa ác thú giả, kế đương kiếp số, thừa tư nam nữ, huynh đệ, tỉ muội tổ họa Địa Tạng hình tượng chiêm lễ công đức, tâm tức giải thoát, sinh nhân thiên trung thụ thắng diệu lạc giả. Thị nhân quyến thuộc như hữu phúc lực dĩ sinh thiên trung thụ thắng diệu lạc giả tức thừa tư công đức chuyển tu Thánh nhân, thụ vô lượng lạc. Thị nhân cánh năng tam thất nhật trung, nhất tâm chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, niệm kỳ danh tự, mãn u vạn biến, đương đắc Bồ Tát hiện vô biên thân, cụ cáo thị nhân, quyến thuộc sinh giới, hoặc u mộng trung, Bồ Tát hiện đại thần lực thân lĩnh thị nhân, u chư thế giới kiên chư quyến thuộc. Cánh năng mỗi nhật niệm Bồ Tát danh thiên biến, chí vu thiên nhật, thị nhân đương đắc Bồ Tát khiển sở tại Thổ Địa Quỷ Thần chung thân vệ hộ, hiện thế y thực phong dật, vô chư tật khổ, nãi chí hoạnh sự bất

nhập kỳ môn, hà huống cập thân. Thị nhân tất cánh đắc Bồ Tát ma đĩnh thụ ký. Phục thứ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhược vị lai thế hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dục phát quang đại từ tâm, cứu độ nhất thiết chúng sinh giả, dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả, dục xuất ly tam giới giả, thị chư nhân đẳng kiến Địa Tạng hình tượng, cập văn danh giả, chí tâm quy y, hoặc dĩ hương hoa, y phục, bảo cụ, âm thực cúng dường, chiêm lễ, thị thiện nam, nữ đẳng sở nguyện tức thành, vĩnh vô chướng ngại. Phục thứ Quan Thế Âm, nhược vị lai thế hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dục cầu hiện tại, vị lai bách thiên vạn ức đẳng nguyện, bách thiên vạn ức đẳng sự. Đãn đương quy y, chiêm lễ, cúng dường tán than, Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, như thị sở nguyện, sở cầu tất giai thành tựu. Phục nguyện Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, vĩnh ủng hộ ngã, thị nhân u thùy mộng trung tức đắc Bồ Tát ma đĩnh thụ ký. Phục thứ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhược vị lai thế, thiện nam tử thiện nữ nhân, u Đại Thừa kinh điển, thâm sinh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục độc dục tụng. Túng ngộ minh sư, giáo thị lãnh thực, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng, thị thiện nam tử đẳng hữu túc nghiệp chướng, vị đắc tiêu trừ, cố u Đại Thừa kinh điển, vô độc tụng tính, như thị chi nhân văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng, cụ dĩ bản tâm cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y thực âm thực, nhất thiết ngoạn cụ cúng dường Bồ Tát, dĩ tịnh thủy nhất trần, kinh nhất nhật, nhất dạ, an Bồ Tát tiên, nhiên hậu hợp chướng thỉnh phục, hồi thủ hướng ả am, lâm nhập khẩu thời, chí tâm trịnh trọng, phục thủy ký tất. Thận ngữ tâm tửu nhục, tà dâm vọng ngữ, cập chư sát hại. ả hất thất nhật hoặc tam thất nhật, thị thiện nam tử, thiện nữ nhân, u thùy mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, u thị nhân xứ, thụ quán đĩnh thủy, kỳ nhân mộng giác, tức hoạch thông minh, ung thị kinh điển, nhất lịch nhĩ căn, tức đương vĩnh ký, cánh bất vong thất nhất cú nhất kệ. Phục thứ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhược vị lai thế hữu chư nhân đẳng, y thực bất túc, cầu giả quai nguyện, hoặc đa bệnh tật, hoặc đa hung suy, gia trạch bất an, quyn thuộc phân tán, hoặc chư hoạnh sự đa lai ngỗ thân. Thùy mộng chi gian đa hữu kinh bố. ả hư thị đẳng nhân, văn Địa Tạng danh, kiến Địa Tạng hình chí tâm cung kính, niệm mãn vạn biến, thị chư bất như ý sự, tiệm tiệm tiêu diệt, tức đắc an lạc, y thực phong dật, nãi chí u thùy mộng trung tất giai an lạc. Phục thứ Quan Thế Âm Bồ Tát, nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc nhân trị sinh, hoặc nhân công tư, hoặc nhân sinh tử, hoặc nhân cấp sự, nhập sơn lâm trung, quá độ hà hải, nãi cập đại thủy, hoặc kinh hiểm đạo, thị nhân tiên đương niệm Địa Tạng Bồ Tát danh vạn biến, sở quá thổ

địa, quý thân vệ hộ, hành trụ tọa ngoại, vĩnh bảo an lạc, nãi chí phùng ư hồ lang sư tử, nhất thiết độc hại bất năng tổn chi. Phật cáo Quan Thế Âm Bồ Tát, thị Địa Tạng Bồ Tát ư Diêm Phù Đề hữu đại nhân duyên, nhược thuyết ư chư chúng sinh kiến văn lợi ích đấng sự, bách thiên kiếp trung thuyết bất năng tận. Thị có Quan Thế Âm, nữ dĩ thần lực lưu bố thị kinh, lệnh Ta Bà thế giới chúng sinh bách thiên vạn kiếp vĩnh thụ an lạc. ă hĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn

ă gô quan Địa Tạng uy thần lực
Hằng hà sa kiếp thuyết nan tận
Kiến văn chiêm lễ nhất niệm gian
Lợi ích nhân thiên vô lượng sự
ă hược nam, nhược nữ, nhược long thần
Bảo tận ưng đương đọa ác đạo
Chí tâm qui y Đại Sĩ thân
Thọ mệnh chuyển tăng trừ tội chướng
Thiếu thất phụ mẫu ân ái giả
Vị tri hồn thần tại hà thú
Huynh đệ tỉ muội cập chư thân
Sinh trưởng dĩ lai giai bất thức
Hoặc tổ hoặc họa Đại Sĩ thân
Bi luyến, chiêm lễ bất tạm xả
Tam thất nhật trung niệm kỳ danh
Bồ Tát đương hiện vô biên thể
Thị kỳ quyền thuộc sở sinh giới
Túng đọa ác thú tâm xuất ly
ă hược năng bất thối thị sơ tâm
Tức hoạch ma đình thụ Thánh ký
Dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả
ă ăi chí xuất ly tam giới khổ
Thị nhân ký phát đại bi tâm
Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng

ă hát thiết chư nguyện tốc thành tựu
Vĩnh vô nghiệp chướng năng già chi
Hữu nhân phát tâm niệm kinh điển
Dục độ quần mê siêu bi ngạn
Tuy lập thị nguyện bất tư nghị
Toàn độc toàn vong đa phế thất
Tur nhân hữu nghiệp chướng hoặc cố
Ư Đại Thừa kinh bất năng ký
Cúng dường Địa Tạng dĩ hương hoa
Y phục ẩm thực chư ngoạn cụ
Dĩ tịnh thủy an Đại Sĩ tiền
ă hát nhật, nhất dạ cầu phục chi
Phát ân trọng tâm thận ngữ tân
Turu nhục tà dâm cập vọng ngữ
Tam thất nhật nội vật sát hại
Chí tâm tư niệm Đại Sĩ danh
Tức ư mộng trung kiến vô biên
Giác lai tiện đắc lợi căn nhĩ
Ứng thị kinh giáo lịch nhĩ văn
Thiên vạn sinh trung vĩnh bất vong
Dĩ thị Đại Sĩ bất tư nghị
ă ăng sử tư nhân hoạch thử tuệ
Bản cùng chúng sinh cập tật bệnh
Gia trạch hung suy, quyền thuộc ly

Thùy mộng chi trung tất bất an
Cầu giả quai vi vô xung toại
Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng tượng
ả hất thiết ác sự giai tiêu diệt
Chí ư mộng trung tận đắc an
Y phục phong nhiều thần quý hộ
Dục nhập sơn lâm cập độ hải
Độc ác cầm thú, cập ác nhân
Ác thân, ác quỷ tính ác phong
ả hất thiết chư nan chư khổ não
Đãn đương chiêm lễ cập cúng dường
Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng
ả hư thị sơn lâm, đại hải trung

Ứng thị chư ác giai tiêu diệt
Quan Âm chí tâm thính ngô thuyết
Địa Tạng vô tận, bất tư nghị
Bách thiên vạn kiếp thuyết bất chu
Quảng tuyên Đại Sĩ như thị lực
Địa Tạng danh tự, nhân nhược văn
ả ái chí kiến tượng chiêm lễ giả
Hương hoa, y phục, ả thực phụng
Cúng dường bách thiên thụ diệu lạc
ả hực năng dĩ thử hồi pháp giới
Tất cánh thành Phật siêu sinh tử
Thị cố Quan Âm, nữ đương tri
Tằng cáo hàng sa chư quốc thổ.

CHÚC LŨY ả HẢ THIÊ ả PHÂM ĐỆ THẬP TAM

ả hĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tỳ, hựu ma Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đĩnh nhi tác thị ngôn, Địa Tạng Địa Tạng, nữ chi thần lực bất khả tư nghị, nữ chi từ bi bất khả tư nghị, nữ chi trí tuệ bất khả tư nghị, nữ chi biện tài bất khả tư nghị. Chính sử thập phương chư Phật tán thán tuyên thuyết. ả hữ chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung, bất năng đắc tận. Địa Tạng, Địa Tạng, ký ngô kim nhật tại Đạo Lợi Thiên trung, ư bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ đại hội chi trung tái dĩ nhân thiên chư chúng sinh đẳng, vị xuất tam giới, tại hỏa trạch trung giả phó chúc ư nữ, vô lệnh thị chư chúng sinh đọa ác thú trung, nhất nhật, nhất dạ, hà hướng cánh lạc ngũ vô gián, cập a tỳ địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp, vô hữu xuất kỳ. Địa Tạng, thị ả am Phù Đề chúng sinh, chí tính vô định, tập ác giả đa, tưng phát thiện tâm, tu du tức thôi. ả hực ngô ác duyên, niệm niệm tăng trưởng, dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình, bách thiên ức hoá độ. Tùy kỳ căn tính nhi độ thoát chi. Địa Tạng, ngô kim ân cần, dĩ thiên nhân chúng, phó chúc ư nữ, vị lai chi thế. ả hực hữu thiên nhân, cập thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư Phật Pháp trung, chúng thiếu thiện căn, nhất mao, nhất trần, nhất sa, nhất thế, nữ dĩ đạo lực ủng hộ thị nhân tiệm tu Vô Thượng, vật lệnh thôi thất. Phục thứ Địa Tạng, vị lai thế trung, nhược thiên nhược nhân đọa nghiệp báo ứng, lạc tại ác thú, lâm

đọa thú trung, hoặc chí môn thủ, thị chư chúng sinh, nhược năng niệm đặc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất cú nhất kệ Đại Thừa kinh điển, thị chư chúng sinh, như dĩ thần lực, phương tiện cứu bạt. Ư thị nhân sở hiện vô biên thân, vi toái địa ngục, khiến lệnh sinh thiên thụ thắng diệu lạc. ả hĩ thời Thế Tôn nhi thuyết kệ ngôn

Hiện tại, vị lai thiên nhân chúng

ả gô kim ân cần phó chúc nữ

Dĩ đại thần thông, phương tiện độ

Vật lệnh đọa tại chư ác thú

ả hĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát hồ quy, hợp chương bạch Phật ngôn, Thế Tôn duy nguyện Thế Tôn bất dĩ vi lực. Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân u Phật Pháp trung, nhất niệm cung kính, ngã diệt bách thiên phương tiện độ thoát thị nhân u sinh tử trung tốc đặc giải thoát. Hà hưởng văn chư thiện sự, niệm niệm tu hành, tự nhiên u Vô Thượng Đạo vĩnh bất thối chuyển. Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát danh Hư Không Tạng bạch Phật ngôn, Thế Tôn ngã tự chí Đạo Lợi văn u ả hư Lai tán tán Địa Tạng Bồ Tát uy thần thế lực bất khả tư nghị. Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nãi cập nhất thiết thiên long văn thữ kinh điển cập Địa Tạng danh tự, hoặc chiêm lễ hình tượng đặc kĩ chủng phúc lợi. Duy nguyện Thế Tôn vị vị lai hiện tại nhất thiết chúng đấng, lược nhi thuyết chi. Phật cáo Hư Không Tạng Bồ Tát, đế thính, đế thính, ngô đương vị nữ phân biệt thuyết chi. ả hược vị lai thế hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân kiến Địa Tạng hình tượng, cập văn thữ kinh, nãi chí độc tụng, hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ, đặc nhị thập bát chủng lợi ích. ả hất giả, Thiên Long hộ niệm. ả hị giả, thiện quả nhật tăng. Tam giả, tập thánh thượng nhân. Tứ giả, Bồ Đề bất thối. ả gũ giả, y thực phong túc. Lục giả, tật dịch bất lâm. Thất giả, ly thủy hòa tai. Bát giả, vô đạo tặc ách. Cửu giả, nhân kiến khâm kính. Thập giả, thân quý trợ trì. Thập nhất giả, nữ chuyển nam thân. Thập nhị giả, vị vương thân nữ. Thập tam giả, đoan chính tướng hảo. Thập tứ giả, đa sinh thiên thượng. Thập ngũ giả, hoặc vị đế vương. Thập lục giả, túc trí mệnh thông. Thập thất giả, hữu cầu giai tủng. Thập bát giả, quyền thuộc hoan lạc. Thập cửu giả, chư hoạnh tiêu diệt. ả hị thập giả, nghiệp đạo vĩnh trừ. ả hị thập nhất giả, khứ xứ tận thông. ả hị thập nhị giả, dạ mộng an

lạc. ả hị thập tam giả, Tiên vong ly khổ. ả hị thập tứ giả, túc phúc thụ sinh. ả hị thập ngũ giả, chư Thánh tán thán. ả hị thập lục giả, thông minh lợi căn. ả hị thập thất giả, nhiều từ ân tâm. ả hị thập bát giả, tất cánh thành Phật. Phục thứ Hư Không Tạng Bồ Tát, nương hiện tại, vị lai thiên long, quý thần văn Địa Tạng danh, lễ Địa Tạng hình, hoặc văn Địa Tạng bản nguyện sự hạnh tán thán chiêm lễ, đắc thất chủng lợi ích. ả hát giả, tốc siêu Thánh địa. ả hị giả, ác nghiệp tiêu diệt. Tam giả, chư Phật hộ lâm. Tứ giả, Khổ đề bất thối. ả ngũ giả, tăng trưởng bản lực. Lục giả, túc mệnh giai thông. Thất giả, tất cánh thành Phật. ả hĩ thời thập phương nhất thiết chư lai, bất khả thuyết, bất khả thuyết chư Phật ả hư Lai, cập Đại Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ văn Thích Ca Mâu ả i Phật xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát, đại uy thần lực bất khả tư nghị, thán vị tăng hữu. Thị thời Đạo Lợi Thiên, vũ vô lượng hương hoa, thiên y châu anh cúng dường Thích Ca Mâu ả i Phật, cập Địa Tạng Bồ Tát dĩ. ả hát thiết chúng hội câu phục chiêm lễ, hạp chường nhi thối.

ĐÀ TẠ ả G BỒ TÁT BẢ ả ả GUYỆ ả KI ả H QUYỆ ả H ả.

**THE SUTRA ON THE PAST VOWS OF KSITIGARBHA
BODHISATTVA**

(ĐÀ TẠ ả G VƯ ả G BỒ TÁT BẢ ả ả GUYỆ ả KI ả H)

PH ả 2: DIỄ ả ả GH ả.

KỆ KHAI KI ả H:

Diệu Pháp, trời cao lại biển sâu
Muôn đời, muôn kiếp khó tìm đâu
ả ay cho nghe, thấy con gìn giữ
ả nguyện hiểu ả hư Lai mỗi chữ, câu.

ĐÀ TẠ ả G BỒ TÁT BẢ ả ả GUYỆ ả KI ả H.

ĐÀO LỢI THIỄ ả CU ả G TH ả THỒ ả G PH ả ĐỆ ả H ả.

Tôi nghe như vậy. Một lần Phật vì Thân mẫu mà thuyết pháp tại Đao Lợi Thiên Cung. Lúc bấy giờ, toàn thể chư Phật, cùng chư Đại Bồ Tát, con số không thể nói hết được, ở thập phương vô lượng thế giới đều đến dự hội, ca tụng Đức Thích Ca Mâu i Phật, sống tại ngũ trọc, ác thế đã có thể thể hiện được lực của trí tuệ và thần thông một cách không thể nghĩ bàn, điều phục được những chúng sinh ương ngạnh để biết được pháp khổ và lạc. Các nơi đều gửi Thị Giả đến để vấn an Đức Thế Tôn. Bấy giờ ả hư Lai nở nụ cười hàm tiếu phóng ra bách thiên vạn ức đại quang minh vân, được kể là đại viên mãn quang minh vân, bao gồm đại từ bi quang minh vân, đại trí tuệ quang minh vân, đại bát nhã quang minh vân, đại tam muội quang minh vân, đại kiết tường quang minh vân, đại phúc đức quang minh vân, đại công đức quang minh vân, đại quy y quang minh vân, đại tán thán quang minh vân. Phóng xong ngàn ấy không thể nói hết được quang minh vân, lại còn xuất ra các loại âm thanh thật vi diệu, được kể là đàn na ba la mật âm, thi la ba la mật âm, sạn đề ba la mật âm, bì ly da ba la mật âm, thiên ba la mật âm, bát nhã ba la mật âm, từ bi âm, hi xả âm, giải thoát âm, vô lậu âm, trí tuệ âm, đại trí tuệ âm, sư tử hống âm, đại sư tử hống âm, vân lôi âm, đại vân lôi âm. Xuất ra như thế, không thể nói hết được các loại âm đã xong, Sa Bà thế giới, cùng tha phương quốc thổ có vô lượng ức thiên long quỷ thần, cũng tập hợp đến Đao Lợi thiên cung, được kể là tứ Thiên Vương thiên, Đao Lợi thiên, Tu Diễm Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, Phạm chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thiểu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên, Thiểu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Phúc Sinh thiên, Phúc Ái thiên, Quảng Quả thiên, Vô Tướng thiên, Vô Phiền thiên, Vô ả hiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên, Ma Ê Thủ La thiên, ngay cả đến Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên, toàn thể thiên chúng, long chúng, quỷ thần đẳng chúng, tất cả đều đến dự hội. Lại thêm nữa, tha phương quốc thổ, cùng Sa Bà thế giới các Hải thần, Giang thần, Hà thần, Thụ thần, Sơn thần, Địa thần, Xuyên Trạch thần, Miêu Giá thần, Trú thần, Dạ thần, Không thần, Thiên thần, Âm Thực thần, Thảo Mộc thần, các loại thần như kể đều đến dự hội. Lại còn có từ tha phương quốc thổ, cùng Sa Bà thế giới, chư Đại Quỷ vương, được kể là ác mục Quỷ vương, đạ huyết Quỷ vương, đạ tinh khí Quỷ vương, đạ thai noãn Quỷ vương, hành bệnh Quỷ vương, nhiếp độc Quỷ vương, từ tâm Quỷ vương, phúc lợi Quỷ vương, đại ái kính Quỷ vương, các loại Quỷ vương như kể đều đến dự hội. Lúc bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu i Phật bảo Văn Thù Sư

Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát, con xem tất cả chư Phật, Bồ Tát, cùng Thiên Long, Quỷ Thần tại thế giới này, các thế giới khác, tại quốc thổ này, các quốc thổ khác, những vị này đến Đạo Lợi thiên cung dự hội, con có biết con số bao nhiêu không? Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng Thế Tôn, nếu lấy thần lực của con thì ngàn kiếp để đo tính cũng không thể biết được. Phật bảo Văn Thù Sư Lợi Ta dùng Phật nhãn mà quan sát còn không hết số. Số đó đều do Địa Tạng Bồ Tát từ xa xôi kiếp đến nay, đã độ, đương độ, chưa độ, đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu. Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng Thế Tôn, con trong quá khứ tu thiện căn đã lâu, chứng được vô ngại trí, nghe những điều Phật dạy tức thì con tin nhận ngay, còn những tiểu quả thanh văn, thiên long bát bộ cùng các chúng sinh trong các đời vị lai, tuy nghe những lời nói thành thật của ả hư Lai, tất nhiên cảm thấy hoài nghi, đáp nhận không tránh khỏi xem thường. Con xin nguyện Thế Tôn nói rộng hơn về Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát từ nguyên nhân nào và đã nguyện gì mà làm nên những thành tựu không thể nghĩ bàn. Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi, thí dụ như trong tam thiên đại thiên thế giới sở hữu những thảo mộc, tùng lâm, lúa, vừng (mè), trúc, lau sậy, núi đá, bụi bậm; cứ mỗi vật, mỗi số làm thành một con sông Hằng hà, cứ mỗi hạt cát của mỗi Hằng hà là một thế giới. Trong mỗi một thế giới, mỗi hạt bụi là một kiếp và trong một kiếp chứa những hạt rất nhỏ, mỗi hạt được xem như mỗi kiếp, thì thời gian Địa Tạng Bồ Tát từ khi đã chứng được Thập Địa Quả đến nay con số gấp ngàn lần thí dụ trên, nữa là thời gian Địa Tạng Bồ Tát ở tại quả vị Thanh Văn, Bích Chi Phật Địa. ả ày, Văn Thù Sư Lợi, uy thần và thệ nguyện của vị Bồ Tát ấy thì không thể nghĩ bàn. ả ếu trong các đời sau này, có những thiện nam tử, thiện nữ nhân nghe được danh tự của Bồ Tát, hoặc ca ngợi, hoặc chiêm lễ hoặc xướng danh, hoặc cúng dường, thậm chí hoạ, khắc hình, đắp tượng thì những người ấy được tái sinh trăm đời tại cung trời thứ ba mươi ba, vĩnh viễn không bị đọa vào ác đạo. ả ày, Văn Thù Sư Lợi, Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát ấy, trong tiền kiếp rất xa xôi, không thể nói được, thân làm con một đại trưởng giả. Đời bấy giờ có Phật, danh hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh ả hư Lai. Lúc bấy giờ, vị con của trưởng giả thấy Phật có tướng tốt, thiên phúc trang nghiêm, nhân đó vấn Phật đã làm hạnh nguyện nào mà đắc được tướng tốt như vậy. Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh ả hư Lai mới bảo con vị trưởng giả rằng muốn chứng được thân này, thì phải tu rất lâu, độ thoát toàn thể các chúng sinh chịu cực khổ. ả ày Văn Thù Sư Lợi, con vị trưởng giả bèn nhân đó mà phát nguyện rằng con nay cho đến các kiếp trong vị lai,

không kể bao nhiêu số kiếp, vì các chúng sinh chịu khổ trong lục đạo mà quảng thiết phương tiện giải thoát được hết thì thân con mới thành Phật đạo. Vì trước mặt Phật, ả gái đã lập lời đại nguyện như vậy, nên cho đến nay trăm ngàn vạn ức na do tha không thể nói là bao nhiêu kiếp rồi, ả gái vẫn là Bồ Tát. Lại nữa trong quá khứ, không thể nghĩ bàn a tăng kỳ kiếp, đời bấy giờ có Phật, danh hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai, vị Phật này mệnh thọ bốn trăm ngàn vạn ức a tăng kỳ kiếp, trong thời kỳ Tượng Pháp, có người nữ Bà La Môn, phúc đức có từ trước rất sâu dày, mọi người rất khâm phục, đi đứng nằm ngồi chư thiên đều bảo vệ. Mẹ của người nữ Bà La Môn này tin vào tà thuyết, thường khinh rẻ Tam Bảo. Lúc bấy giờ, Thánh ả ử đã dùng mọi cách, mọi phương tiện thuyết dụ mẹ mình để mẹ sinh ra chính kiến, tuy vậy bà mẹ vẫn không hoàn toàn tin vào Tam Bảo. Chẳng bao lâu bà mẹ mệnh chung, thần hồn của bà mẹ bị đọa vào địa ngục vô gián. Thánh ả ử Bà La Môn, biết mẹ mình lúc sinh thời không tin vào ả hân Quả, ắt chịu đọa nghiệp, sinh vào đường ác thú. Thánh ả ử bèn bán nhà cửa, tìm mua hương hoa, dụng cụ cúng dường, trước tiên đến Tháp Tự thờ Phật để cúng dường. Trong một Tháp Tự, Thánh ả ử thấy được hình tượng của Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai. Hình tượng của ả hư Lai thật đầy đủ uy dung và đoan nghiêm. Lúc bấy giờ Thánh ả ử Bà La Môn chiêm lễ tôn dung Phật, sinh lòng kính ngưỡng, tự niệm rằng Thừa Đức Phật Đại Giác, đầy đủ ả hát Thiết Trí, nếu Đức Phật hiện hữu tại nơi đây, con xin đến để vấn Phật, để biết nơi ở của mẹ con sau khi mẹ con chết. Thánh ả ử Bà La Môn gục đầu khóc rất lâu, rồi nhìn ả hư Lai một cách lưu luyến. Bỗng bà nghe trên không trung tiếng gọi, Thánh ả ử đang khóc ối, dừng quá bi lụy nữa, ta đã thấy được nơi đến của mẹ con rồi. Bà La Môn nữ bèn chấp tay hướng lên không trung mà thưa rằng vị thần đức nào, xin tha thứ cho con, từ ngày con mất mẹ đến nay, con rất lo lắng, ngày đêm luyến nhớ, không biết đi đâu mà hỏi xem nơi đến của mẹ con sau khi tạ thế. Lúc bấy giờ trên không trung phát ra tiếng nói lần nữa báo cho Thánh nữ rằng ta là người mà Thánh nữ chiêm lễ trong quá khứ, ta chính là Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai. Ta thấy con nhớ mẹ gấp bội nỗi nhớ thường tình, bốn phần của chúng sinh, nên ta đến để báo cho con biết. Bà La Môn nữ nghe những lời này xong thì tự đánh mình, chân tay, xương cốt đều bị thương, tả hữu giúp nâng dậy, hồi lâu mới tỉnh lại, rồi hướng lên không trung mà bạch rằng nguyện xin Phật từ ân mau chóng cho con biết nơi sinh của mẹ con, thân tâm con sắp muốn chết rồi. Lúc bấy giờ Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai nói với Thánh nữ rằng con cúng

dường xong, hãy về nhà sớm, ngồi trang nghiêm suy tưởng đến danh hiệu của ta, thì ắt sẽ biết nơi đến của mẹ con. Lúc bấy giờ người nữ Bà La Môn, sau khi cúng dường Phật xong thì vội vã về nhà. Vì nhớ mẹ quá, nên bà ngồi trang nghiêm niệm danh hiệu Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai. Trải qua một ngày một đêm, bỗng nhiên bà thấy chính mình đến một bờ biển, nước biển sôi sục, phun lên, có rất nhiều ác thú, toàn thân che phủ bằng sắt, bay chạy nhảy trên mặt biển, rong ruổi qua lại tìm kiếm những người nam nữ, có cả trăm ngàn vạn số, lúc còn lúc mất trong biển sôi sục, vì bị chính các ác thú này tranh nhau ăn thịt. Lại thấy quỷ dạ xoa hình thù rất dị hợm, hoặc có nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân nhiều đầu, răng chìa ra ngoài miệng nhọn sắc như lưỡi kiếm chạy đuổi theo các tội nhân, kéo các tội nhân lại gần các ác thú, rồi tự đánh đập nhau vào đầu, vào chân, hình thù đủ loại dễ sợ, bà không dám nhìn lâu. Lúc bấy giờ người nữ Bà La Môn nhờ niệm Phật lực tự nhiên hết sợ hãi. Có một quỷ vương tên gọi là Vô Độc cúi đầu chào nghênh đón bà và bạch với bà rằng may mắn thay! Bồ Tát, duyên có nào bà lại đến đây. Bà La Môn nữ bèn hỏi quỷ vương, nơi đây là đâu vậy? Vô Độc đáp rằng đây là núi Đại Thiết Vi hướng tây có nhiều dãy biển lớn đầu tiên. Thánh nữ bèn hỏi rằng tôi nghe trong núi Đại Thiết Vi có địa ngục, có phải sự thật không? Vô Độc đáp rằng thực sự có địa ngục. Thánh nữ hỏi, tôi làm sao có thể đến địa ngục đó? Vô Độc đáp rằng phải có uy thần và cần nghiệp lực, không có hai sự kiện này cuối cùng không sao đến được. Thánh nữ lại hỏi nước kia có gì lại sôi sục, phun lên; sao có nhiều tội nhân, cùng với những ác thú? Vô Độc đáp rằng đó là các chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề đã tạo ác. ả người mới chết nếu sau bốn mươi chín ngày không có con cháu làm việc công đức cứu giúp khổ nạn, lúc sinh thời cũng không làm những việc thiện thì cứ theo bản nghiệp mà chiêu cảm đến địa ngục, tự nhiên phải lội qua biển này trước. Phía đông biển này mười vạn do tuần (10), lại có một biển nữa khổ còn gấp bội biển này. Phía đông biển ấy lại có một biển nữa, khổ càng gấp bội phần. Đây là nơi ba nghiệp ác nhân chiêu cảm mà đến, gọi chung là nghiệp biển. ả nghiệp biển chính là đây. Thánh nữ lại hỏi quỷ vương Vô Độc rằng Thế địa ngục ở đâu? Phía trong ba biển là đại địa ngục con số có cả trăm ngàn, mỗi cái đều khác biệt. ả ỏi tổng quát, thực có mười tám, thứ đến có năm trăm, khổ độ vô lượng, thứ đến có mười ngàn cũng vô lượng khổ. Thánh nữ lại hỏi đại quỷ vương rằng mẹ tôi từ khi chết cũng không lâu, không biết hồn thần đến nơi nào. Quỷ vương bèn hỏi Thánh nữ rằng mẹ của Bồ Tát lúc sinh tiền thường có thói quen hành nghiệp gì? Thánh nữ đáp rằng mẹ tôi theo tà kiến,

nhạo báng Tam Bảo. Lúc thì tạm tin, rồi trở lại bất kính ngay, nên chết mới ngăn ngày mà không biết đi về đâu? Vô Độc hỏi rằng mẹ Bồ Tát họ gì, đẳng cấp trong xã hội là gì? Thánh nữ đáp rằng Cha và mẹ tôi đều là Bà La Môn Cha tôi hiệu là Thi La Thiện Hiện, mẹ tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi. Vô Độc chấp tay vái Bồ Tát mà nói rằng nguyện xin Thánh nữ hãy trở về bản xứ, đừng lo buồn bi lụy gì nữa. Duyệt Đế Lợi tội nữ đã sinh vào cõi trời đến nay được ba ngày, vì được thừa hưởng sự hiếu thuận của con, vì mẹ mà cúng dường, tu phúc, bố thí tại tháp tự của Định Tự Tại Vương ả hư Lai, không phải chỉ có mẹ của Bồ Tát thoát khỏi địa ngục mà các tội nhân ở vô gián địa ngục tất cả cũng được hưởng lạc vào hôm ấy và cùng tái sinh với mẹ của Thánh nữ vào cõi trời. Quý vương nói xong, chấp tay lạy mà đi. Bà La Môn nữ vừa như tỉnh mộng, biết được sự việc rồi, trước tháp tượng của Giác Hoa Định Tự Tại Vương ả hư Lai lập lời đại nguyện, nguyện rằng con trong suốt các kiếp trong vị lai, đối với các chúng sinh có tội khổ sẽ thiết lập mọi phương tiện để giải thoát họ. Phật bảo Văn Thù Sư Lợi, quý vương Vô Độc lúc bấy giờ, nay là Tài Thủ Bồ Tát, còn Bà La Môn nữ lúc bấy giờ nay chính là Địa Tạng Bồ Tát.

PHÂN THÂN TẬP HỘI PHẠM ĐỀ ả HỔ

Lúc bấy giờ trăm ngàn vạn ức, không thể nghĩ bàn, không thể ước lượng, không thể nói hết, vô lượng a tăng kỳ thế giới, những nơi sở hữu địa ngục, do thần lực của ả hư Lai, những phân thân Địa Tạng Bồ Tát đều tập trung tại Đạo Lợi Thiên Cung để dự hội, cùng với những người đã được giải thoát từ nghiệp đạo, con số có tới ngàn vạn ức na do tuần, tất cả mang hương hoa đến cúng dường Phật. ả hững người cùng đến này đều do Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa, không bao giờ thoái chuyển A ả ậu Đa La Tam ả iệu Tam Bồ Đề. ả hững chúng sinh này từ nhiều kiếp xa xưa chịu khổ sở, sinh tử trong lục đạo, liên tục không ngừng nghỉ, do lời thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát quảng đại từ bi mà đạt được quả chứng. Đã đến Đạo Lợi Thiên Cung, mọi người trong lòng đều háo hức được chiêm ngưỡng Đức ả hư Lai, đôi mắt mọi người không rời được ả gài. Lúc bấy giờ Thế Tôn thu thả dùng tay, với tay áo màu vàng kim xoa lên đỉnh đầu của trăm ngàn vạn ức, không thể nghĩ bàn, không thể ước lượng, không thể nói hết những phân thân của Đức Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát từ vô lượng a tăng kỳ thế giới đến dự hội và nói rằng ta ở ngũ trọc ác thế giáo hóa những chúng sinh ương ngạnh, làm cho họ trong tâm điều phục, bỏ tà quy chính, mười người còn độ một hoặc hai còn làm điều ác. Ta cũng phân thân thành trăm ngàn ức,

tạo mọi phương tiện, kẻ có lợi cần nghe nói thì tin ngay, người có thiện quả thì khuyên bảo chuyên cần để thành tựu, hoặc có kẻ ngu đần độn phải giáo hóa lâu hoặc có kẻ nghiệp quá nặng không sinh lòng kính ngưỡng, những chúng sinh như thế ta phải phân thân mỗi mỗi một khác để độ thoát. Khi ta phải hiện thân nam tử, khi thì hiện thân nữ nhân hoặc thiên long thân, hoặc thần quỷ thân, hoặc hiện sơn lâm, xuyên nguyên, sông ao, suối, giếng lợi ích cho người để tất cả được độ thoát. Hoặc hiện thiên đế thân, hoặc hiện Phạm vương thân, hoặc hiện Chuyển Luân Vương thân, hoặc hiện cư sĩ thân, hoặc quốc vương thân, hoặc hiện Tể phụ thân, hoặc hiện quan thuộc thân, hoặc hiện tỳ khuru, tỳ khuru ni, ưu bà tắc, ưu bà di thân, nãi chí thanh văn la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát thân để mà hóa độ. Chẳng những chỉ hiện Phật thân trước mặt chúng sinh, các con còn thấy ta nhiều kiếp cần khổ để độ thoát những chúng sinh khó giáo hóa, ương ngạnh, chịu những tội khổ. Còn những chúng sinh chưa điều phục được thì tùy nghiệp báo ứng. Ắt ẽ đọa ác thú chịu đại khổ, các con phải nhớ ta nay tại Đạo Lợi Thiên Cung ân cần phó chúc rằng cho đến khi Di Lạc xuất thế hãy làm cho các chúng sinh ở Ta Bà thế giới được giải thoát, vĩnh viễn không không phải chịu khổ, gặp Phật thụ ký. Lúc bấy giờ tất cả các phân thân từ các thế giới của Địa Tạng Bồ Tát gom chung lại một hình, nước mắt rửa sạch với Phật rằng con từ nhiều kiếp đến nay được on Phật tiếp dẫn mà có được thần lực không thể nghĩ bàn, cùng với đại trí tuệ. Ắt ẽ hững phân thân của con có đầy khắp trăm ngàn vạn ức, hằng hà sa số thế giới. Mỗi thế giới lại biến hóa ra trăm ngàn vạn ức thân, mỗi thân lại độ cho trăm ngàn vạn ức người, làm cho chúng sinh quy kính Tam Bảo, vĩnh viễn xa rời sinh tử, đến được Ắt ẽ iết Bàn hạnh phúc. Ắt ẽ hững là trong Phật pháp vì việc thiện. Cho dù một sợi tóc, một giọt nước, một hạt cát, một hạt bụi, một tơ hào, con hứa sẽ từ từ độ thoát, thu hoạch được đại lợi ích. Duy nguyện Thế Tôn đừng vì ác nghiệp của các chúng sinh hậu thế mà lo phiền. Bạch như thế ba lần với Phật, duy nguyện Thế Tôn đừng vì ác nghiệp của các chúng sinh hậu thế mà sinh phiền muộn. Lúc bấy giờ Phật bèn ca tụng Địa Tạng Bồ Tát rằng may thay, may thay, ta hỗ trợ con làm điều thiện để con thành tựu được lời đại thế nguyện từ những kiếp xa xưa, sự cứu độ chúng sinh được hoàn tất, con Ắt ẽ chứng quả Bồ Đề.

QUA ẮT CHÚ ẮT G SI ẮT H ẮT GHI ẮT P DUY ẮT ẮT PH ẮT M Đ ẮT TAM.

Lúc bấy giờ Phật mẫu Ma Da phu nhân chấp tay cung kính hỏi Địa Tạng Bồ Tát rằng Thánh giả, chúng sinh tại Diêm Phù Đề tạo nghiệp khác nhau thì phải chịu sự báo ứng như thế nào? Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng ngàn vạn thế giới, cho đến quốc thổ, hoặc có địa ngục, hoặc không có địa ngục, hoặc có đàn bà hoặc không đàn bà, hoặc có Phật pháp hoặc không có Phật pháp, thậm chí Thanh Văn, Bích Chi Phật cũng lại như thế, địa ngục tội báo không những chỉ có một cấp. Ma Da phu nhân lại bạch Bồ Tát rằng xin nguyện được nghe sự chiêu cảm tội báo về ác đạo ở cõi Diêm Phù Đề. Địa Tạng đáp rằng Thánh mẫu, xin nghe cho được rõ, tôi xin nói sơ lược qua. Phật mẫu bạch rằng xin Thánh giả cứ nói. Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu rằng ở cõi Diêm Phù Đề tội báo như sau nếu có chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, hoặc đưa đến giết cha mẹ, phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp, không mong có ngày được ra khỏi địa ngục. Ắt ếu có chúng sinh làm thân Phật chảy máu, hủy báng Tam Bảo, không kính tôn kinh cũng phải đọa vào vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp không mong gì có ngày được ra. Ắt ếu có chúng sinh làm tổn hại tự viện (chùa chiền), làm ô nhục tăng ni hoặc già lam, phóng đãng làm chuyện dâm dục, hoặc giết hoặc hại, những hạng người như thế cũng phải đọa địa ngục vô gián ngàn vạn ức kiếp không mong có ngày được ra. Ắt ếu có chúng sinh giả làm sư tăng, tâm không phải sư tăng, phá phách tự viện, khinh rẻ, dối lừa những người thế tục, vi phạm giới luật, làm mọi thứ ác. Ắt ếu hạng người như thế phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp không mong có ngày được ra. Ắt ếu có chúng sinh trộm cắp tiền của, lúa gạo của tự viện, đồ ăn uống, quần áo, thậm chí một vật gì không được quyền giữ, phải đọa vô gián địa ngục ngàn vạn ức kiếp, chẳng mong gì có ngày được ra. Địa Tạng bạch rằng thưa Thánh mẫu nếu có những chúng sinh làm những tội như thế, phải đọa năm vô gián địa ngục, cầu mong cho được ngừng khổ một lúc cũng không được. Ma Da phu nhân lại bạch Địa Tạng Bồ Tát rằng tại sao lại gọi là vô gián địa ngục? Địa Tạng bạch rằng thưa Thánh mẫu nơi có địa ngục ở tại bên trong núi Đại Thiết Vi. Đại địa ngục có một mười tám nơi, còn có thêm năm trăm địa ngục tên hiệu khác nhau. Thứ nữa còn có một hàng ngàn hàng trăm danh tự cũng khác. Vô gián địa ngục, chu vi thành ngục là hơn tám vạn lý, bờ thành thuần là sắt cao một vạn lý, trên thành có lửa cháy không có khoảng nào bỏ trống. Ở bên trong thành ngục, các ngục liền với nhau, tên hiệu khác nhau, chỉ có một ngục tên gọi vô gián, chu vi của ngục này là một vạn, tám ngàn lý, tường ngục cao một ngàn lý, tất cả bằng sắt bao quanh, có lửa cháy từ trên xuống dưới, rắn sắt, chỏ sắt phun

lửa rong ruổi trên tường của ngục, chạy qua lại từ đông sang tây. Trong ngục có giường rộng đầy vạn lý. Một người chịu tội sẽ tự thấy thân của mình nằm che khắp giường, một ngàn vạn người chịu tội cũng thấy thân của họ nằm khắp trên giường. Đây là do nghiệp dĩ chiêu cảm mà phải hoạch báo như thế. Lại nữa, những tội nhân chịu những tội khổ, hàng ngàn, hàng trăm dạ xoa cùng với ác quỷ, răng trong miệng như kiếm, mắt như điện quang, tay mang đồng chảo kéo lê lét các tội nhân. Lại có những dạ xoa mang những kích sắt lớn đâm vào thân thể tội nhân, hoặc trong miệng, mũi hoặc bụng, lưng, ném lên không trung lật qua lại, hoặc đặt lại trên giường. Lại có những con chim cắt bằng sắt mổ ăn mắt tội nhân. Lại có những con rắn sắt quấn quanh cổ tội nhân, trong các đốt xương chân tay đều bị đóng các đinh dài, chúng kéo lưỡi, cày, lôi ruột tội nhân cắt đứt đi. Ắc ước đồng nấu sôi đổ vào miệng tội nhân, còn bị những dây sắt nóng quấn quanh thân thể. Thập tử nhất sinh, do nghiệp dĩ chiêu cảm mà phải chịu như thế, lại phải trải qua như thế hàng ức kiếp, không mong gì có ngày được ra. Khi thế giới này bị huỷ hoại, tội nhân chuyển ký vào thế giới khác. Thứ đến, thế giới khác bị huỷ hoại, tội nhân lại chuyển ký vào thế giới khác nữa, cứ phải chuyển ký như thế, cho đến khi thế giới này được kết thành trở lại, tội nhân lại phải chuyển ký trở lại, vô gián tội báo sự việc là như thế. Lại có năm nghiệp chiêu cảm cũng gọi là vô gián. Đó là năm nghiệp gì. Một là, ngày đêm chịu tội cho đến hơn cả một kiếp, không có thời gian ngưng hết, nên gọi là vô gián. Hai là, một người cũng làm đầy địa ngục, mà nhiều người cũng làm đầy địa ngục, nên gọi là vô gián địa ngục. Ba là, các khí cụ tra tấn như gậy xiên, ung, xà, lang khuyến, đập, chà, cưa đục, bả chặt, vạc nấu, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống bọc quần đầu tội nhân, sắt nóng tưới lên thân thể tội nhân, khi đói phải nuốt những viên sắt tròn, khi khát phải uống nước sắt lỏng, từ nhiều năm đến hết kiếp, rồi na do tha kiếp, khổ sở liên miên không lúc nào gián đoạn nên gọi là vô gián. Bốn là, bất kể nam hoặc nữ, man di mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc rồng hoặc thần hoặc trời hoặc quỷ phải chịu tội do nghiệp dĩ chiêu cảm, đều chịu hình phạt như thế, nên gọi là vô gián. Ắm là, nếu phải đọa vào ngục ấy, từ lúc mới vào cho đến trăm ngàn kiếp, một ngày một đêm, vạn tử vạn sinh, chỉ mong gián đoạn một niệm cũng không được. Trừ khi nghiệp hết, mới được thụ sinh, vì cứ phải chịu liên miên như thế, nên gọi là vô gián. Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh mẫu rằng nói sơ lược qua về vô gián địa ngục là như thế, nếu nói về tên các khí cụ dùng để tra tấn tội nhân cùng những sự cực khổ

mà tội nhân phải gánh chịu thì cả kiếp nói cũng không hết được. Ma Da phu nhân nghe xong thì buồn bã chấp tay đánh lễ mà lui ra.

DIÊM PHÙ CHÚA G SIẢ H Ắ GHIỆP CẢM PHẨM ĐỆ TỨ.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng Thế Tôn, con thừa uy thần của Phật ắ hư Lai mà phân thân hình này của con ra khắp trăm ngàn vạn ức thế giới để cứu giúp toàn thể chúng chịu nghiệp báo. ắ ếu không có đại lực từ bi của ắ hư Lai thì con không thể biến hóa được như vậy. Con nay đội ơn Phật phó chúc cho đến khi A Dật Đa thành Phật các chúng sinh trong lục đạo phải được giải thoát. Tuy nhiên xin nguyện Thế Tôn đừng quá ưu tư. Lúc bấy giờ Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng toàn thể chúng sinh chưa được giải thoát tính khí chẳng định được ác tập kết thành nghiệp, thiện tập kết thành quả, thuận theo cảnh ngộ mà sinh, luân chuyển trong năm đường ác không lúc nào ngưng nghỉ, phải trải qua những kiếp người, như cá và lưới bắt cá vậy, lúc bị lọt vào, lúc thì được tạm xuất ra khỏi lưới, rồi lại mắc vào lưới trở lại, ta ưu tư cho những chúng sinh này. Con đã trước đây từ nhiều kiếp có lời trọng thệ quảng độ thoát các tội nhân, ta còn âu lo gì nữa. Khi Phật nói hết những lời này thì trong buổi hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Định Tự Tại Vương bạch với Đức Phật rằng Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát từ nhiều kiếp đến nay đã phát nguyện những gì mà được Phật tán thưởng. Xin nguyện Thế Tôn nói sơ lược qua về việc này cho chúng con được nghe. Lúc bấy giờ Thế Tôn bèn bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng hay lắm thay, con đã nghĩ đến việc này! Vậy hãy nghe cho rõ, nghe cho rõ, ta vì con mà nói kỹ càng. Trong quá khứ, vô lượng a tăng kỳ, na do tha, không thể nói hết bao nhiêu kiếp trước, lúc bấy giờ có vị Phật hiệu ắ hất Thiết Trí Thành Tựu ắ hư Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều ắ gự Trượng Phu, Thiên ắ hân Sư Phật, Thế Tôn. Vị Phật ấy thọ mệnh là sáu vạn kiếp. Khi chưa xuất gia, ngài làm Tiểu Quốc Vương và làm bạn với một Quốc Vương của nước láng giềng, cùng làm mười việc thiện, lợi ích cho chúng sinh. ắ hân dân trong nước láng giềng có nhiều người luôn tạo những điều ác. Hai vị vương nghị kế, thiết lập rộng rãi các phương tiện. Một vị Vương phát nguyện sớm thành Phật đạo để độ giúp những kẻ phạm tội không bỏ sót một ai. Một vị Vương phát nguyện nếu trước tiên không độ được cho những người có tội phải chịu sự khổ sở, để được sống an lạc đạt đến Bồ Đề, tôi sẽ nguyện chưa thành Phật. Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát

rằng vị Vương nguyên sớm thành Phật đạo chính là ả hất Thiết Trí Thành Tự ả hư Lai. Vị Vương nguyên mãi mãi độ cho chúng sinh chịu tội khổ, chưa nguyện thành Phật, đó chính là Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trở lại quá khứ, vô lượng a tăng kỳ kiếp, có Phật xuất thế tên hiệu Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai, vị Phật này thọ mệnh bốn mươi kiếp trong thời kỳ Tượng pháp, có một vị La Hán làm phúc độ chúng sinh. ả hân một lần đi giáo hóa gặp một người nữ, chữ gọi là Quang Mục dọn đồ ăn cúng dường. La Hán hỏi người nữ có muốn nguyện ước gì không? Quang Mục đáp rằng từ ngày mẹ con mất, con làm việc phúc đức để mẹ con được cứu độ, nhưng con vẫn chưa biết mẹ con sinh vào đường nào? La Hán thương cảm bèn nhập định quán, thấy mẹ của Quang Mục phải đọa vào đường ác thú, chịu sự đại cực khổ. La Hán hỏi Quang Mục rằng mẹ của con lúc sinh tiền đã gây ra nghiệp gì vậy mà nay tại đường ác thú chịu đại cực khổ? Quang Mục đáp rằng mẹ con thường rất thích ăn các loại thuộc cá, ba ba. Mẹ con thích ăn nhất các con nhỏ cá, ba ba đem rang hoặc nấu, ăn uống thoả thích. nếu tính con số thì gấp bội ngàn vạn con. Xin Tôn giả nhủ lòng thương làm sao để cứu được mẹ con. La Hán thương cảm bèn tạo phương tiện khuyên Quang Mục rằng con có thể đem lòng thành kính niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai, cùng đắp tượng họa hình Đức Phật, kẻ chết người sống đều được hưởng phúc báo. Quang mục nghe xong bèn xả bỏ mọi thứ mình yêu thích đi tìm hình tượng của Đức Phật mà cúng dường. Thật lòng cung kính, khóc lóc mà chiêm lễ Đức Phật. Bỗng trong đêm nằm mộng thấy Đức Phật thân thể trong màu kim sắc, chiếu sáng như núi Tu Di, phóng ra đại hào quang nói với Quang Mục rằng mẹ của con chẳng bao lâu sẽ sinh ra trong nhà của con, vừa thấy trong đời. Tin vào lời dạy của Đức Phật, phía sau nhà, người nội ti sinh ra một đứa con, chưa đủ ba ngày mà đã nói được rằng xin khấu đầu khóc lạy Quang Mục, sống chết là do nghiệp duyên, quả báo tự mình phải chịu, ta là mẹ của con đây, đã lâu trong tam tối sống cách biệt con đến giờ, vì phải đọa vào đại địa ngục, nay nhờ phúc lực của con được thụ sinh làm kẻ thấp hèn, thọ mệnh lại ngắn, đến năm mười ba tuổi phải đọa vào ác đạo trở lại. Con có cách nào giúp cho ta được thoát miễn tội. Quang mục nghe nói thì biết ngay đó là mẹ của mình chẳng còn nghi ngại gì ghen ngào khóc mà thưa với đứa bé rằng đã là mẹ tôi thì hãy cho biết đúng tội của mình, đã tạo nên nghiệp gì mà phải đọa nơi ác đạo? Đứa bé đáp rằng do sát hại, huỷ báng mạ ly nên phải chịu hai nghiệp báo nếu không có phúc đức của con cứu nạn do nghiệp báo tạo nên, thì ta chưa được giải thoát. Quang Mục bèn hỏi rằng tội báo ở địa

ngục, sự thật như thế nào? Đứa bé đáp rằng sự khổ sở tôi không thể nói được, có nói cả trăm ngàn năm nói cũng không hết được. Quang Mục nghe xong rơi lệ mà khóc lóc, chấp tay lạy trên không trung nguyện xin cho mẹ con thoát khỏi địa ngục khi đến tuổi mười ba, không còn trọng tội, cũng không phải trải qua ác đạo. Xin thập phương chư Phật từ bi thương xót con, xin hãy lắng nghe lời của con vì mẹ của con mà phát lời đại nguyện rằng nếu mẹ con được vĩnh viễn thoát khỏi tam đồ và kiếp sống hạ tiện, thậm chí thân xác nữ nhân mãi mãi không phải mang, con xin nguyện từ ngày nay về sau, trước hình tượng của Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai, trong trăm ngàn vạn ức kiếp về sau các thế giới nào còn sở hữu chúng sinh trong địa ngục cùng tam ác đạo, con nguyện sẽ cứu độ, để các chúng sinh này thoát khỏi những tội báo địa ngục, ác đạo, súc sinh, nạ quỷ, con sau đó mới thành Phật đạo, mới thành Chánh Giác. Phát lời thệ nguyện xong, thì nghe Thanh Tịnh Liên Hoa Mục ả hư Lai dạy rằng Quang Mục con thật đại từ bi đã vì mẹ con mà phát lời đại nguyện như thế. Ta thấy mẹ con khi hết mười ba tuổi, xả bỏ xong nghiệp báo đó, sinh làm phạm chí, thọ tuổi trăm năm, sau đó sẽ sinh vào quốc thổ Vô Ưu, thọ mệnh không thể tính được là bao nhiêu kiếp, cuối cùng sẽ thành Phật quả quảng độ nhân, thiên, con số nhiều như cát sông Hằng. Phật bảo Định Tự Tại Vương rằng La Hán bảy giờ phúc độ Quang Mục chính là Tận Ý Bồ Tát, mẹ Quang Mục chính là Giải Thoát Bồ Tát, Quang Mục nữ chính là Địa Tạng Bồ Tát, trong những kiếp lâu đời xa xưa, Bồ Tát đã từ bi phát hằng hà sa số thệ nguyện để quảng độ chúng sinh, những thế hệ trong tương lai. ả ếu có những người nam, người nữ nào chưa làm điều thiện, hoặc đã làm điều ác, thậm chí không tin vào nhân quả, tà dâm, nói xằng bậy, nói hai lưỡi, ác khẩu, huỷ báng Đại Thừa, những chúng sinh mang nghiệp như thế tất nhiên phải đọa vào ác đạo. ả ếu các chúng sinh ấy, gặp được bậc Thiện Trí Thức, chỉ trong nháy mắt, bảo cho hãy quy y Địa Tạng Bồ Tát, thì ắt được giải thoát khỏi tam ác đạo quả báo. ả ếu có thể chí tâm quy kính cùng chiêm lễ ca tụng hoặc cúng dường hương hoa y phục, các loại trân bảo, ả thực. Phụng sự được như thế thì trong tương lai, trăm ngàn vạn ức kiếp thường được thụ sinh làm chư Thiên hưởng phúc lạc vô cùng. ả ếu thiên phúc hết, hạ sinh nhân gian, còn trăm ngàn kiếp thường làm đế vương, có khả năng nhớ lại đời trước, nhân quả, cội nguồn. Định Tự Tại Vương, Địa Tạng Bồ Tát như thế có đại uy thần lực không thể nghĩ bàn, làm lợi cho chúng sinh. Các con, chư Bồ Tát phải ghi nhớ kinh này, cho lưu truyền rộng rãi. Định Tự Tại Vương Bạch Phật rằng Thế Tôn không phải lo nghĩ gì chúng con ngàn vạn

ức Bồ Tát Ma Ha Tát tất có khả năng thừa uy thần của Phật mà quảng bá kinh này ở cõi Diêm Phù Đề làm lợi ích cho chúng sinh. Định Tụ Tại Vương bạch Thế Tôn xong, chấp tay cung kính làm lễ mà lui. Lúc bấy giờ Thiên Vương bốn phương đều từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay cung kính bạch Phật rằng Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát đã từ những kiếp xa xôi lâu đời, phát những lời đại nguyện như thế mà sao tới nay vẫn chưa độ hết? Vì sao còn phải phát thêm lời đại nguyện? Xin nguyện Thế Tôn vì chúng con mà nói. Phật bảo bốn Thiên Vương, may thay, may thay, ta nay vì lợi ích của các con cùng trời, người trong đời vị lai, hiện tại mà nói về Địa Tạng Vương Bồ Tát đối với con đường sinh tử trong cõi Diêm Phù Đề của Ta Bà thế giới, mà Bồ Tát đã tạo mọi phương tiện để cứu vớt, độ thoát toàn thể chúng sinh chịu tội khổ. Bốn Thiên Vương thưa rằng Thưa Đức Thế Tôn chúng con rất hoan lạc được nghe. Phật bảo bốn Thiên Vương rằng Địa Tạng Bồ Tát từ các kiếp xa xưa cho đến nay việc độ thoát cho chúng sinh chưa hoàn tất ước nguyện, Bồ Tát vì thương xót các chúng sinh chịu tội khổ của thế giới này. Bồ Tát lại thấy trong vô lượng kiếp trong tương lai, tội khổ lan tràn không dứt đoạn. Vì có đó Bồ Tát lại phát đại nguyện ở thế giới Sa Bà Diêm Phù Đề này, tạo ra trăm ngàn vạn ức phương tiện cho mục đích giáo hoá chúng sinh. ả ếu gặp kẻ chuyên sát sinh thì nói về nghiệp báo tai họa lâu đời, mệnh sống sẽ ngắn. ả ếu gặp kẻ trộm cắp sẽ nói về nghiệp báo gây cho sự khốn khổ, bần cùng. ả ếu gặp kẻ tà dâm sẽ nói về nghiệp báo sinh thành chim sẻ, bò câu, vịt đực hoặc cái. ả ếu gặp kẻ ác khẩu sẽ nói về nghiệp báo gây cho gia quyến phải cãi cọ, kiện thưa. ả ếu gặp kẻ huỷ báng sẽ nói phải chịu nghiệp báo gây cho không có lưỡi, miệng bị sung nhọt. ả ếu gặp kẻ hay nóng giận sẽ nói phải chịu nghiệp báo xấu xí, gù lưng. ả ếu gặp kẻ keo kiệt nói sẽ gặp nghiệp báo mọi sự ước muốn đều đến trái ngược lại. ả ếu gặp kẻ ăn uống vô độ, sẽ nói phải chịu nghiệp báo đói khát, bệnh yết hầu. ả ếu gặp kẻ săn bắn thỏa tình, sẽ nói phải chịu nghiệp báo điên cuồng mất mạng. ả ếu gặp kẻ bội nghịch cha mẹ sẽ nói phải chịu nghiệp báo tai họa của trời đất. ả ếu gặp kẻ đốt rừng núi, cây cối, nói sẽ chịu nghiệp báo cuồng mê, chết chóc. ả ếu gặp các cha mẹ ghê ác độc sẽ nói phải chịu nghiệp báo đánh đập lúc tái sinh. ả ếu gặp kẻ giăng lưới bắt chim non, sẽ nói phải chịu nghiệp báo cốt nhục phân ly. ả ếu gặp kẻ huỷ báng tam bảo, sẽ nói phải chịu nghiệp báo mù, điếc, câm ngọng. ả ếu gặp kẻ khinh pháp, mạn giáo, sẽ nói phải chịu nghiệp báo vĩnh viễn phải ở trong ác đạo. ả ếu gặp kẻ phá dụng thường trụ, sẽ nói phải chịu nghiệp báo ức kiếp luân hồi trong địa ngục. ả ếu

gặp kẻ làm ô uế, lừa dối sư tăng sẽ nói chịu nghiệp báo vĩnh viễn làm súc sinh. ả ếu gặp kẻ nấu, đốt, chặt, cắt các sinh chúng, sẽ nói phải chịu nghiệp báo giống y hết trong các kiếp luân hồi. ả ếu gặp kẻ phá giới, phạm trai, sẽ nói phải chịu nghiệp báo làm cầm thú, đói khát. ả ếu gặp kẻ phá hoại một cách phi lý, sẽ nói phải chịu nghiệp báo những ước muốn không bao giờ thành đạt. ả ếu gặp kẻ cao ngạo, sẽ nói phải chịu nghiệp báo làm kẻ ti tiện, thấp hèn. ả ếu gặp kẻ nói hai lưỡi, loạn đả, sẽ nói phải chịu nghiệp báo không lưỡi hoặc có trăm lưỡi. ả ếu gặp kẻ có tà kiến, sẽ nói phải chịu nghiệp báo sinh ở nơi biên địa. Các chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề này, thân khẩu, ý nghiệp, ác tập kết thành quả báo trăm ngàn báo ứng. ả ả nói sơ lược, chúng sinh ở cõi Diêm Phù Đề này nghiệp báo chiêu cảm khác nhau, nhưng Địa Tạng Bồ Tát đã dùng trăm ngàn phương tiện để giáo hoá những chúng sinh này. Trước tiên phải chịu các nghiệp báo, sau lại phải đọa vào địa ngục trải qua biết bao kiếp số, không có định kỳ được ra. Vậy các con giúp người, giúp nước đừng để những nghiệp báo này làm mê hoặc chúng sinh. Bốn Thiên Vương nghe xong, thì rơi lệ, buồn than chấp tay lạy mà lui ra.

ĐẢ ả GỤC DA ả H HIỆU PHẢM ĐỆ ả GỬ.

Lúc bấy giờ, Tăng Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát rằng Thưa Bồ Tát, xin Bồ Tát vì Thiên Long tứ chúng, cùng toàn thể chúng sinh hiện tại cũng như vị lai mà nói nơi chốn phải chịu tội khổ quả báo của chúng sinh ở thế giới Sa Bà và cõi Diêm Phù Đề, xin ả gài nói về danh hiệu các địa ngục cùng những ác báo để chúng sinh trong vị lai, thời mạt pháp biết được những quả báo này. Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng Thưa Bồ Tát, tôi nay thừa uy thần của Đức Phật cùng sức lực của Đại Sĩ, xin sơ lược nói các danh hiệu của địa ngục cùng với tội báo, ác báo. Thưa Bồ Tát phía Đông Diêm Phù Đề có núi tên gọi là Thiết Vi, núi đen sẫm, không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, có đại địa ngục hiệu Cự Vô Gian, lại có địa ngục tên Đại A Tì, lại có địa ngục tên gọi Tứ Giác, lại có địa ngục tên gọi Phi Dao, lại có địa ngục tên gọi Hòa Tiễn, lại có địa ngục tên gọi Giáp Sơn, lại có địa ngục tên gọi Thông Thương, lại có địa ngục tên gọi Thiết Xa, lại có địa ngục tên gọi Thiết Sàng, lại có địa ngục tên gọi Thiết ả guru, lại có địa ngục tên gọi Thiết Y, lại có địa ngục tên gọi Thiên ả hận, lại có địa ngục tên gọi Thiết Lư, lại có địa ngục tên gọi Dương Đồng, lại có địa ngục tên gọi Bảo Trụ, lại có địa ngục tên gọi Lưu Hỏa, lại có địa ngục tên gọi Canh Thiệt, lại có địa ngục tên gọi Tỏa Thủ, lại có địa ngục tên gọi Thiêu Cước,

lại có địa ngục tên gọi Đạm ả hãn, lại có địa ngục tên gọi Thiết Hoàn, lại có địa ngục tên gọi Trách Luận, lại có địa ngục tên gọi Thiết Phu, lại có địa ngục tên gọi Đa Sân. Địa Tạng thưa rằng thưa Bồ Tát trong núi Thiết Vi có ngàn ấy địa ngục, con số vô hạn, có thêm Khiếu Hoán địa ngục, Bạt Thiết địa ngục, Phấn ả iệu địa ngục, Đồng Tòa địa ngục, Hòa Tượng địa ngục, Hỏa Cầu địa ngục, Hỏa Mã địa ngục, Hỏa ả guru địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục, Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ứng địa ngục, Cú ả ha địa ngục, Bác Bì địa ngục, Âm Huyết địa ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thứ địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục, Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục, đó là số địa ngục. Trong loại địa ngục ấy lại có các tiểu địa ngục, hoặc một hoặc hai hoặc ba hoặc bốn, thậm chí trăm, nghìn. Trong đó tên gọi khác nhau. Địa Tạng Bồ Tát nói với Tăng Hiền Bồ Tát rằng thưa ngài đó là nghiệp cảm dẫn dắt các chúng sinh làm ác ở cõi Diêm Phù Đề mà đến, nghiệp lực các chúng sinh này rất nặng, sánh bằng núi Tu Di, sâu bằng biển lớn, cản trở Thánh Đạo. Do đó các chúng sinh đừng xem thường các việc ác nhỏ mà cho là vô tội, sau khi chết sẽ bị báo ứng, tở hào đều phải chịu. Cha con, thân thích tội ai nấy chịu. Tuy có gặp được nhau không thể chịu thay cho nhau được. Tôi nay thừa uy lực của Phật mà nói qua về những tội báo của địa ngục, xin ngài tạm nghe những lời ấy. Tăng Hiền đáp rằng tôi đã lâu biết có tội báo trong ba đường ác, mong Bồ Tát nói để cho tất cả các chúng sinh làm ác trong thời mạt pháp sau này được nghe ngõ hầu quy y Phật. Địa Tạng bạch rằng những việc làm trong các địa ngục là như thế này, hoặc có địa ngục lấy lưỡi của tội nhân rồi dùng trâu cày lên trên, hoặc có địa ngục lấy tim của tội nhân cho quý dạ xoa ăn, hoặc có địa ngục nấu thân thể của tội nhân trong vạc nước nóng đang sôi, hoặc có địa ngục thiêu nóng đỏ cột trụ bằng đồng rồi bắt tội nhân ôm quanh cột, hoặc có địa ngục đốt lửa thiêu đuổi theo kịp tội nhân mà đốt, hoặc có địa ngục luôn luôn bị đóng băng giá rét lạnh, hoặc có địa ngục chứa toàn phân cứt, nước đá vô hạn, hoặc có địa ngục có toàn những gậy gộc to đầu nhọn bay khắp nơi, hoặc có địa ngục chứa rất nhiều cây thương lừa, hoặc có địa ngục chỉ chuyên tra tấn bằng cách đánh vào bụng, vào lưng tội nhân, hoặc có địa ngục chỉ thiêu đốt chân tay, hoặc có địa ngục dùng rắn bằng sắt quấn buộc tội nhân, hoặc có địa ngục dùng chó sắt truy đuổi tội nhân, hoặc có địa ngục buộc tội nhân cùng với những con lừa kéo. Thưa ngài, các nghiệp báo như thế, mỗi mỗi địa ngục đều có trăm ngàn loại khí cụ, chỉ là đồng, là sắt, là đá, là lửa, bốn loại này các nghiệp báo sẽ chịu sự hành cảm. Ắ ều nói rộng về các tội báo trong

mỗi, mỗi địa ngục còn có trăm ngàn loại khổ sở, nữa là nhiều địa ngục. Tôi nay thừa uy thần của Phật theo câu hỏi của ngài mà sơ lược trả lời như thế. Ắt phải giảng giải cho rộng thêm nữa thì nói hết kiếp cũng không hết được.

Ắ HƯ LAI TẮẮ THẮẮ PHẮM ĐỀ LỤC.

Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn chuyển mình phóng ra một nguồn ánh sáng thật lớn rộng chiếu khắp trăm ngàn vạn ức, hằng hà sa số thế giới của các chư Phật, phát ra đại âm thanh bá cáo cùng toàn thể chư Phật, chư Bồ Tát Ma Ha Tát các thế giới, cùng các loài thiên long, quỷ thần, người, phi nhân rằng hãy nghe ta hôm nay xưng danh ca tụng Đức Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát trước thập phương thế giới, với uy thần, từ bi lực không thể nghĩ bàn của Bồ Tát đem cứu độ các chúng sinh chịu các tội khổ sở. Sau khi ta diệt độ, các con chư Bồ Tát Đại Sĩ cùng các loài thiên long quỷ thần, hãy gắng sức tạo nên rộng khắp các phương tiện mà bảo vệ kinh này, làm cho toàn thể các chúng sinh chứng được Ắ iết Bàn an lạc. Sau khi Đức Thế Tôn nói xong những lời này thì có một vị Bồ Tát tên hiệu là Tăng Quảng chấp tay cung kính bạch với Phật rằng nay thấy Thế Tôn ca ngợi Đức Địa Tạng Bồ Tát có đại uy thần đức không thể nghĩ bàn, nguyện xin Thế Tôn nói về sự lợi ích nhân quả của trời, người ngũ hầu để các thiên long bát bộ, cùng các chúng sinh trong các đời sau này được thụ giáo lời dạy của Phật. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Tăng Quảng và tứ chúng rằng hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ, ta vì các con mà nói qua về sự lợi ích của phúc đức cho người và trời từ Địa Tạng Bồ Tát. Bồ Tát Tăng Quảng bạch Phật rằng thưa Đức Thế Tôn chúng con rất sung sướng được nghe. Phật bảo Bồ Tát Tăng Quảng Bồ Tát rằng trong các đời sau nếu có những thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc chấp tay làm lễ ca tụng, hoặc luyên mộ Đức Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, những người đó sẽ vượt qua mười kiếp tội khổ. Ắ ày Tăng Quảng, nếu có thiện nam tín nữ nào họa hình hoặc dùng đất đá, keo sơn, đồng, bạc, sắt, các thứ kim loại mà đắp nên tượng của Địa Tạng Bồ Tát để chiêm lễ bái Ắ gài, những người đó sẽ được hàng trăm kiếp tái sinh vào tầng trời thứ ba mươi ba, không bao giờ bị đọa vào ác đạo nữa. Giả như thiên phúc bị hết, phải hạ sinh xuống trần gian vẫn còn được làm quốc vương không bị mất đại lợi. Ắ ếu có nữ nhân nào không thích mang thân thể người nữ nữa, tận tâm cúng dường Địa Tạng Bồ Tát, họa hình cùng lấy đất, đá, keo sơn đồng thiếc mà đúc tượng của Bồ Tát, cứ như thế ngày cúng dường

không thối chuyển, những hương hoa, âm thực, quần áo, tơ lụa, cờ lọng, tiền của, thì người thiện nữ ấy sẽ được phúc báo chấm dứt làm người nữ hàng trăm ngàn vạn kiếp, không phải sinh vào thế giới của người nữ nữa, đừng nói gì đến phải chịu mang thân thể người nữ. Trừ khi do từ bi lực cần mang thân thể người nữ để độ thoát các chúng sinh. Thừa ơn cùng công đức do sự cúng dường Địa Tạng Bồ Tát mà trăm ngàn vạn kiếp không phải mang thân thể người nữ. Lại nữa Tăng Quảng, nếu có người nữ chán ngán sự xấu xí, mang nhiều bệnh tật, nhưng trước Tượng của Địa Tạng Bồ Tát hết lòng chiêm lễ, thì không bao lâu người này trong ngàn vạn kiếp sẽ sinh ra với tướng mạo viên mãn. Ấu người nữ xấu xí ấy không chán ngán thân của nữ thì trăm ngàn vạn ức kiếp sinh ra được làm nữ vương cùng vương phi, trong giòng họ tể tướng hoặc đại trưởng giả, đoan chính, tướng người viên mãn. Đây cũng do sự hết lòng chiêm lễ Địa Tạng Vương Bồ Tát mà được ban những phúc đức như thế.

Lại nữa Tăng Quảng, nếu có thiên nam, tín nữ đàn hát ca tụng ả gái, cùng hương hoa cúng dường, thậm chí khuyển bảo một người hay nhiều người khác cùng làm như thế, thì trong kiếp này cùng các kiếp khác luôn được trăm ngàn quỹ thần ngày đêm bảo vệ, không cho sự ác lọt vào tai nghe, đừng nói gì đến chính thân mình lại phải chịu những sự trái ngang. Lại nữa, Tăng Quảng trong các đời sau này, nếu có ác nhân, ác thần, ác quỷ trông thấy thiên nam, tín nữ nào quy kính, cúng dường, ca tụng, chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà sinh lời chê trách, hủy báng là vô công đức, vô lợi ích, hoặc nhe răng cười chê, hoặc nói xấu sau lưng, hoặc rủ rê người khác cùng nói xấu, hoặc một người hoặc nhiều người cùng nói xấu thậm chí dù chỉ trong chốc lát, những kẻ ấy, trong đời Hiền Kiếp có hàng ngàn Phật diệt độ, sẽ chịu quả báo do sự huỷ báng ấy, lại còn chịu khổ trọng tội trong A Tỳ địa ngục. Chịu trọng tội qua kiếp ấy rồi còn phải làm quỹ đỏi trải qua hàng ngàn kiếp, rồi còn phải chịu làm súc sinh cả ngàn kiếp mới được trở lại làm người. Tuy mang kiếp người mà phải chịu sự bần cùng hạ tiện, ngũ giác quan cũng không đầy đủ, luôn bị ác nghiệp kết cấu trong tâm, trong thời gian không lâu lại phải rơi vào đường ác. Ấy Tăng Quảng đó là nguyên do hủy báng người khác cúng dường mà phải chịu quả báo như thế, huống hồ sinh ác kiến hủy diệt. Lại nữa Tăng Quảng, Trong những đời sau, có thiên nam tín nữ nào đã nằm lâu trên giường bệnh cầu được sống hoặc chết cũng không được, hoặc đêm nằm mộng thấy ác quỷ, hay người thân thích hoặc đi vào hiểm đạo, hoặc bị bóng đè, cùng với quỷ ma, ngày tháng năm càng chìm sâu, lại chuyển

sang bệnh hoạn lao gầy, trong giấc ngủ kêu than khổ sở, thê thảm không được vui gì. Đó đều do đường nghiệp đạo mà luận ra, chưa biết được nặng nhẹ thế nào, hoặc phải qua đời hoặc được khỏi bệnh, dưới con mắt thế tục của người nam hoặc nữ chẳng biết phải làm sao. Ắc hưng nay đứng trước tượng Phật, Bồ Tát cất cao giọng đọc kinh này một lượt hoặc mang những thứ mà bệnh nhân yêu thích như y phục, báu vật, ruộng vườn, nhà cửa, trước bệnh nhân mà cất cao giọng nói rằng tôi, ông Mỗ, vì bệnh nhân này, đối diện trước kinh tượng mà xả bỏ những bảo vật này hoặc để cúng dường kinh tượng hoặc để tạo nên hình tượng Phật Bồ Tát, hoặc tạo tháp tượng, hoặc dùng để thắp nhang đèn lễ Phật Bồ Tát, hoặc cúng cho nhà chùa, cứ như thế mà đọc cho bệnh nhân nghe biết ba lượt. Giả như tri thức của bệnh nhân bị phân tán, khí lực đã tận, thậm chí một, hai, ba, bốn ngày cho tới bảy ngày hãy cất cao giọng đọc kinh này, người bệnh sau khi mệnh đã hết, những tai ương trọng tội trước đó, đáng phải chịu vô gián tội cũng mãi mãi được giải thoát, thụ sinh vào những nơi mà người thường biết được đời kiếp trước của mình. Huống là thiện nam tín nữ lại tự viết kinh này hoặc chỉ dẫn người khác viết kinh hoặc tự họa hình đắp tượng Bồ Tát hoặc chỉ dẫn người khác họa hình đắp tượng khi được phúc báo ắt được đại lợi. Vì lý do này, Tăng Quảng, nếu thấy có người đọc tụng kinh này, thậm chí chỉ một niệm ca tụng, cung kính kinh này, các con hãy nên dùng trăm ngàn phương tiện, khuyến khích những người này, hãy chuyên tâm đừng thôi lui thì trong hiện tại, tương lai có thể được ngàn vạn ức không thể nghĩ bàn. Lại nữa Tăng Quảng, nếu trong các đời sau có những chúng sinh hoặc mộng,寐 trông thấy quỷ thần hoặc hình bóng, hoặc buồn, hoặc khóc, hoặc sầu than vãn, khủng hoảng. Ắc hưng người này hoặc một đời, mười đời, ngàn đời trong quá khứ có phụ mẫu, anh chị em, vợ chồng, quyến thuộc còn phải ở trong đường ác đạo chưa được thoát ly, không có hy vọng có phúc lực nào cứu giúp, phải báo cho người cốt nhục với mình trong kiếp trước, dùng mọi phương tiện để cho họ được thoát ra đường ác đạo. Tăng Quảng, con hãy dùng thần lực của con mà khiến những người quyến thuộc này đến trước tượng Phật Bồ Tát chí tâm tự đọc kinh này, hoặc mời người khác đọc cho, đọc chừng ba lượt hoặc bảy lượt tiếng kinh sẽ nghe được khắp nơi, quyến thuộc trong ác đạo sẽ được giải thoát, thậm chí trong mộng寐 cũng không còn trông thấy gì nữa. Lại nữa Tăng Quảng, nếu ở các đời sau, có những người thuộc tầng lớp thấp hèn, hoặc nô tỳ, thậm chí những người không được tự do biết được nghiệp trước của mình mà xám hối, hết lòng chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thậm chí trong một ngày hoặc bảy ngày,

niệm tên của Bồ Tát, có thể vạn lượt, những người này hết được nghiệp báo, sau đó trong ngàn vạn đời sau sẽ thường được sinh vào hàng tôn quý, không còn phải trải qua đường ác đạo nữa. Lại nữa Tăng Quảng, nếu trong các đời sau, trong cõi Diêm Phù Đề, Bà La Môn, Trưởng Giả, Cư Sĩ, toàn thể những người này cùng các chủng tộc khác họ có con mới sinh, hoặc nam hoặc nữ nội trong bảy ngày đầu tụng đọc cuốn kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại niệm thêm tên của Bồ Tát Địa Tạng, được đủ vạn lần, thì đứa con sinh ra hoặc nam hoặc nữ, kiếp trước có tai ương nghiệp báo, chắc chắn sẽ được giải thoát, sống được bình an, dễ nuôi, tuổi thọ tăng trưởng, nếu là con thừa phúc thì càng tăng sự an lạc, tuổi thọ càng tăng. Lại nữa Tăng Quảng, nếu chúng sinh trong các đời sau trong một tháng có một ngày, tám ngày, mười, mười lăm ngày, mười tám, hai mươi ba, hai mươi bốn, hai mươi tám, hai mươi chín, thậm chí ba mươi ngày, những ngày này là các tội được kết tập, định ra nặng nhẹ, nhất cử nhất động, nhất niệm đều là nghiệp, đều là tội. Huống hồ tình tứ phóng đãng, sát hại, trộm cắp tà dâm, nói sằng bậy, trăm nghìn tội trạng. nếu ăn được mười ngày trai giới, trước tượng Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền đọc kinh này một lượt thì bốn hướng Đông Tây ả am Bắc trong phạm vi một do tuần sẽ không xảy ra tai họa gì. Trong gia đình, hoặc người lớn, trẻ nhỏ hiện tại, vị lai trong trăm ngàn năm được xa lìa ác đạo. ả ếu có thể ăn mười ngày trai giới, mỗi ngày đọc kinh này một lượt thì những người trong gia đình ấy không bao giờ gặp những tai ương, đồ ăn, quần áo mặc đầy đủ, sung túc. Tăng Quảng đó là lý do các con phải biết rằng Địa Tạng Bồ Tát có trăm ngàn vạn ức đại thần lực, và lợi ích không thể kể hết được. Chúng sinh Diêm Phù Đề có đại nhân duyên với vị Đại Sĩ này là những chúng sinh nghe được tên của Bồ Tát,, chiêm ngắm tượng của Bồ Tát, thậm chí nghe được ba hoặc năm chữ của kinh, hoặc một kệ một câu thì đời này được an lạc tuyệt đối, trăm ngàn vạn đời sau sinh ra được đoan chính, trong gia đình tôn quý. Lúc bấy giờ Bồ Tát Tăng Quảng, sau khi nghe xong Phật ả hư Lai ca ngợi Bồ Tát Địa Tạng thì chấp tay quỳ xuống , bạch với Phật rằng Thế Tôn con đã nghe từ lâu vị Đại Sĩ này có những thần lực không thể nghĩ bàn và lời đại thệ nguyện. ả hưng vì đại lợi ích của các chúng sinh ở các đời sau này, con kính xin được hỏi Thế Tôn và con xin trân trọng được lắng nghe câu trả lời của ả hư Lai. Thừa Thế Tôn kinh này có tên là gì để trong khi lưu truyền kinh con nói cho mọi người rõ. Phật bảo Bồ Tát Tăng Quảng rằng kinh này có ba tên gọi một tên gọi là Địa Tạng Bản ả nguyện, một tên khác cũng gọi là Địa Tạng Bản Hành, một tên khác nữa gọi là Địa Tạng Bản Thệ Lực

Kính, lý do vì rằng Bồ Tát Địa Tạng từ những tiền kiếp xa xưa có những lời đại thế nguyện. Vì lợi ích của các chúng sinh các con hãy tâm nguyện mà lưu truyền kinh này. Bồ Tát Tăng Quảng nghe lời Phật dạy xong bèn chấp tay cung kính lạy Phật mà lui ra.

ĐẢ TẠ G BỒ TÁT BẢ ấ ấ GUYỀ ấ KIẢ H QUYỀ ấ THƯỎ ấ G.

LỢI ÍCH TỒ ấ VO ấ G PHẦM ĐỆ THẮT.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát bạch với Phật rằng Thế Tôn con thấy rằng tâm và ý của chúng sinh tại cõi Diêm Phù Đề này luôn bị xáo trộn, không phải là không sai vì như thế dễ mất đi thật nhiều lợi ích, nhiều chúng sinh mới bắt đầu học Phật đã phải thôi lui. ấ ấ gặp ác duyên, ý niệm tăng lên, những người như thế giống như đi giày trong bùn lầy, hoặc vai phải vác đá nặng, mỗi lúc một nặng thêm, bước chân lún sâu dần. ấ ấ gặp được người tri thức giúp cho giảm bớt gánh nặng hoặc hết hẳn gánh nặng. ấ ấ người tri thức ấy có đại lực, lại giúp đỡ khuyên bảo làm cho đôi chân bền vững như đi trên đất bằng phẳng, tu tình vượt qua ác lộ, không còn phải trải qua nữa. Thưa Thế Tôn, các tập quán ác hại của các chúng sinh, từ nhỏ như tư hào cho đến nhiều vô lượng kể. ấ ấ hững chúng sinh có tập quán ác hại như thế, khi lâm chung, phụ mẫu quyến thuộc nên làm việc phúc đức giúp sức cho họ tiến lên con đường phía trước, hoặc treo cờ lọng, hoặc đốt đèn nhang, hoặc chuyển đọc tôn kinh hoặc cúng dường Phật tượng cùng Thánh tượng, thậm chí niệm Phật Bồ Tát cùng danh tự Bích Chi Phật, một tên, một hiệu đọc rõ ràng cho tai người lâm chung nghe được hoặc nghe được trong tiềm thức, những chúng sinh trước đã tạo ác nghiệp, theo đúng chiêu cảm phải đọa ác đạo, nhưng nhờ quyến thuộc vì người lâm chung tu tạo nhân lành mà ác nghiệp tất được tiêu giảm. ấ ấ trong bốn chín ngày sau khi lâm chung, thân quyến của người chết tạo nên nhiều việc thiện thì có thể làm cho người chết mãi mãi không rơi vào ác đạo mà lại được sinh vào cõi nhân thiên thụ hưởng nhiều phước lạc, những quyến thuộc cũng hưởng nhiều lợi ích vô lượng. Đây là lý do nay con đứng trước Phật Thế Tôn cùng thiên long bát bộ, nhân, phi nhân khuyên bảo chúng sinh cõi Diêm Phù Đề vào ngày lâm chung hãy cẩn trọng đừng sát hại tạo nên ác duyên, cúng bái quý thần, khẩn cầu yêu quái làm gì. ấ ấ hững sát hại ấy thậm chí những sự cúng bái ấy chẳng có một tư hào thân lực hoặc lợi ích gì cho người chết mà lại còn kết thêm nguyên nhân của tội lỗi, chuyển thành nặng thêm tội. Giả như người chết ở kiếp vị lai hoặc kiếp hiện tại gặt hái được phần Thánh đức, được sinh vào cõi nhân thiên, nhưng vì quyến

thuộc của người lâm chung gây nhân ác cho mình cũng khiến người lâm chung phải liên lụy tai ương, đối biện và trì hoãn việc sinh nơi tốt lành, hưởng chi người mệnh chung khi sinh thời chưa từng có chút ít thiện căn nào, vậy căn cứ theo bản nghiệp mà phải đọa vào ác thú. Sao nữa để quyền thuộc làm tăng nghiệp dĩ. Ví như có người đi từ xa đến, đã ba ngày không có lương thực ăn mà vai phải gánh vật nặng đã quá trăm cân, nay gặp ông hàng xóm lại đặt thêm ít lên gánh, do đó mà gánh trở thành nặng hơn nữa. Thưa Thế Tôn con thấy chúng sinh Diêm Phù Đề (13) trong sự giáo hoá của chư Phật thì trong những việc thiện, chỉ nhỏ như một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát hoặc một hạt bụi thì đó là những lợi ích cũng phải do chính mình đạt được. Khi Địa Tạng Vương Bồ Tát nói đến lời này thì trong buổi hội có một Trưởng Giả tên gọi là Đại Biện, đã từ lâu chứng được vô sinh (14), hoá độ thập phương, hiện mang thân Trưởng Giả, chấp tay cung kính hỏi Địa Tạng Vương Bồ Tát rằng thưa Đại Sĩ có phải chúng sinh cõi Diêm Phù Đề sau khi mệnh chung, các quyền thuộc lớn nhỏ nên tu công đức, thiết lập trai giới, làm những việc thiện thì người chết được hưởng đại lợi và được giải thoát không? Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng thưa Trưởng Giả tôi vì các chúng sinh ở đời nay và các đời sau và thừa thần lực của Đức Phật mà lược thuyết về việc này. Thưa Trưởng Giả các chúng sinh ở đời này, các đời sau vào ngày mệnh chung mà nghe được tên một vị Phật, một vị Bồ Tát hoặc tên một vị Bích Chi Phật, không cần có tội hay không có tội, tất cả sẽ được giải thoát. Ắt ều có thiện nam, tín nữ nào lúc sinh tiền không tu gieo nhân thiện, tạo nhiều tội lỗi. Sau khi mệnh chung, quyền thuộc lớn nhỏ của người chết tạo nên nhiều điều phúc lợi. Trong toàn thể công đức của quyền thuộc tạo ra, cứ bảy phần thì người chết được hưởng một phần, còn sáu phần công đức người sống được hưởng. Đó là lý do các thiện nam, tín nữ trong đời này cùng các đời sau hãy nghe mà lo tu sửa để được hưởng phần của mình. Ắt ều bất kỳ đại quý vô thường đến, thần hồn đi trong tăm tối chưa biết tội phúc ra sao, trong vòng bốn mươi chín ngày như ngu si, như lưng điếc, hoặc chờ ở tại các ty biện luận nghiệp quả. Sau khi phán định, cứ theo đó mà thụ sinh, không thể đo lường được thời gian, ngàn vạn sầu khổ, hưởng là lại phải đọa vào đường ác thú. Ắt ều người chết chưa thụ sinh, trong vòng bốn mươi chín ngày, trong khi niệm niệm hãy hướng về những người thân thuộc, cốt nhục mong tạo phúc lực mà cứu giải cho. Quá ngày đó, đọa nghiệp phải chịu sự thụ báo, nếu tội nhân phải trải qua trăm ngàn năm, thì không có ngày giải thoát. Ắt ều là tội ngũ vô gián tội thì ắt phải đọa vào đại địa ngục ngàn kiếp vạn kiếp mãi mãi chịu những thống khổ.

Thứ đến thừa Trưởng Giả những chúng sinh chịu nghiệp tội như thế, sau khi mệnh chung mà thân quyến, cốt nhục lại tu trái giới, tương trợ cho nghiệp đạo. Lúc chưa trai giới cũng như lúc trai giới nước dùng để vo gạo, lá rau không được bỏ dưới đất, thậm chí các món ăn chưa cúng Phật cũng không được ăn trước, nếu như vi phạm thì món ăn không tinh khiết nữa và người mệnh chung cũng chẳng được ích lợi gì. Ắt ếu món ăn cúng Phật được tinh khiết khi dâng cúng dường Phật, Tăng thì người mệnh chung cứ bày phần phúc đức thì được hưởng một phần. Thừa Trưởng Giả đó là lý do mà các chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề nên vì cha mẹ mình hoặc quyến thuộc mình mà thiết lập trai đàn cúng dường, chí tâm, cần mẫn như thế thì người sống cũng như kẻ đã chết đều được hưởng lợi. Khi Địa Tạng Bồ Tát nói đến đây thì quý thân của cõi Diêm Phù Đề tại Đạo Lợi Thiên Cung có đến ngàn vạn ức na do tha, tất cả đều phát tâm vô lượng Bồ Đề. Trưởng Giả Đại Biện làm lễ mà lui ra.

DIÊM LA VƯƠNG CHÚNG TÁ THÁ PHẨM ĐỆ BÁT

Lúc bấy giờ trong núi Thiết Vi có vô lượng quý vương cùng với Diêm La thiên tử đều đến Đạo Lợi Thiên Cung, đến chỗ Phật ngự. Các quý vương gồm có ác độc quý vương, đa ác quý vương, đại tránh quý vương, bạch hồ quý vương, huyết hồ quý vương, xích hồ quý vương, tán ương quý vương, phi thân quý vương, điện quang quý vương, lang nha quý vương, thiên nhãn quý vương, đạm thú quý vương, phụ thạch quý vương, chủ háo quý vương, chủ họa quý vương, chủ thực quý vương, chủ tài quý vương, chủ súc quý vương, chủ cầm quý vương, chủ thú quý vương, chủ mị quý vương, chủ sản quý vương, chủ mệnh quý vương, chủ tật quý vương, chủ hiểm quý vương, tam mục quý vương, tứ mục quý vương, ngũ mục quý vương, kì lợi thất vương, đại kì lợi thất vương, kì lợi xoa vương, đại kì lợi xoa vương, a na sát vương, đại a na sát vương. Ắt gần ấy loại đại quý vương, mỗi loại quý vương lại mang theo trăm ngàn tiểu quý vương, đều cư ngụ tại Diêm Phù Đề, có tài nghệ, tinh thông. Ắt hững quý vương này và Diêm Phù Đề thiên tử nhờ uy thần của Phật và độ lực của Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát đều đến được cung trời Đạo Lợi, tất cả đứng về một bên. Lúc bấy giờ Diêm La thiên tử quỳ xuống một bên gối và chấp tay bạch Phật rằng nay chúng con và các quý vương nhờ Phật lực và thần lực của Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát mới đến dự hội được tại Đạo Lợi thiên cung, cũng để chúng con gặt hái được nhiều điều lợi ích, nay con có một điều còn nghi ngại, con xin

được hỏi Thế Tôn. Kính nguyện Thế Tôn từ bi giảng giải . Phật bảo Diêm La thiên tử rằng cứ tự nhiên hỏi ta sẽ vì con mà giảng nghĩa. Lúc bấy giờ Diêm La thiên tử chiêm lễ Thế Tôn rồi quay lại nhìn Địa Tạng Bồ Tát mà bạch Phật rằng con thấy rằng trong lục đạo Địa Tạng Bồ Tát đã dùng trăm ngàn phương tiện để cứu độ chúng sinh chịu tội khổ, không quản ngại mệt nhọc. Vị Đại Bồ Tát này có sức thần thông không thể nghĩ bàn. Tuy nhiên các chúng sinh khi thoát được tội báo, thì chẳng bao lâu phải đọa vào ác đạo trở lại. Thưa Thế Tôn vị Bồ Tát này đã có thần lực không thể nghĩ bàn có sao các chúng sinh lại không ở mãi trong đường thiện, mãi mãi được giải thoát. Kính nguyện Thế Tôn vì con mà giảng giải. Phật bảo Diêm La thiên tử rằng Diêm Phù Đề chúng sinh tính khí rất ương ngạnh, khó khăn điều phục. Vị Đại Bồ Tát này trong trăm ngàn kiếp đã dẫn dắt và cứu độ biết bao nhiêu là chúng sinh, sớm được giải thoát, những chúng sinh bị tội báo thậm chí bị đọa vào đại ác đạo, Bồ Tát đã dùng phương tiện thần lực cứu họ ra khỏi căn bản nghiệp duyên, khiến thấy được những việc làm trong kiếp trước. Rồi tự động các chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề này lại kết tập những tội ác, nên vừa ra khỏi ác đạo thì lại phải vào trở lại, làm khổ nhọc Bồ Tát trong nhiều kiếp để lo độ thoát họ. Ví dụ như có người bị mê, lạc mất cả gia đình, lầm lỡ phải vào hiểm đạo. Trong hiểm đạo có nhiều quỷ dạ xoa cùng cọp, chó sói, sư tử, rắn độc, bọ cạp. ả gười bị lạc đường này trong hiểm đạo bỗng chốc gặp phải các loài độc hại. Có một người tri thức có đại tài giải cứu, ngăn cản các loài độc hại người kể cả dạ xoa và các loài độc khác. Chợt thấy người lạc đường muốn đi vào hiểm đạo, người tri thức kêu lên hỏi rằng ôi chao! Hỡi người nam kia có sao lại đi vào con đường ấy? Có tài thuật gì không để chế ngự các loài độc hại không? ả gười lạc đường kia, bỗng nghe những lời cảnh báo trên thì biết mình đang đi vào hiểm đạo, tức thì đi lùi bước lại và cầu xin được cứu khỏi con đường nguy hiểm này. ả gười thiện tri thức đưa tay dẫn dắt người lạc đường đi ra khỏi hiểm lộ, tránh được những độc hại đến được nơi tốt lành, sống trong an lạc. ả gười thiện tri thức lại dặn dò rằng ôi chao người lạc đường kia! Từ nay về sau đừng đi vào đường nguy hiểm đó nữa, con đường ấy vào rồi thì rất khó ra chỉ tổn hại đến tính mạng. ả gười lạc đường nghe vậy sinh lòng cảm trọng. Trong lúc chia tay, người tri thức lại nói rằng nếu trông thấy người thân, người quen biết hoặc người khác đi trên đường, hoặc nam hoặc nữ thì hãy nói cho họ biết con đường ấy có nhiều độc hại, làm mất tính mệnh, đừng để cho những người này tìm vào chỗ chết. Đây chính là Địa Tạng Bồ Tát là vị đại từ bi, cứu độ các chúng sinh chịu tội khổ và được

sinh vào cõi nhân thiên để được hưởng an lạc. Ắ hững tội nhân này biết được nghiệp đạo rất khổ, thoát được ra rồi không bao giờ để phải trải qua nữa. Ắ hư người lạc đường, lầm lỡ đi vào hiểm đạo may gặp được thiện tri thức dẫn lối cho ra, mãi mãi không bao giờ đi vào đường ấy nữa. Ắ gười ấy gặp kẻ khác cũng khuyên kẻ khác đừng vào hiểm đạo. Ắ gười lạc đường tự hứa rằng tôi vì mê lạc, nay được giải thoát rồi, tôi sẽ không đi vào con đường ấy nữa. Ắ ếu lại đi vào đường cũ do còn mê lạc, không biết rằng xưa kia đã từng lạc vào hiểm đạo đến mất mạng vì phải đọa vào con đường ác, may nhờ Địa Tạng Bồ Tát dùng mọi phương tiện, thần lực giải thoát và sinh vào cõi nhân thiên. Phút chốc lạc trở lại đường ác, nếu nghiệp nặng sẽ mãi mãi ở trong địa ngục, không mong gì có ngày giải thoát. Lúc bấy giờ ác độc quý vương chấp tay cung kính bạch Phật rằng Thế Tôn chúng con là những quý vương, con số là vô lượng tại cõi Diêm Phù Đề, chúng con hoặc làm lợi ích cho loài người hoặc làm tổn hại cho loài người, mỗi loại đều khác nhau. Tuy nhiên do nghiệp báo làm cho chúng con và quyến thuộc phải đi khắp nơi trên thế giới, làm ác nhiều, thiện ít. Khi đi qua gia đình của loài người, hoặc tự lại sống trong thành ấp, viên trang, phòng xá, hoặc có nam tử nữ nhân nào tu thiện dù nhỏ nhoi như sợi tơ, sợi tóc, thậm chí treo cờ, lọng thiếu hương, thiếu hoa để cúng dường Phật tượng cùng Bồ Tát tượng hoặc chuyển đọc tôn kinh, đốt hương cúng dường, một câu, một kệ, quý vương chúng con kính lễ người ấy, như kính lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai và ra lệnh cho các tiểu quý, chúng có đại lực cùng các thổ địa nơi ấy phải bảo vệ người ấy không để cho sự ác, tai ương, bệnh tật thậm chí những việc không như ý xảy đến gần những nhà cửa của họ hướng hồ lại xảy ngay trong nhà sao. Phật khen ngợi các quý vương rằng may thay! May thay! Các con cùng với Diêm La thiên tử đã có thể hỗ trợ cho các thiện nam tín nữ như thế. Ta sẽ bảo Phạm Vương Đế Thích phải bảo vệ các con. Khi Phật nói xong những lời này thì có một quý vương tên gọi là Chủ Mệnh bạch Phật rằng thưa Thế Tôn, nghiệp duyên của con chủ về nhân mệnh của cõi Diêm Phù Đề, khi sống cũng như lúc chết con đều kiểm soát. Bản nguyện của con là những chúng sinh tham lam lợi ích cho mình thì không đúng ý của con, con sẽ làm cho các chúng sinh này lúc sống, lúc chết sẽ không được yên ổn. Lý do vì sao? Khi trẻ mới sinh trong cõi Diêm Phù Đề, không kể nam hay nữ, khi sinh, đối với chúng sinh làm những việc thiện, sẽ được tăng ích lợi cho gia đình, thổ địa từ nay cũng được vô cùng hoan hỉ và mẹ con được đại an vui. Gia đình quyến thuộc được lợi ích nữa. Hoặc khi sinh đẻ rồi, hãy cẩn thận đừng sát sinh

lấy đồ ăn tươi nuôi dưỡng sản mẫu, cũng như quyến thuộc tụ tập lại để uống rượu ăn thịt, ca nhạc đàn hát, hai mẹ con như thế sẽ không được an toàn. Lý do vì sao? Vì lúc sinh sản khó khăn này có vô số ác quỷ, yêu quái, si mị muốn ăn những tinh huyết. Ờ ờ con thường sớm ra lệnh cho thổ địa, thần đất trong nhà phải bảo vệ hai mẹ con mới sinh được an lạc, người được lợi ích an lạc như thế cần phải làm điều phúc đức để đáp lại các thổ địa thay vì sát hại, tụ tập quyến thuộc ăn nhậu, tai họa phải tự nhận lấy, hai mẹ con mới sinh cũng đều bị tổn hại. Lại nữa ở cõi Diêm Phù Đề, khi người nào mệnh chung, không kể người ấy thiện hay ác, con còn muốn cho người mệnh chung không phải lạc vào đường ác, hưởng hồ người tự tu thiện càng tăng sức lực cho con. Ở cõi Diêm Phù Đề người làm việc thiện khi lâm chung còn có cả hàng trăm ngàn quý thần ở ác đạo hoặc biến giả làm cha mẹ thậm chí thân bằng quyến thuộc tiếp dẫn người chết lạc vào ác đạo, hưởng hồ người chết đã tạo nên ác nghiệp. Thừa Thế Tôn, ở cõi Diêm Phù Đề những nam tử nữ nhân khi lâm chung, thần thức hôn mê, không kể thiện ác, mắt tai chẳng thấy chẳng nghe thấy gì, thân quyến nên thiết lập đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát và do thiện duyên ấy mà có thể khiến cho người chết tránh được xa ác đạo, các ma quỷ thần tất đều phải phân tán, tháo lui. Thừa Thế Tôn, toàn thể các chúng sinh khi lâm chung nếu như nghe được danh hiệu của một vị Phật, một vị Bồ Tát hoặc nghe được Đại Thừa kinh điển, một câu, một kệ, con thấy những người được nghe như kẻ, trừ tội vô gián do sát hại, các tiểu ác nghiệp đứng ra phải đọa ác đạo thì tất cả đều được giải thoát. Phật bảo Chủ Mệnh quý vương rằng con thật có tâm đại từ, có thể phát đại nguyện như thế, giúp đỡ các chúng sinh trong sự sinh tử. Ờ ờ trong các đời sau có những nam tử, nữ nhân sinh ra hoặc chết đi con nhớ vẫn không rút lại đại nguyện này để giúp các chúng sinh được giải thoát, mãi mãi an lạc. Quý vương bạch Phật rằng xin Thế Tôn đừng lo lắng. Trong khi còn mang hình hài này, con luôn tâm niệm hỗ trợ cho các chúng sinh Diêm Phù Đề, khi sống cũng như lúc chết đều được an lạc. Ờ ờ con cũng xin trong khi sinh cũng như lúc chết hãy tin vào lời nói của con, không ai là không được giải thoát và đạt được đại lợi ích. Lúc bấy giờ Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng đại quý vương Chủ Mệnh đã trăm ngàn đời làm quý vương trong sinh tử của chúng sinh, luôn hỗ trợ cho các chúng sinh, là Đại Sĩ có tâm nguyện đại từ bi. Thân xác tuy là đại quý nhưng thực sự không phải là quý. Qua sau một trăm bảy mươi kiếp sẽ đắc quả Phật tên hiệu gọi là Vô Tướng Ờ ờ Lai, tên kiếp là An Lạc, thế giới tên là Tịnh Trụ, vị Phật ấy có thọ mệnh kiếp

không thể tính được. Ầy Địa Tạng, chuyện đại quý vương này thật sự là như vậy, không thể nghĩ bàn được, Ầ gài độ giúp cho trời người, con số nhiều cũng vô hạn lượng.

XỨ Ầ G PHẬT DA Ầ H HIỆU PHẨM ĐỆ CỬU.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng thưa Đức Thế Tôn, con nay vì các chúng sinh các đời sau mà nói về sự lợi ích trong sinh tử để được đại lợi ích. Kính nguyện Thế Tôn nghe con nói. Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng nay con đem lòng từ bi cứu độ tất cả các chúng sinh chịu tội khổ trong lục đạo, sự lợi ích không thể nghĩ bàn. Ầ ay chính là lúc con hãy nói ngay đi. Để khi ta nhập Ầ iết Bàn con sẽ sớm hoàn tất lời nguyện này. Ta cũng không có gì phải lo lắng về toàn thể các chúng sinh ở thời hiện tại, hoặc các đời sau nữa. Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng Thưa Thế Tôn trong quá khứ, vô lượng a tăng kỳ kiếp có một vị Phật xuất thế, tên hiệu là Vô Biên Thân Ầ hư Lai. Ầ ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật tức thời sinh lòng cung kính thì người ấy sẽ vượt qua được bốn mươi kiếp sinh tử trọng tội, hưởng hồ còn đắp tượng họa hình cúng dường ca tụng thì người ấy sẽ được phúc lợi vô lượng vô biên. Lại nữa ở trong quá khứ hằng hà sa số kiếp có Phật xuất thế, hiệu Bảo Tính Ầ hư Lai, nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được danh hiệu của Đức Phật, trong khoảnh khắc mà phát tâm quy y thì vô thượng đạo sẽ không bao giờ thoái chuyển. Lại nữa trong quá khứ có Phật xuất thế tên hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Ầ hư Lai, nếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật qua nhĩ căn thì người ấy sẽ được ngàn đời tái sinh vào cung trời lục dục, hưởng hồ lại hết lòng xướng niệm tên hiệu của Đức Phật. Lại nữa trong quá khứ, không thể nghĩ bàn, không thể nghĩ bàn kiếp, có Phật xuất thế tên hiệu là Sư Hống Ầ hư Lai. Ầ ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật, chỉ trong một niệm quy y thì người ấy sẽ được vô lượng các chư Phật xoa đầu thụ ký. Lại nữa, trong quá khứ có Phật xuất thế, tên hiệu Câu Lưu Tôn Phật. Ầ ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật, hết lòng chiêm lễ, hoặc ca tụng, thì người đó trong Hiền Kiếp hội của ngàn chư Phật được làm Đại Phạm Vương, được thụ thượng ký. Lại nữa trong quá khứ có Phật xuất thế tên hiệu Tì Bà Thi. Ầ ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật, sẽ mãi mãi không phải đọa vào ác đạo, thường được sinh vào cõi trời, người, hưởng phúc lạc. Lại nữa, trong quá khứ, vô lượng vô số, hằng hà sa số kiếp có Phật xuất thế hiệu Bảo Thắng Ầ hư Lai. Ầ ếu có nam tử, nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật sẽ

không bao giờ bị đọa vào ác đạo, thường sinh vào cõi trời hưởng phúc lạc. Lại nữa, trong quá khứ có Phật xuất thế, tên hiệu là Bảo Tướng ả hư Lai. ả ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật mà sinh lòng cung kính thì người ấy chẳng bao lâu sẽ đắc quả A La Hán (15). Lại nữa, trong quá khứ, vô lượng a tăng kỳ kiếp, có Phật xuất thế, tên hiệu Cà Sa Tràng ả hư Lai. ả ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật sẽ vượt qua được một trăm đại kiếp tội trong sinh tử. Lại nữa trong quá khứ có Phật xuất thế, tên hiệu Đại Thông Sơn Vương ả hư Lai. ả ếu có nam tử nữ nhân nào nghe được tên hiệu của Đức Phật thì người đó sẽ được hằng hà sa số chư Phật thuyết pháp, tất sẽ đạt quả Bồ Đề. Lại nữa trong quá khứ có Tịnh ả guyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tựu Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn ả guyệt Phật, ả guyệt Diện Phật cùng không thể kể hết các chư Phật, Thế Tôn. ả ếu trong hiện tại, hoặc các đời sau trời, người, nam tử nữ nhân nào niệm được một Phật danh sẽ được công đức vô lượng, hưởng hồ niệm được nhiều Phật danh thì các chúng sinh ấy khi sinh ra, lúc chết đi sẽ được đại lợi, mãi mãi không rơi vào ác đạo. ả ếu có người nào trong lúc lâm chung, có thân nhân trong gia đình, dù chỉ một người, vì người bệnh mà cất cao giọng niệm một Phật danh, thì người mệnh chung, trừ tội ngũ vô gián, trừ tội nghiệp báo, các tội khác đều được tiêu trừ. ả ếu chịu tội vô gián, tuy thật nặng nề phải chịu tội hàng ức kiếp không thể xuất ra, nhưng trong lúc lâm chung có những người khác vì người bệnh mà niệm các Phật danh thì tội cũng được tiêu giảm, hưởng hồ các chúng sinh ấy tự xưng, tự niệm chắc sẽ đạt được phúc đức vô lượng, tiêu diệt được vô lượng tội.

GIÀO LƯỢNG BỐ THÍ CÔNG ĐỨC DUYỆU PHẨM ĐỆ THẬP.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát thừa uy thần của Phật đứng dậy từ chỗ ngồi chấp tay và quỳ một bên gối xuống mà bạch Phật rằng thưa Thế Tôn con thấy trong nghiệp đạo của chúng sinh so sánh về số lượng bố thí có nhẹ, có nặng. Có người được một đời hưởng phúc, có người được mười đời hưởng phúc, có người được hưởng trăm, ngàn đời hưởng đại phúc lợi. Sự việc này có nghĩa thế nào? Xin nguyên Đức Thế Tôn vì con mà nói về sự việc này. Lúc bấy giờ Phật bảo Bồ Tát Địa Tạng rằng ta nay tại cung trời Đao Lợi hội cùng toàn thể các chúng sinh mà nói về sự nặng nhẹ của công đức bố thí của chúng sinh trong cõi Diêm Phù Đề. Con hãy nghe cho kỹ, ta vì con mà nói. Địa Tạng

Bồ Tát bạch Phật rằng con chưa hiểu rõ việc này, nguyện xin được nghe lời Phật dạy. Phật bảo Địa Tạng Bồ Tát rằng ở cõi ả am Phù Đề có những quốc vương, tể phụ, đại thần, trưởng giả, đại sát lợi, đại bà la môn. ả ếu họ gặp những kẻ cùng đinh bản cùng, thậm chí gù, tàn phế, câm ngọng, điếc ngu si, mù mắt, những kẻ như thế không có được đầy đủ các bộ phận của thân thể, mà các quốc vương khi muốn bố thí hãy mở lòng từ bi, tươi cười đích thân đi khắp nơi mà bố thí, hoặc cho người đi bố thí, dùng lời nói nhẹ nhàng uỷ lạo thì các quốc vương ấy sẽ được nhiều phúc lợi tương tự như công đức cúng dường hàng hà sa số chư Phật vậy. Vì sao vậy? Vì các quốc vương đã phát đại từ tâm đối với những kẻ bản tiện, những kẻ tật nguyền. ả hững phúc lợi do phúc báo cho hàng trăm ngàn đời. Các quốc vương thường được thụ hưởng thất bảo, huống hồ gì quần áo, đồ ăn uống và các thứ cần thiết trong đời sống. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau những quốc vương hoặc bà la môn nào gặp Phật tháp tự hoặc hình tượng Phật, thậm chí Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tượng mà cúng tự lo liệu việc cúng dường bố thí thì những quốc vương ấy sẽ được ba kiếp làm thân Đế Thích hưởng phúc lạc. ả ếu lấy phúc lợi của sự bố thí lại hồi hướng Pháp giới thì những đại quốc vương ấy trong mười kiếp thường làm Đại Phạm Thiên Vương. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau có những quốc vương hoặc bà la môn nào gặp Phật tháp, miếu trước đây hoặc kinh tượng bị huỷ hoại, thất lạc mà phát tâm tu bổ, những quốc vương ấy hoặc tự mình lo liệu lấy hoặc khuyến khích người khác làm, thậm chí cả trăm ngàn người, bố thí kết duyên thì những quốc vương ấy trong trăm ngàn đời thường làm Chuyển Luân Vương thân, những người cùng bố thí thì trong trăm ngàn đời thường làm tiểu quốc vương. ả ếu có thể trước tháp miếu phát tâm hồi hướng thì những quốc vương ấy cùng với những người khác cuối cùng sẽ thành Phật đạo, đây là được quả báo vô lượng vô biên. Lại nữa Địa Tạng, trong các đời sau nếu có những quốc vương cùng bà la môn, thấy người già bệnh hoặc các sản phụ, trong một niệm sinh lòng từ bi bố thí cho họ thuốc thang, ẩm thực, chăn mền để ngủ để họ được an lạc, việc làm như thế tạo ra rất nhiều phúc lợi không thể nghĩ bàn. Trong hàng trăm kiếp thường được làm Tịnh Cư Thiên Chủ, trong hai trăm kiếp thường làm Lục Dục Thiên Chủ, cuối cùng thành Phật đạo, vĩnh viễn không bị đọa vào ác đạo, thậm chí hàng trăm ngàn kiếp tai không còn nghe thấy tiếng khổ. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau có những quốc vương hoặc bà la môn có thể làm việc bố thí như thế này thì được phúc vô lượng nếu có thể hồi hướng, không cần biết ít hoặc nhiều, cuối cùng sẽ được

thành Phật, hưởng hồ phúc báo như làm Thích, Phạm, Chuyển Luân Vương. Địa Tạng, đó là lý do càng nên khuyến khích các chúng sinh học làm như thế. Lại nữa Địa Tạng, trong các đời sau nếu có thiện nam, tín nữ nào trong Phật Pháp mà gieo trồng được chút ít thiện căn dù nhỏ như sợi lông, sợi tóc hoặc hạt cát, hạt bụi cũng đều được hưởng phúc lợi không đâu bằng. Lại nữa Địa Tạng, trong các đời sau nếu có thiện nam, tín nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng Chuyển Luân Vương mà bố thí cúng dường sẽ được vô lượng phúc, thường được sinh vào cõi trời, người để hưởng phúc lạc. Ắt ếu có thể hồi hướng Pháp giới thì người đó được phúc lợi không ai sánh bằng. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau có thiện nam tín nữ nào gặp Đại Thừa kinh điển nghe được một kệ, một câu, phát tâm ơn trọng, tán tụng, cung kính, bố thí cúng dường, người đó sẽ được đại quả báo, vô lượng vô biên. Ắt ếu có thể hồi hướng Pháp giới, thì phúc lợi của người đó không ai so bì kịp. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau có thiện nam tín nữ nào gặp Phật tháp tự, Đại Thừa kinh điển còn mới mà bố thí cúng dường, chiêm lễ, ca tụng, chấp tay cung kính, nếu gặp tháp tự đã cũ bị huỷ hoại mà tu bổ lại, mở mang hoặc một mình phát tâm, hoặc khuyến khích nhiều người cùng phát tâm. Ắt ững người cùng phát tâm trong ba mươi đời thường làm tiểu quốc vương, người cúng đàn thường được làm Luân Vương, còn đem thiện pháp mà giáo hóa cho các tiểu quốc vương. Lại nữa Địa Tạng, nếu trong các đời sau có thiện nam, tín nữ nào mà trong Phật pháp trồng được thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ tháp tự, hoặc trang lý kinh điển, thậm chí những việc làm tốt ấy chỉ nhỏ như tơ hào, hạt bụi, hạt cát, giọt nước, lại có thể đem hồi hướng Pháp giới thì công đức của người ấy trong hàng trăm ngàn đời được hưởng phúc lạc. Ắt ững đem công đức ấy mà hồi hướng cho thân nhân quyến thuộc hoặc tự mình hưởng lấy thì quả ấy hưởng được ba đời. Bỏ một mà được cả vạn phúc báo. Địa Tạng đó là sự việc về nhân duyên trong bố thí.

ĐẢ THẦ Ắ HỘ PHÁP PH ẦM ĐỆ THẬP Ắ HẮT.

Lúc bấy giờ kiên lao Địa thần bạch Phật rằng thưa Thế Tôn, con từ xưa đã chiêm ngắm, đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, các ngài đều có đại thần thông, trí tuệ không thể nghĩ bàn độ khắp các chúng sinh. Địa Tạng Bồ Tát là trong số các vị Bồ Tát có lời thệ nguyện rất sâu nặng. Thưa Thế Tôn, Địa Tạng Bồ Tát có đại nhân duyên trong cõi Diêm Phù Đề này. Cũng như các vị Đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Thế Âm, Di Lạc hoá

thân thành trăm ngàn thân hình để độ cho chúng sinh trong lục đạo, ấy thế mà các lời nguyện của các ngài còn có những giới hạn. Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa toàn thể chúng sinh trong lục đạo, lời phát nguyện của Địa Tạng Bồ Tát đã trải qua nhiều số kiếp, có thể hàng trăm ngàn ức hàng hà sa số. Thưa Thế Tôn, con thấy các chúng sinh ở đời hiện tại cùng các đời sau, ở những nơi trú ngụ trong miền đất phía âm thanh khiết dùng đất, đá, trúc, gỗ để làm những gác nhỏ, phía trong đắp tượng, họa hình, thậm chí dùng vàng, bạc, đồng, sắt để đúc hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và thắp hương khói cúng dường, chiêm lễ, ca tụng ngài. Ắ hững cư dân ấy tức thời được hưởng mười loại lợi ích. Mười điều lợi ích đó là: 1/ Đất đai màu mỡ; 2/ Gia trạch mãi mãi được yên ổn; 3/ Ắ hững người đã chết được sinh nơi cõi trời; 4/ Ắ hững người còn sống được hưởng tuổi thọ; 5/ Ắ hững ước cầu được toại ý; 6/ Không bị tai họa về nước, lửa; 7/ Tránh được sự hoang phí; 8/ Lấp hết những ác mộng; 9/ Ra vào có thần hộ mệnh; 10/ Thường gặp những nhân lành thánh thiện. Thưa Thế Tôn, các chúng sinh đời này cũng như đời sau, ở những nơi cư trú của họ có thể làm như trên để cúng dường Đức Địa Tạng Bồ Tát thì cũng được hưởng những lợi ích như thế. Kiên lao Địa thần lại bạch Phật rằng thưa Thế Tôn trong các đời sau nếu có thiện nam, nữ tín nào có kinh điển cùng tượng của Bồ Tát ở nơi trú ngụ, lại chuyên đọc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, con thường ngày đêm dùng thần lực của con để bảo vệ cho người ấy, thậm chí các tai ương về nước lửa, trộm cắp, tai nạn lớn nhỏ, tất cả các sự tai ác đều bị trừ diệt. Phật bảo Kiên lao Địa thần rằng người có đại thần lực mà các thần khác không bì được. Vì sao thế? Đất đai ở cõi Diêm Phù Đề chịu ơn bảo hộ của nhà người, thậm chí thảo mộc, cát đá, trúc tre, lúa, các vật quý giá đều từ đất mà có được đều do thần lực của nhà người. Ắ ay nhà người lại xưng tán dương những lợi ích do Địa Tạng Bồ Tát thì công đức và thần thông của nhà người còn trăm ngàn lần hơn các Địa thần khác. Ắ ếu trong các đời sau có thiện nam, tín nữ nào cúng dường Bồ Tát, cùng chuyên đọc kinh này cùng y theo lời nguyện của Địa Tạng Bồ Tát chuyên lo tu hành, nhà người sẽ dùng thần lực của mình mà bảo vệ người ấy, không để cho những tai ương cùng các điều bất như ý lọt vào tai nghe, huống hồ lại phải chịu những tai ương ấy. Chẳng những một mình nhà người bảo vệ người ấy, lại còn có quyền thuộc Phạm Thích, quyền thộc của chư Thiên giúp đỡ người ấy nữa. Vì sao mà được sự bảo vệ của các bậc Thánh Hiền như vậy? Đó là đều do chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát và chuyên đọc Bản Ắ nguyện kinh này

của Bồ Tát. Tự nhiên cuối cùng những người này được thoát khỏi bể khổ mà chúng được
điết Bán an lạc. Đây chính là đã được sự giúp đỡ to lớn vậy.

KIẾ Ầ V Ầ LỢI ÍCH PH ẦM ĐỆ THẬP Ầ H Ầ

Lúc bấy giờ, Thế Tôn từ đỉnh đầu của ầm gài phóng ra trăm ngàn vạn ức Đại Hào Tướng
Quang. Ầ hững Đại hào Tướng Quang bao gồm: Bạch hào tướng quang, Đoan hào tướng
quang, Đại Đoan hào tướng quang, Ầ gọc hào tướng quang, Đại Ầ gọc hào tướng quang,
Tử hào tướng quang, Đại Tử hào tướng quang, Thanh hào tướng quang, Đại Thanh hào
tướng quang, Bích hào tướng quang, Đại Bích hào tướng quang, Hồng hào tướng quang,
Đại Hồng hào tướng quang, Lục hào tướng quang, Đại Lục hào tướng quang, Kim hào
tướng quang, Đại Kim hào tướng quang, Khánh vân hào tướng quang, Đại Khánh Vân
hào tướng quang, Thiên Luân hào quang, Đại Thiên Luân hào quang, Bảo Luân hào
quang, Đại Bảo Luân hào quang, Ầ hạt Luân hào quang, Đại Ầ hạt Luân hào quang,
Ầ guyết Luân hào quang, Đại Ầ guyết Luân hào quang, Cung Điện hào quang, Đại Cung
Điện hào quang, Hải Vân hào quang, Đại Hải Vân hào quang. Từ đỉnh đầu của Thế Tôn
đã phóng ra ngàn Ầ loại hào tướng quang, lại xuất ra những âm thanh vi diệu báo cho đại
chúng, thiên long bát bộ, nhân, phi nhân, hãy nghe ta hôm nay tại cung trời Đạo Lợi xung
duong, ca ngời Địa Tạng Vương Bồ Tát cùng những lợi ích trước trời, người, những việc
không thể nghĩ bàn, những nguyên nhân siêu Thánh, chứng thập địa sự và cuối cùng bất
thối A Ầ Ầ Đa La Tam Ầ iệu Tam Bồ Đề. Sau khi Đức Phật nói xong những lời này thì
trong buổi hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát, danh hiệu là Quan Thế Âm, từ chỗ ngời đứng
dậy, chấp tay quỳ xuống một chân mà bạch Phật rằng thưa Thế Tôn, vị Địa Tạng Bồ Tát
Ma Ha Tát này thật sự đại từ bi, thương xót các chúng sinh chịu tội khổ ở ngàn vạn ức thế
giới, đã hóa ra ngàn vạn ức hóa thân. Công đức và thần lực của Bồ Tát Địa Tạng thật sự
không thể nghĩ bàn. Con nghe Thế Tôn cùng thập phương vô lượng chư Phật cùng ca
ngời Địa Tạng Bồ Tát rằng ngay cả chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai nói về công
đức của Địa Tạng Bồ Tát cũng không hết được. Trước đây Thế Tôn đã từng ca ngời và
nói tổng quát những việc làm công đức của Địa Tạng Bồ Tát. Xin nguyện Thế Tôn hãy vì
toàn thể chúng sinh trong đời này và các đời sau nói về công đức không thể nghĩ bàn của
Địa Tạng Bồ Tát để cho thiên long bát bộ được chiêm lễ mà được hưởng phúc đức. Phật
bảo Quan Thế Âm Bồ Tát rằng con có đại nhân duyên với Ta Bà thế giới. Ầ Ầ như trời,

rồng, nam, nữ, thần, quỷ, thậm chí các chúng sinh chịu tội khổ trong lục đạo nghe được tên hiệu của con, trông thấy hình tượng của con sinh lòng ngưỡng mộ, ca tụng con, thì những chúng sinh ấy đối với đạo Vô Thượng không bao giờ sinh lòng thối chuyển và thường sinh vào cõi trời, người để hưởng phúc lạc. Một khi nhân quả được thuận thực sẽ được gặp Phật thụ ký. Ắc ay con hết lòng từ bi, thương xót chúng sinh cùng thiên long bát bộ muốn nghe ta nói rõ về những lợi ích của những việc làm công đức không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Vương Bồ Tát thì hãy lắng nghe cho rõ những lời ta nói. Quan Thế Âm Bồ Tát bạch Phật rằng con rất sung sướng được nghe. Phật bảo Quan Thế Âm Bồ Tát rằng trong các thế giới hiện tại và vị lai, nếu có trời, người hưởng thiên phúc đã hết, năm tướng suy đã xuất hiện, hoặc phải đọa nơi ác đạo, nếu như những trời, người ấy, hoặc nam hoặc nữ, lúc đang hiện tướng suy như thế hoặc thấy được hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát hoặc nghe được tên hiệu của Bồ Tát, một chiêm ngắm, một lễ bái thì những trời, người ấy chuyển tăng thêm thiên phúc, được hưởng đại phúc lạc, vĩnh viễn không bị đọa vào tam ác đạo nữa. Huống hồ khi trông thấy, nghe thấy Bồ Tát lại đem hương hoa, y phục, ẩm thực, đồ quý giá như ngọc chuỗi để bố thí cúng dường ắt đạt được phúc lợi, công đức vô lượng vô biên. Lại nữa Quan Thế Âm, nếu ở đời này hoặc các đời sau trong các thế giới, các chúng sinh trong lục đạo khi mệnh chung mà nghe được tên hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, chỉ cần nghe được một tiếng lọt qua tai thì những chúng sinh ấy sẽ vĩnh viễn không phải vào tam ác đạo chịu tội khổ. Ắc ữa là, quyến thuộc, cha mẹ của người lâm chung đem những nhà cửa, tài vật, đồ quý giá, y phục để đem dùng trong việc đắp tượng, họa hình Địa Tạng Bồ Tát, hoặc cho người bệnh khi chưa lâm chung được mắt thấy, tai nghe mà biết được quyến thuộc của mình đang dùng nhà cửa, đồ quý giá trong việc làm công đức này hoặc chính người này tự làm việc đắp tượng, họa hình Bồ Tát, thì người này nếu là nghiệp báo phải chịu trọng bệnh nhờ được công đức này mà trọng bệnh được thuyên giảm, tuổi thọ càng tăng. Ắc gười ấy, nếu vì nghiệp báo phải chịu tận mệnh thì tất cả nghiệp chướng, tội chướng hoặc phải đọa vào ác đạo, nhưng nhờ công đức này, người này sau khi chết tức thời được sinh vào cõi trời, người để được hưởng phúc lạc và tất cả tội chướng đều tiêu diệt. Lại nữa Quan Thế Âm Bồ Tát, nếu trong các đời sau có nam tử, nữ nhân nào, khi còn sơ sinh, hoặc ba, hoặc năm, mười tuổi đã phải mất cha mẹ hoặc mất anh, em, chị, em gái. Khi người này lớn lên nhưng nhớ cha mẹ hoặc quyến thuộc nhưng không biết người thân lạc vào đường nào hoặc sinh vào thế giới nào, cõi trời nào. Ắc ếu

người này có thể đắp tượng, họa hình Bồ Tát Địa Tạng, thậm chí nghe được tên hiệu của Bồ Tát, chiêm ngắm và lễ bái, một ngày, cho đến bảy ngày mà không thôi chuyển sơ tâm, nghe tên hiệu, ngắm hình, cúng dường Bồ Tát. Ắt ếu quyền thuộc của người này giả như vì nghiệp báo mà đã phải đọa vào ác đạo, chịu hàng kiếp số nhưng nhờ được công đức của nam nữ, anh chị em đã đắp tượng họa hình, chiêm ngắm lễ bái Bồ Tát Địa Tạng tức thì được giải thoát sinh vào cõi trời người, hưởng phúc lạc. Ắt ếu quyền thuộc của người này có phúc lực đã sinh vào cõi trời hưởng phúc lạc rồi, thì cũng nhờ công đức của người này mà tăng thêm nhânThánh, hưởng vô lượng phúc lạc. Ắt ếu như người này còn có thể trong ba, bảy ngày một lòng chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, niệm tên hiệu của Ắt ếu, niệm được vạn lần, thì sẽ được Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân báo cho biết quyền thuộc sinh vào thế giới nào, hoặc trong mộng Bồ Tát thể hiện đại thần lực thân dẫn người này đến được các thế giới để gặp người thân thuộc. Ắt ếu như mỗi ngày niệm tên hiệu của Bồ Tát được ngàn lần cho đến một ngàn ngày, người này sẽ được Bồ Tát sai khiến thổ địa, quỷ thần sở tại luôn suốt đời bảo vệ cho. Đời này ăn mặc được đầy đủ, không chịu bệnh tật khổ sở, những tai ương không vào được cửa nhà. Bản thân người này cuối cùng được Bồ Tát Ma Ha Tát xoa đầu thụ ký. Lại nữa Quan Thế Âm Bồ Tát, nếu trong các đời sau có thiện nam tín nữ nào phát rộng lượng từ tâm muốn cứu độ toàn thể chúng sinh, muốn tu Đạo Vô Thượng Bồ Đề, muốn xuất ra khỏi tam ác đạo, những người này trông thấy được hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng hoặc nghe được tên hiệu của Bồ Tát hết lòng quy y hoặc lấy hương hoa, y phục, đồ quý giá, ẩm thực để cúng dường, chiêm lễ thì sở nguyện của các thiện nam tín nữ này Ắt ếu được thành tựu, không bao giờ được chướng ngại. Lại nữa Quan Thế Âm, nếu các đời sau có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn cầu trăm ngàn vạn ức những ước nguyện trong hiện tại, vị lai hoặc cầu xin trăm ngàn vạn ức sự việc thì phải quy y chiêm lễ, cúng dường, ca tụng hình tượng của Bồ Tát, như thế sở nguyện sở cầu Ắt ếu được thành tựu. Lại xin nguyện Đức Địa Tạng Bồ Tát mở lòng đại từ bi ủng hộ con. Ắt ếu gười cầu nguyện Ắt ếu trong giấc ngủ sẽ mộng thấy Địa Tạng Bồ Tát xoa đầu thụ ký. Lại nữa Quan Thế Âm Bồ Tát, trong các đời sau nếu có thiện nam, tín nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sinh lòng rất trân trọng không thể nghĩ bàn, muốn đọc muốn tụng kinh. Ắt ếu hưng từ khi gặp thầy dạy giỏi, chỉ dạy cho học đã thuần thực, nhưng trải qua năm tháng, vừa thuộc lại quên ngay, không đọc được nữa, người nam, nữ Ắt ếu hẳn có nghiệp chướng từ kiếp trước chưa tiêu trừ được, nên không thể đọc kinh điển Đại Thừa được.

Âm gười này giờ nghe được tên hiệu Địa Tạng Bồ Tát, thấy được hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, lấy tâm cung kính mà phân bạch, lại lấy hương hoa, y phục ẩm thực, toàn thể các đồ vàng bạc quý cúng dường Bồ Tát. Lại lấy nước tinh khiết một chén để trước Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó chấp tay xin được uống, quay đầu về hướng âm, khi uống thì hết lòng, trân trọng. Uống cho thật cạn chén nước. Tránh không dùng năm thứ hăng cay, rượu, thịt, tà, dâm, vọng ngữ cũng không được sát sinh. Trong bảy ngày đầu hoặc hai mươi một ngày thì thiện nam, tín nữ ấy sẽ thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân trong mộng ngay tại chỗ ở của người nằm mộng và được Bồ Tát rưới nước lên đỉnh đầu. Âm gười được rưới nước sẽ cảm thấy tức là được sự thông minh, do đó kinh điển chỉ cần lướt qua lỗ tai là nhớ mãi, càng không bao giờ quên được một câu kinh, câu kệ nào nữa. Lại nữa Quan Thế Âm Bồ Tát, trong các đời sau nếu có người nào, quần áo, đồ ăn uống thiếu thốn, những cầu xin đều đến ngược lại hoặc chịu nhiều bệnh tật hoặc có nhiều hung tin, buồn bã đến, gia đạo bất an, quyến thuộc phân tán hoặc những điều ngang trái thường đến, tai hại thân thể. Giác ngủ thường mộng thấy những điều kinh sợ. Âm hững người ấy nghe được tên hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, thấy được hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà hết lòng cung kính, niệm tên Bồ Tát được vạn lần thì những điều không được vừa ý sẽ từ từ bị tiêu trừ, ắt được sự an lạc. Y phục, đồ ăn uống sẽ được dư dùng, giấc mộng trong khi ngủ được bình an. Lại nữa Quan Thế Âm Bồ Tát, trong các đời sau có thiện nam, tín nữ nào, nhân phải lo kế sinh nhai, lo việc công tư, trong sinh tử, trong sự nguy khốn phải vào rừng núi, qua sông, vượt biển, gặp nước lớn, hoặc đường xá hiểm nguy, những người đó hãy trước tiên niệm danh hiệu Địa Tạng Bồ Tát vạn lần thì thổ địa, quỷ thần chỗ đi qua sẽ bảo vệ cho. Khi đi đứng nằm ngồi đều được bảo vệ bình an, thậm chí gặp phải các loài hổ báo, lang sói, sư tử, tất cả các loài độc hại khác cũng không làm hại được những người ấy. Phật bảo Quan Thế Âm Bồ Tát rằng Địa Tạng Bồ Tát có đại nhân duyên với chúng sinh cõi Diêm Phù Đề. Âm ếu nói cho nghe và thấy những việc làm lợi ích của Bồ Tát Địa Tạng thì trăm ngàn kiếp cũng không nói hết được. Âm ày Quan Thế Âm, đó là lý do con hãy lấy thần lực mà lưu truyền và phân bố kinh này để làm cho chúng sinh cõi Ta Bà trăm ngàn vạn kiếp được sống an lạc. Lúc bấy giờ Đức Thế Tôn bèn nói những lời kệ rằng

Ta thấy thần lực âm gười Địa Tạng

Âm ói cả hằng hà số kiếp cũng không hết

Ắ ghe, thấy, chiêm lễ trong một niệm
Lợi ích đến người, trời thật vô lượng.
Ắ am tử, nữ nhân hoặc long thần,
Đã hết phúc báo, ắt vào ác đạo
Hết lòng quy y ắ gài Đại Sĩ
Thọ mệnh lại tăng, trừ tội chướng.
Thuở nhỏ mất cha, mẹ, người thân
Chưa biết thần hồn họ về đường đâu,
Anh em, trai gái, người thân khác
Sinh ra lớn lên giờ ở đâu
Đáp tượng, họa hình ắ gài Đại Sĩ
Bi luyến, chiêm lễ ắ gài không ngưng
Ba tuần luôn niệm tên hiệu ắ gài
Bồ Tát sẽ hiện thân vô biên
Chỉ chỗ quyến thuộc đã sinh vào
Ắ ếu đọa ác đạo, được xuất ly.
Ắ ếu không thối chuyển sơ tâm ấy
Ắ ắ gài xoa đầu cho thụ ký
Muốn tu Vô Thượng Đạo Bồ Đề
Thậm chí thoát ly tam giới khổ
Thì phải phát ngay đại từ tâm
Trước tiên chiêm lễ Đại Sĩ tượng
Tất cả lời nguyện mau thành tựu
Mãi mãi ngăn chặn, vô nghiệp chướng.
Có kẻ phát tâm niệm kinh điển
Muốn giúp người mê đến Bồ Kia
Tuy lời nguyện ấy không nghĩ bàn
Vừa đọc quên ngay, quên hết cả
Ắ gười này chắc hẳn nhiều nghiệp
chướng
Ắ ên Đại Thừa kinh đọc chẳng nhớ.

Cúng dường Địa Tạng lấy hương hoa
Y phục, ẩm thực cùng quý kim
Dâng chén nước trong trước Đại Sĩ
Một ngày, một đêm cầu rồi uống
Tránh năm loại cay khi phát tâm
Thịt, rượu, tà dâm cùng vọng ngữ
Hai một ngày liền không sát sinh
Hết lòng niệm danh ắ gài Đại Sĩ
Mộng ắ gài đên với Vô biên thân
Ắ thì tai nghe được lợi căn
Ắ hững lời kinh dạy lọt qua tai
Ắ gàn vạ đời sau nhớ chẳng quên
Thần lực Đại Sĩ không thể bàn
Giúp cho người ấy được trí tuệ.
Ắ hững người nghèo khổ cùng bệnh tật
Gia trạch bị ai, quyến thuộc ly
Trong mộng ngủ sao chẳng được yên
Bao điều cầu xin chẳng được toại
Chí tâm chiêm lễ ngài Địa Tạng
Tất cả sự ác đều tiêu trừ
Ắ gay trong giấc mộng, ngủ được an
Y thực đầy đủ, quý thần giúp
Muốn vào rừng sâu, vượt biển rộng
Cầm thú độc hại, cùng người ác
Ác thần, ác quỷ với gió chướng
Tất cả khó khăn cùng khổ não.
Vậy phải chiêm lễ và cúng dường
Địa Tạng Bồ Tát, ắ gài Đại Sĩ
Trong rừng sâu và biển rộng
Các loài ác hại ắt tiêu trừ.
Quan Âm chú tâm nghe ta nói

Địa Tạng thần lực thật vô tận
Trăm ngàn vạn kiếp nói không hết
Hãy nói cho ai ai cũng biết
Danh ngài Địa Tạng ai nghe được
Thậm chí thấy tượng mà chiêm lễ
Dâng cúng hương, y cùng ẩm thực

Trăm ngàn vạn kiếp hưởng phúc lạc
Ấu ấu đem công đức hồi Pháp Giới
Ắt cuối Thành Phật, vượt sinh tử
Quan âm Bồ Tát con phải biết
Ấu ấu cho mọi nước đều cùng biết.

CHÚC LUỸ Ầ HẦ THIỀ PHẦ ĐỆ THẬP TAM.

Lúc bấy giờ Thế Tôn lấy tay có tay áo màu kim sắc của ấu gài mà đặt lên đỉnh đầu của Địa Tạng Vương Bồ Tát Ma Ha Tát và nói rằng Địa Tạng, Địa Tạng thần lực của con không thể nghĩ bàn, lòng từ bi của con không thể nghĩ bàn, trí tuệ của con không thể nghĩ bàn, tài biện luận của con không thể nghĩ bàn, chính đã làm cho chư Phật ở mười phương ca ngợi con, tuyên thuyết những việc làm công đức không thể nghĩ bàn của con hàng ngàn vạn kiếp cũng không nói hết được. Địa Tạng, Địa Tạng hãy ghi nhớ rằng hôm nay ta tại Đạo Lợi thiên cung cùng với trăm ngàn vạn ức không thể nói hết, không thể nói hết toàn thể chư Phật, Bồ Tát, thiên long bát bộ tham dự đại hội, lại mang các loại chúng sinh người, trời, các chúng sinh chưa xuất khỏi tam giới, những kẻ đang trong nhà lửa mà phó chúc cho con, con đừng để các chúng sinh ấy phải đọa vào ác đạo dù trong một ngày, một đêm, huống hồ lại phải giam trong ngũ vô gián cùng địa ngục a tỳ và phải trải qua hàng ngàn vạn ức kiếp không có ngày ra. Ầ Ầ Địa Tạng, tâm tính chúng sinh cõi Diêm Phù Đề không định được, tập theo tính ác thì nhiều. Ầ Ầ phát được thiện tâm, trong chốc lát là thối lui ngay. Ầ Ầ gặp ác duyên thì mỗi lúc một tăng trưởng. Đó là lý do ta phải phân trăm, ngàn, ức hình tướng để hóa độ, tùy theo căn tính của mỗi người mà độ thoát. Ầ Ầ Địa Tạng, nay ta đem trời, người mà phó chúc cho con. Trong các đời sau, nếu có thiện nam tử, tín nữ nào, trong Phật Pháp mà chúng được chút ít thiện căn, chỉ cần nhỏ bằng sợi tóc, một hạt bụi, một hạt cát, một giọt nước, thì con cũng lấy đạo lực mà giúp đỡ người ấy từ từ tu đạo Vô Thượng, đừng để họ thối mất. Lại nữa Địa Tạng, trong các đời sau, nếu có trời, nếu có người nào mà phải chịu nghiệp báo ứng phải đọa lạc nơi ác đạo. Sắp phải đọa hoặc tới ngưỡng cửa của địa ngục, nhưng nếu các chúng sinh ấy có thể niệm được một Phật danh, một Bồ Tát danh, một câu kinh, câu kệ của kinh điển Đại Thừa, thì con hãy lấy thần lực của con, các phương tiện mà cứu độ những chúng sinh ấy ngay tại

chỗ. Con hãy hiện vô biên thân phá vỡ địa ngục, khiến cho các chúng sinh ấy được sinh nơi cõi trời mà hưởng phúc lạc. Lúc bấy giờ Thế Tôn bèn đọc kệ rằng

Chúng sinh trời, người đời này, các đời sau
Ta ân cần phó chúc cho con
Con lấy thần thông, phương tiện mà cứu độ
Đừng để họ rơi vào nơi ác đạo.

Lúc bấy giờ Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát quỳ xuống một bên gối, chấp tay mà bạch Phật rằng Xin nguyện Thế Tôn đừng vì các chúng sinh mà quá lo lắng. Ắ ều trong các đời sau, nếu có thiện nam, tín nữ nào trong Phật Pháp chỉ cần cung kính niệm được một niệm, con cũng dùng trăm ngàn phương tiện để độ cho người ấy. Trong đường sinh tử con sẽ nhanh chóng giải thoát người ấy. Huống hồ người nào nghe thấy việc thiện lại tâm niệm tu hành, tự nhiên với đạo Vô Thượng sẽ mãi mãi không thối chuyển. Địa Tạng Vương nói đến đây thì có một vị Bồ Tát trong hội nghị tên hiệu là Hư Không Tạng bạch với Phật rằng thưa Thế Tôn, con tự đến Đạo Lợi thiên cung được nghe Đức ắ hư Lai ca ngợi uy thần cùng thế lực không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong các đời sau, nếu có thiện nam, tín nữ nào cùng toàn thể thiên long nghe được kinh này cùng với tên hiệu của Địa Tạng Vương hoặc chiêm lễ hình tượng ắ gài thì được hưởng bao nhiêu phúc lợi? ắ guyện xin Đức Thế Tôn, vì các chúng sinh ở đời này và các đời sau mà nói sơ qua cho chúng con được biết. Phật bảo Hư Không Tạng Bồ Tát rằng hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ ta vì con mà phân tích rõ. Các đời sau nếu có thiện nam, tín nữ nào thấy được hình tượng của Bồ Tát Địa Tạng cùng nghe được kinh này, thậm chí đọc tụng, lại mang hương hoa, ắ thực, y phục, đồ châu báu mà bố thí cúng dường, ca tụng, chiêm lễ thì sẽ được hai mươi tám điều lợi ích. 1/ Được thiên long luôn ghi nhớ bảo vệ; 2/ Thiện quả mỗi một ngày tăng; 3/ Thu thập được những nhân Thánh cao thượng; 4/ Học đạo Bồ Đề không thối lui; 5/ Quần áo, đồ ăn luôn đầy đủ; 6/ Bệnh tật, ôn dịch không đến; 7/ Không bị tai họa về nước, lửa; 8/ Không bị ách trộm cướp; 9/ Được người thương kính; 10/ Quý thần trợ trì; 11/ ắ ữ thân được đổi thành nam thân; 12/ Làm công chúa hoặc con gái của quan lớn; 13/ Tướng người tốt, đoan chính; 14/ ắ hiền lần được sinh vào cõi trời cao; 15/ Hoặc làm Đế Vương; 16/ Tài trí, thông minh; 17/ Mọi cầu xin đều thuận lợi; 18/ Quyển thuộc

được hoà hợp; 19/ ả hững việc ngang trái đều bị tiêu diệt; 20/ ả nghiệp báo được mãi tiêu tan; 21/ Muốn đi đâu cũng thông suốt; 22/ Giác mộng khi ngủ được an lạc; 23/ Tổ tiên đã mất được xa lìa cõi khổ; 24/ Do phúc đức tạo ra trước đây nên được tái sinh; 25/ Được chư Thánh khen ngợi; 26/ Thông minh, ngũ căn được lợi ích; 27/ Đầy lòng từ bi, ân nghĩa; 28/ Cuối cùng sẽ thành Phật. Lại nữa Không Tạng Bồ Tát ở đời này hay các đời sau nếu thiên long, quỷ thần nghe được tên hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, lễ bái hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát hoặc nghe được lời bản nguyện được thực hiện của Bồ Tát Địa Tạng mà ca ngợi, chiêm lễ thì sẽ được hưởng bảy điều lợi ích. 1/ ả hanh chóng thăng tiến lên địa vị Thánh; 2/ Ác nghiệp bị tiêu diệt; 3/ Chư Phật đến cứu giúp; 4/ Theo đạo Bồ Đề không thối chuyển; 5/ Bản lực luôn tăng trưởng; 6/ Biết được thông suốt kiếp trước của mình; 7/ Cuối cùng thành Phật. Lúc bấy giờ từ thập phương thế giới toàn thể không thể nói hết, không thể nói hết chư Phật ả hư Lai cùng Đại Bồ Tát, Thiên Long Bát Bộ đều đến dự hội để nghe Thích Ca Mâu ả i Phật biểu dương ca ngợi đại uy, thần lực không thể nghĩ bàn của Địa Tạng Vương Bồ Tát. Sự biểu dương ca ngợi chưa từng có! Cùng lúc ấy tại Đạo Lợi Thiên Cung mưa xuống vô lượng hương hoa, thiên y, những châu chuỗi ngọc đã được mang đến cúng dường Thích Ca Mâu ả i Phật cùng Địa Tạng Vương Bồ Tát xong, toàn thể những người tham dự đại hội lại cùng chấp tay chiêm lễ mà thối lui ra.

ĐẢ TẢ G VƯỞ G BỒ TÁT BẢ ả GUYỀ ả KIẢ H QUYỀ ả HẢ.

THE SUTRA ON THE PAST VOWS OF KSITIGARBHA

BODHISATTVA.

(EẢ GLISH VERSIOẢ)

THE OPEẢ IẢ G CHAẢ T OF THE SUTRA:

Like lofty sky and fathomless ocean, the Wonderful Dharma is!

It could never be found, even lost myriads of lives and karmas in looking for.

ả ow I have the opportunity to hear and see it, I'll definitely retain it!

THE WORLD-HOẢ ORED OẢ E!

I vow to listen to you and understand clearly each word, each sentence in your teachings!

CHAPTER OĀ E: THE WOĀ DERFUL-WORKIĀ G POWER AT THE
PALACE OF THE THIRTY-THREE DEVAS (TRAYASTRIMSA
HEAVEĀ)

Thus have I heard! The Buddha once expounded the sutra for the sake of His Mother at Trayastrimsa Heaven. At that time, all of the countless Buddhas and Bodhisattva-Mahasattvas from innumerable worlds in all directions came to attend the meeting in order to extol Buddha Sakyamuni's meritorious deeds. Although the Buddha had been living in an evil world of five periods of impurity, he proved beyond thought and words the strength of His great wisdom and miraculous power to subdue those stubborn sentient beings and let them really know about the dharmas of unhappiness and happiness. All the worlds in all directions sent their attendants making inquiries about the Buddha. ā o sooner was the Buddha smiling in a half-open mouth than hundreds, thousands, myriads, ten- myriads of streams of illuminating rays were emitted from between His eyebrows. The streams of illuminating rays- in all kinds and colors of light- were as follows: the streams of the Great and Complete Fullness of illuminating rays, the streams of the Great Compassion and Pity of illuminating rays, the streams of the Great Knowledge (Jnana) of illuminating rays, the streams of the Great Wisdom (Prajna) of illuminating rays, the streams of the Great fixed-and-undisturbed Mind (Samadhi) of illuminating rays, the streams of the Great Auspices of illuminating rays, the streams of the Great Commitment-to-Triratna (Buddha, Dharma, Sangha) of illuminating rays, the streams of the Great Appreciation and Praise of illuminating rays. After the above-mentioned streams of illuminating rays were the different kinds of wonderful sounds to be simultaneously produced as follows: Dana- paramita (Charity-highest), Sila- paramita (Moral Conduct-highest), Ksanti- paramita (Patience-highest), Virya- paramita (Energy or Devotion-highest), Dhyana-paramita (Contemplation-highest), Prajna-paramita (Knowledge-highest), sounds of Compassion and Pity, sounds of Joyful Giving, sounds of Liberation, sounds of Passionless, sounds of Knowledge, sounds of the Great Knowledge, sounds of Lion's roar, sounds of the Great Lion's roar, sounds of Thunderclouds, sounds of the Great Thunderclouds. After the above-mentioned wonderful and great sounds were

the arrivals at Trayastrimsa Heaven of immeasurable, immeasurable myriads of Devas, Ghosts and Spirits. The four heavens of the four Deva-Kings were as follows: Trayasimsa Heaven, Suyama Heaven, Tusita Heaven, Ārmanarati, Paranirmita-vasavartin, Brahmaparisadya, Brahmapurohitas, the Great Brahma's Heaven, the Heaven of lesser light, the Heaven of immeasurable light, the Heaven of light and sound, the Heaven of lesser chastity, the Heaven of immeasurable chastity, the Heaven of universal chastity, the Heaven of happiness and love, the Heaven of prolonged retribution, the Heaven absent from thinking, the Heaven free from trouble, the Heaven without heat, the Heaven well for seeing (Sudarsana), the Heaven well in appearance (Sudrsa), the Heaven of the supreme material world, even the Heaven where there is neither thinking nor not-thinking. All the Devas together with the nagas, ghosts and spirits from the above-mentioned four Deva-Kings' Heavens came to attend the meeting. Again, from far-away countries of the worlds in all directions and from Sahaloka, gods of seas, gods of rivers, gods of canals, gods of trees, gods of mountains, gods of lands, gods of streams and brooks, gods of rice-paddies, gods of the day, gods of the night, gods of the air, gods of space, gods of foods and drinks, gods of grass and woods, altogether came to attend the meeting. Again, in the meeting there were also the participations of all the Great Demon-Kings coming from far-away countries of the worlds in all directions and from Sahaloka. Those Great Demon-Kings were as follows: Evil-eyed Demon, Bloodthirsty Demon, Semen-coveting Demon, Foetus-coveting Demon, Disease-transmitting Demon, Poison-suckling Demon, Compassion-hearted Demon, Human-benefiting Demon, Greatly-Admired Demon. At that time, Buddha Sakyamuni told Bodhisattva Manjusri if he was able to totally know the number of Buddhas, Bodhisattvas, Devas, Demons and Spirits that were coming from this world, other worlds as well as from this country and other countries to present in the meeting at Trayastrimsa Heaven. Bodhisattva Manjusri answered the Buddha that "The World-Honored One, although I manipulated my own supernatural power to count in even a thousand kalpas, I could not know the accurate number of attenders in the meeting". The Buddha told Bodhisattva Manjusri that "Although I see by the Buddha's eyes, I am unable to count from one end to the other. Countless attenders in the meeting are equivalent to the amount of people who were saved, who are being saved, who have not been saved - from far-away kalpas - by

Bodhisattva Ksitigarbha, in addition to those people who already attained their goals, who are on the way attaining their goals, who have not attained their goals”. Bodhisattva Manjusri told the Buddha that “The World-Honored One! In the past, very long time ago I cultivated good roots (or good seeds sown by a good life to be repeated in next lives) and attained to Buddha-omniscience (unhindered wisdom), therefore when listening to Your true words, I understood and believed in your teachings immediately. In regard to those people who have minds just fit for Hinayana doctrine - like Sravaka (hearer), Devas - could possibly raise some questions or suspicions and consequently, while receiving an education at the highest level, they would inevitably make tongue-in-cheek remarks. The World-Honored One, I suggest that You had better talk much about the main cause that encouraged Bodhisattva Ksitigarbha to attentively rescue such countless people; what Bodhisattva Ksitigarbha had vowed in order to accomplish his meritorious deeds beyond thought and words. The Buddha told Bodhisattva Manjusri that “The following possessions in the 3,000 great chiliocosms are the typical examples of Bodhisattva Ksitigarbha’s great vows and His supernatural power: If each of all the grass, trees, jungles, rice paddies, sesame, bamboos, reeds, mountains, bushes in the 3,000 great chiliocosms was considered as a Gange River, if each grain of sand of all those Ganges Rivers was considered as a world, if each speck of dust of all those worlds was considered as a kalpa and in a kalpa there were many many small particles, if each of those small particles was also considered as a kalpa, the time Bodhisattva Ksitigarbha had attained to Ten-Stage of Mahayana (Dasabhmi) lasted thousand times longer than the above example, regardless of the time Bodhisattva Ksitigarbha had experienced in the positions of a hearer (Sravaka) and a Pratyeka-buddha (the one who seeks enlightenment for himself). Bodhisattva Ksitigarbha’s great vows and His supernatural power were indeed beyond thought and words! In future lives, if any male or female devotee will hear this Bodhisattva’s name or praise or worship or honor or make offerings, even paint or carve Bodhisattva’s picture or build Bodhisattva’s statue, he or she will get hundreds of rebirths at the 33rd Heaven (Trayastrimsa Heaven), will never be fallen into three evil paths” (animals, pretas, purgatory). Bodhisattva Manjusri! Very many many kalpas ago, the Great Bodhisattva Ksitigarbha was a bourgeois’s son. In that period of time, a Buddha came into the world, His alias was Awe- Inspiring Lion- Completely- Enough- Ten-

Thousand- Good- Deeds Tathagata. Admiring the Buddha's myriads of meritorious deeds and wishing for His very good external appearance full of happiness as well as with all solemnity, the bourgeois's son would like the Buddha to tell him about what great vows he's got to make in order to have it. The Awe- Inspiring- Lion- Completely- Enough- Ten- Thousand- Good- Deeds Tathagata told the bourgeois's son that "Wishing for this body you have to cultivate goodness for a very long time and give release all the living beings suffering in evil paths. Manjusri! Right after listening to The Tathagata's instructions, the bourgeois's son pronounced his great vows that "From now on to possibly countless kalpas I will, for the sake of living beings suffering in the six evil paths, bend over backwards to improvise convenient means accessible to them and rescue them. All of them should be released from evil paths or else I would not get promoted to the Buddhahood. Bodhisattva Ksitigarbha's great vows were solemnly reciting at The Tathagata's witness. It is understandable that throughout hundreds, thousands, myriads, nayutas, (100,000), countless kalpas til now, Ksitigarbha is still at the Bodhisattva's rank". Buddha Sakyamuni continued that again, asankhya kalpas in the past, a Buddha came to the world alias The- Flower- Of- Enlightenment-Samadhi-Isvara-King Tathagata, His longevity was four hundred thousand ten-thousand one-hundred-thousand asankhya kalpas. In the image period of Buddhism (1,000 years), there was a Brahman lady enjoying her profound happy karma thanks to her so much meritorious deeds in former lives. Everybody deeply admired her for her saintly life, Divine Beings were always at her side protecting her all day long whether walking, standing or resting and sleeping. Unfortunately, the Brahman lady's mother believed in heterodox taking the Three Precious Ones (Triratna: Buddha, Dharma, Sangha) for granted. The holy lady tried to persuade the mother converting from heterodox views to right views (samyagdṛṣṭi), but all her efforts were in vain because her mother's conversion was still uncertain. Not so long her mother died, the soul (or spiritual nature) was banished to avici hell. The Brahman lady predicted that the bad luck would certainly happen to her mother, because when being alive her mother did not trust in the law of Cause and Effect. One of six evil paths was, of course, the right place of her final destination! Unable to wait, the holy lady immediately sold her house, garden and many things to buy incense, flowers, worshipping equipments, then, first of all she went offering at a Buddha temple. Inside

the temple, the holy lady saw The-Flower-Of-Enlightenment-Samadhi-Isvara-King Tathagata's Statue with majestic countenance, in a moment she knelt down on the floor respectfully contemplating Tathagata's Statue and praying that "Your Holiness the Buddha of Great Enlightenment and Perfect Knowledge! I would like to know where my mother had to go after her death!" After raising this question, the Brahman lady could hardly hold back her tears bitterly shedding for a long time. Much to her disappointment, she just knew to admirably and respectfully contemplate Tathgata's Statue beseeching the Buddha's pity for help. Suddenly, she had to listen to someone calling her from the high sky: "The holy lady, don't be so sad like that; I'll show you your mother's destination" The Brahman lady clasped her hands together kowtowing to the air and said: "I would like to know who you are calling me, Your Holiness. I was deeply sad from the day my mother died because I tried to look for someone who could help me find out my mother's destination, but unfortunately, nobody could help at all". Right after her words, she heard again the answer echoing in the sky:"I am the Buddha you were previously worshipping and offering, alias The-Flower-Of-Enlightenment-Samadhi-Isvara-King Tathagata. I saw you missing your beloved mother much more than any other lay living beings therefore I've got to come here to inform you some things". Just having heard these words, much to her surprise the Brahman lady started continuously beating herself unconscious to such an extent that her arms, legs and bones were all injured. Her servants had to take a long time to resuscitate her. Having recovered her consciousness, she turned towards the sky and said "I pray you for mercy, Your Holiness! Will you tell me my mother's destination right now, I can wait no longer?" The Tathagata replied "After worshipping time, you've got to go home early, then sit down quietly thinking and praying my name, you'll see your mother's destination". After worshipping time, the Brahman lady –for the sake of her beloved mother - did the same as the Tathagata instructed what to do. Having experienced one day and night of sitting and praying the Buddha's Alias, she suddenly saw herself arriving at a sea shore, its boiling water coming out with spurts; many many brutal wild beasts were wearing armored suits flying and running on the sea surface to chase around East or West thousands, ten-thousands of male and female criminals appearing then disappearing in the deep sea. The wild beasts were clashing with each other to grab, bite and devour those criminals ravenously! There were also yaksas

(malignant demons devour human flesh) with different outward appearances, classified as multi-armed, multi-eyed, multi-legged and multi-headed yaksas. They had sharp-pointed teeth like swords jutting out over their mouths. Yakas were chasing after criminals to catch and drag them to wild beasts, then turning to hit themselves on their heads and limbs. No body had enough courage to look them for long at their monstrous faces, whereas the Brahman lady had no fear at all, because she was always praying for Buddha's power that made her more and more courageous. There was a demon king, named Innocuous, bowing his head in greeting the holy lady: "Fortunately! Fortunately! Can you tell me what reason that made you come here, Bodhisattva? The holy lady asked Innocuous: "What place name is this?" Innocuous answered: "This is the Great Western Cakravala, the first series of seas". The holy lady said: "I heard that inside Cakravala is the hell, isn't it?" Innocuous replied: "There really was the hell inside Cakravala" (Cakravala: iron-enclosing mountains). The holy lady said: "How can I go sightseeing inside the hell". Innocuous said: "A person who wants to come over to the hell must have absolutely enough two conditions 1/ supernatural power; 2/ powerful karma of self-cultivation". The holy lady asked Innocuous again: "How come in the sea there are boiling water coming out in spurts, many criminals and wild beasts". Innocuous replied: "Those are living sentient beings of Jambudvīpa (13) having recently died. When being alive, they did many evil deeds, in addition to that after the period of forty nine assessing days they did not have children to do meritorious deeds. Therefore, from the results of their own karmas that were sought, they had to go hell crossing this sea. Going East ten myriad yojanas (one yojana=16 miles), you'll see another sea where criminals' sufferings are multifold. The sea east of the second one, criminals' sufferings are even multi-multifold. Generally speaking, the area covered by the three seas is called the vast sea of karmas where criminals' purgatorial agonies are resulting from the influences of their evil karmas". The holy lady asked Innocuous again: "Where is the hell?" Innocuous replied: "Inside the three seas are huge groups of hells, consisting of different ones, as follows: a huge group of eighteen hells and the second huge one of five hundred hells, the criminals' sufferings are immeasurable, the third huge group of one hundred thousand hells, the criminals' sufferings are also immeasurable". The holy lady asked Innocuous again: "My mother has recently died, I did not know at what evil path her soul had to

arrive?” Innocuous asked the holy lady: “Bodhisattva, can you tell me when your mother was still alive what bad karma she used to do?” The holy lady said: “My mother was heterodox- viewed, perverting Triratna (the Three Precious Ones: Buddha, Dharma, Sangha). When correctly guided about Trirana, she was temporarily confident, but suddenly turned out perversely diffident. Although she died in her bed, I did not know her soul’s destination”. Innocuous asked the holy lady again: “Bodhisattva, can you tell me what caste your parents belonged to?” the holy lady replied: “My parents belonged to Brahman. My father’s name was Sila Sudarsana, my mother’s name was Yue Dili”. Innocuous clasped his hands making a kowtow and said: “Saintly Mother! Please, return your home. Don’t worry about your mother any more, because female criminal Yue Dili was reborn in Heaven three days ago. Thanks to her dutiful daughter’s cultivation of goodness as well as her daughter’s offerings and worshippings The-Flower-Of-Enlightenment-Samadhi-Isvara-King Tathagata at the temple, not only Yue Dili was released from the hell, also all the criminals of Avici hell on that day were simultaneously liberated enjoying happiness in Heaven”. After informing the holy lady about her mother’s liberation from the hell, Innocuous clasped his hands departing. After knowing her mother’s whole story and just like recently waking up from a dream, the Brahman lady made great vows in front of The-Flower-Of-Enlightenment-Samadhi-Isvara-King Tathagata’s Statue: “From now on to immeasurable future kalpas and for the sake of living beings’s purgatorial agonies in evil paths, I swear to manipulate every means and ways accessible to them in order to help and liberate them from the hell”. The Buddha told Bodhisattva Manjusri that previous King of Monster Innocuous was Leading Richness Bodhisattva and the Brahman Lady was Ksitigarbha Bodhisattva.

CHAPTER TWO: THE ATTEÂ DAÂ CE OF ALL-IÂ -OÂ E KSITIGARBHA IÂ CARÂ ATEs AT THE MEETIÂ G.

At that time, all the Ksitigarbha incarnates of all the hells from hundreds thousands ten- thousands hundred- thousands, beyond thought and words, immeasurable, countless asankhyas of worlds went meeting together at the Trayastrimsa Heaven. In the meeting there were also those living beings rescued from evil paths and thousands ten-thousands hundred-thousands of others bringing incenses, flowers to offer the Buddha.

All of them were transformed by Bodhisattva Ksitigarbha's instructions never receding from Anuttara-Samyak-Sambodhi (unexcelled complete enlightenment). In the past, they were lost in evil paths, experiencing between life and death for many many kalpas, but fortunately they were rescued and attained various rewards resulting from Bodhisattva Ksitigarbha's great and compassionate vows. Having had arrived at Trayastrimsa Heaven, they were so heartened contemplating the Buddha that their eyes could not be taken off Him, whereas the Buddha was- with His golden-sleeved hand- slowly touching the head of every Ksitigarbha's duplicate that was coming from hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands, beyond thought and word, immeasurable, countless asankhyas of worlds. While praising Ksitigarbha's incarnates the Buddha said: "Having been living in the five periods of chaos on the evil world, I've got to transform those stubborn living beings by my instructions in order to subdue them as well as make them abandon heterodoxy and convert to orthodoxy. But one or two living beings out of ten have still been keeping their bad habits so that I had to reproduce myself ad infinitum and anywhere to create convenient means to support them. Those unfortunate living beings that I had to deal were as follows: living beings that possessed of powers of the faith (or cleverness, intelligence) believed immediately in my teachings, living beings that possessed good fortune in life resulting from previous good deeds, should be advised to be patient in order to achieve great successes, living beings that were ignorant and dull-witted, needed a long time to be taught before converting to right views, living beings that possessed hindrance of the past karmas, perverted Triratna. Such above-named cases were always different from each other and thus I had to reproduce myself to support and rescue them. In the process of parturition I used to play different roles, now male body, now graceful in female body; now deva body, now deity body; now a mountain, now a jungle or a brook or a river or a pond or a stream just in the sake of human benefits and all the rescued living beings. On other occasions, I had to appear in the body of an Emperor of Heaven, Brahma's body, Cakravarti's body (a ruler the wheels of whose chariot roll everywhere without hindrance), at-home Buddhist practitioner's body, national king's body, prime minister's body, mandarin's body, bhiksu's body (religious mendicant), bhiksuni's body (nun), upasaka's body, upasika's body, even sravaka's body, arhat's body, pratyeka-buddha's body, bodhisattva's body. Therefore, saving living

beings, I had to appear not only in Buddha's shape, but also in many other different ones. You see, I had to experience so many many kalpas to patiently and endlessly manage in rescuing thus many many stubborn living beings as well as criminals suffering in hells. Dealing with those hadn't been subdued yet, I'll help them out depending on their individual karmas. Dealing with those had been expiated in evil paths, everybody ought to remember that from Trayastrimsa Heaven I solicitously entrust them to the world Saha-lokadhatu: wait until the day Maitreya, the Buddhist Messiah (the next Buddha) comes into the earth, all of them should be liberated, should never be suffered agonies in hells and proffer the Buddha their decisions" At the time all the Ksitigarbha's incarnates combined with each other to form the real Bodhisattva Ksitigarbha with a tear-stained face telling the Buddha,"thanks to the Buddha's guidances and instructions from far-away kalpas in the past, I possessed so much –beyond thought and words- supernatural power and great wisdom. Therefore, I was able to reproduce myself ad infinitum and anywhere in hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of worlds, then in each world I reproduced myself again in hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of duplicates and each of my duplicates rescued hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of human beings, I had them respect Triratna, released forever from birth and death thus enjoyed happiness in Nirvana. In compliance with Buddhist Dharma, those did goodness- regardless of how little it was- even just like a thread, a drop of water, a grain of sand, a speck of dust, a hair, I would gradually rescue them all to enjoy much benefits. The World-Honored One! Please, don't worry too much about the future living beings' evil karmas any more". At that time, the Buddha praised Bodhisattva Ksitigarbha,"Good! Excellent! I will help you out, thus you can accomplish your long-kalpa great vows to rescue all of those living beings' lives from hells and consequently you'll get promotion to Buddhahood"

CHAPTER THREE: THE KARMAS OF THE BEINGS' KARMA-CAUSE

At that time, the mother of the Buddha Maya clasped her hands and respectfully asked Bodhisattva Ksitigarbha,"living beings of Jambudvipa built different karmas, can you tell me what retributions of their past deeds are". Ksitigarbha replied,"thousands or

ten-thousands of worlds down to nations having either hells or no hell, having either woman or no woman, having either Buddhist Dharma or no Buddhist Dharma, even Sravakas or Pratyeka-Buddhas are all the same, ie there is not only one level of retribution of the past deeds being executed in hells” Maya lady told Bodhisattva Ksitigarbha again,”I would like to hear about the influences of evil fruits from evil deeds in Jambudvipa” Ksitigarbha replied,”Saintly Mother, please, listen to me, I’m generally speaking about that” Maya lady replied,”I’m ready to listen to you, Saintly Man”. At that time, Ksitigarbha told Maya lady: “Living beings’ retributions of sins in Jambudvipa are named as follows: if a son or daughter serves his/her parents undutifully or even kills them, he/she will certainly be punished in avici hell (uninterrupted hell) for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas without a release day. If anyone injures and bleeds the Buddha’s body or perverts Triratna or even disrespects the Sutras, he/she will also be punished in avici hell for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas without a release day. If anyone trespasses on the estate of the temple or makes mess with sanghas’ and nuns’ lives or makes love and has sex with others or injures and kills them in the monastery, he/she- the sinner- will also be punished in avici hell for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas without a release day. If anyone who disguises himself/herself as a monk/nun, not having a real heart of a monk/nun, thus vandalizing everything of the temple and disrespecting brahmans or violating moral commandments of the Buddha to do evil actions, will also be punished in avici hell for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas without a release day. If anyone who steals money, things such as rice, food, clothes, etc... in the temple, will also be punished in avici hell for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas without a release day. Ksitigarbha told Maya lady that if the above-mentioned living-beings did the above-named unpardonable crimes, they should certainly be suffered non-stop agonies in five avici hells. The punishments would never be interrupted by even a moment. Maya lady asked Ksitigarbha, “How come the hell was styled uninterrupted?” Ksitigarbha told Maya lady, “In Cakravala there are hells, the huge group of hells has 18 locations, the second group has 500 locations with different names, the third group has thousands hundreds of locations with different names. The perimeter of the wall of the hell is over eighty thousand miles, the height of the iron wall is ten thousand miles. On the wall is roaring

fire tightly enclosed without a small gap, inside the wall are serial rows of hells with different names. There is only one hell named uninterrupted hell (avici hell) with its eighteen- thousand- mile perimeter surrounded by the one-thousand- mile-high iron wall. Fire is blazing continuously from the top down to the bottom as well as from the bottom up to the top of the wall. On the top of the wall, iron snakes, iron dogs are spouting fire and roaming around from east to west and from west to east. Inside avici hell there is a bed expandable to ten-thousand miles used to torture criminals. When one criminal is lying on it, he'll see his body expanded and filled fit the width of the bed, especially when thousands ten-thousands of criminals are lying on it, they'll also see their bodies expanded and the bed fits them like a glove. That just goes to show you, the Saintly Mother how the influences of retributions of sins are exerting on criminals. In the punitive actions, the executioners are hundreds thousands of saber-like-teethed or electric-light-like-eyed yakas (devourers of human flesh) and evil demons with copper claws in their hands chasing and dragging criminals. Many yakas are stabbing long spears at criminals' bodies or nostrils or mouths or bellies, then tossing and turning them to face up or down in the air, finally throwing them on beds. Again, there are many iron hawks pecking at criminals' eyes, many iron snakes twining tightly round criminals' necks while all the joints of criminals' four limbs are pierced by long nails, criminals' tongues are plowed back and forth, criminals' intestines are cut into small segments. Again, evil demons are melting down copper, then pouring melting copper into criminals' mouths or heating iron cables to high temperatures, then twining those burning cables round criminals' bodies. The influences of retributions of sins are risking between- ten-death-and-one-life situations as such! The criminals have to be experiencing the likes of chastisement for ten-thousands of kalpas! There's no expectation of release day! If this world is destroyed, the criminals will be transferred to another world. If the second world is also destroyed, the criminals will be transferred to a strange world. If the strange world is destroyed, the criminals will be again transferred to another strange world, etc... They will be transferred back to this world once it is recreated. As has recently stated above, such are the stories of uninterrupted retributions of sins. The following are five main reasons for the influences of retributions of sins being styled avici (unintermitted), (1) criminals are continuously punished day and night for over a kalpa without intermission,

(2) one criminal can fill the hell and likewise many many of them,(3) criminals are tortured by variety of torture instruments, such as sticks, skewers, iron hawks, snakes, wolfes, dogs, hammers, saws, chisels, boilers, iron nets, iron donkeys, iron horses, raw skins are twined round criminals' heads, melted iron at high temperatures is poured on criminals' bodies, starving criminals have to eat round iron pieces, thirsty criminals have to quench their thirsts with iron liquid. The criminals have to suffer such non-stop executions and agonies for many years to the end of kalpa, even to nayuta of kalpas!(4) the above-named chastisements are equally applied to every criminal without discrimination, regardless of sex, savages or civilized, ages, social positions, dragon-kings or devas, demons or divines,(5) from the starting time in the hell to hundreds thousands of kalpas, criminals will be unintermittently tortured as has stated above. They may not request any temporary breaktime unless their retributions of sins are at an end” Ksitigarbha told the Saintly Mother, “this is only a summary report of long influences of retributions of sins. It'll take us even over a kalpa to name the torture instruments that are always used in avici hell and talk about their endless agonies causing for criminals”After having been listening to Ksitigarbha's report Maya lady felt very sad and frustrated. She clasped her hands together and departed.

CHAPTER FOUR: LIVIÅ G BEIÅ GS IÅ JAMBUDVIPA CREATE IÅ FLUEÅ TIAL KARMA.

At that time Bodhisattva Ksitigarbha told the Buddha, “The World-Honored One, thanks to the Buddha's supernatural power I could reproduce myself add infinitum and anywhere in hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of worlds to help and save all the living beings who had to pay for their retributions of sins. I could not reproduce myself as such without The Buddha's Great Compassion and Supernatural Power. The World-Honored One, I'm now obliged to you for assigning me to take full responsibility – until Ajita becomes Buddha - for liberating all the living beings who are suffering agonies in six evil paths. Please, don't be worried about that” (Ajita means invincible, this is the title of Maitreya). At that time, the Buddha told Bodhisattva Ksitigarbha, “The temperaments of living beings that have not been rescued, alter so much! Evil habits accumulate evil karmas, good habits accumulate good fruits. The

spirits of good as well as of evil in human beings are resulting from environments (or sphere) and circulating ceaselessly in five gati (ways or destinies), creating illusions and hindrances in human kalpas. The comparison between fish and fishing net along the long current of a river can make sense. Being caught in the net, the fish is struggling out of it. Although the fish escapes from the net, it does not make good its escape because this is just a temporary escape, therefore sooner or later the fish will be caught again. That is the typical example of those temperamental living beings. I did worry about them so much, but now you definitely want to perform your long-standing great swear saving them all from retributions of sins, I worry nothing at all”

After hearing the Buddha said that, a Great Bodhisattva named King of Samadhi Isvara told the Buddha, “The World-Honored One, please briefly tell us what great vows Bodhisattva Ksitigarbha had sworn in the past so that the Buddha has highly praised his achievements today?” The Buddha said, “Listen to me carefully! It will be a great benefit to all of you I’ll give you a satisfactory explanation of the story. That was asankhya, nayuta, beyond words of kalpas back, a Buddha appearing in the world. His title was Perfect Knowledge, Complete Tathagata (Absolute Come), Omniscience, Knowledge-Conduct-Perfect, Well-Departed, Knower-Of- The- World, Peerless Ableman, Passion-Of-Man Controller, Teacher Of Devas And Men, Buddha, World-Honored One. That Buddha’s longevity was 60,000 kalpas. When he had not left home to become a monk, he was the king of a small nation. The king of the neighbouring nation was his friend. Both of them practiced the ten good characteristics helping out and supporting all living beings. People of the neighbouring nation used to do evils, therefore the both kings discussed planning convenient ways to effectively deal with the problem. One of the kings vowed to become Buddha as soon as possible so that he could save all of those unfortunates, ie no one could be left behind. The other king vowed, first of all, to save criminals’ lives from their retributions of sins, letting them enjoy happiness and finally obtaining the Fruit of Bodhi. He swore to keep his word that unless his liberation goal attained, he wouldn’t get promotion to Buddhahood” The Buddha told Bodhisattva King of Samadhi Isvara, “the king who vowed to become Buddha as soon as possible was Complete Tathagata with Perfect Knowledge and the king who vowed not to become Buddha until all of the criminals of retributions of sins got released was Bodhisattva

Ksitigarbha. The Buddha continued, “In the past immeasurable asankhyas of kalpas a Buddha appeared in the world. His title was Complete-Clean- Lotus- Eye Tathagata. That Buddha’s longevity was 40 kalpas. In the formal period (or second period) of the teaching of Buddhism by symbol, there was an Arhat helping out and supporting living beings. One day, while transforming people by instructions, he saw a lady approaching him to offer some food. Her name was Bright Eyes. The Arhat asked Bright Eyes, “Lady, what do you want to pray for?” Bright Eyes replied, “From the day my mother passed away, I did not know where she had to go to! Will you tell me her gati destination” The Arhat entered into meditation and saw Bright Eyes’s mother arrested at evil path, suffering so much agony. The Arhat asked Bright Eyes, “When your mother was still alive, what karma did she do? How come I saw her getting chastisement at evil path?” Bright Eyes replied, “She was craving for roasted or boiled small fish and turtles, the number of small fish and turtles she did eat was countless! Please, tell me the way, somehow or other, to rescue my mother’s life out of the gati, I’d be most appreciative” The Arhat took pity on Bright Eyes and said, “lady, be honest to pray to Complete-Clean-Lotus-Eye Tathagata for helping out. Moreover, you can build His statue, draw His painting, hence both the dead and alive persons will enjoy big rewards”. Having listened to The Arhat’s advisements, Bright Eyes got rid of all her favorites converting to draw the Buddha’s painting and build the Buddha’s statue, likewise offer foods, flowers, incense to the Buddha’s altar. Bright Eyes was herself kneeling in front of the altar, contemplating the Buddha’s statue and crying for the Buddha’s help. After the nightfall, Bright Eyes saw the Buddha suddenly appeared in her dream, glittering in the golden body just like the Sumeru Mountain loftily standing in wonderful brilliancy of great halos. The Buddha told Bright Eyes, “Not so long, your mother will be reborn in your house, living in hunger and cold”. Truly, at the same time a female servant of Bright Eyes’s delivered a girl in a rear room. Not enough three days old age, the child could speak tearfully telling Bright Eyes, “My rebirth and death was resulting from bad karma and causes, I had to pay for my own retributions of sins, I am really your mother. I was kept in the dark dungeon for a long time because after death, I had to be banished in big hell. Fortunately, thanks to your meritorious deeds I got a good chance to be reborn as a destitute and lowest-caste person in human society, but my life span will be short because

after living thirteen years, I'll be died and return to evil path. Do you know how to help me avoid this dreadful plight?" After listening to these words, Bright Eyes had no doubt that the three-year-old child was for real, her mother! Bright Eyes got choked by tears and talked to her mother child, "If you were my mother, you had to know your previous kalpa's crimes. Will you tell me what bad karma did you do in your previous kalpa, so that you had to be banished in evil path?" The child replied, "Killing animals for foods and blaspheming against Triratna were my both previous retributions of sins. If there were not your meritorious deeds saving me, those my two retributions of sins could never be eliminated" Bright Eyes asked, "Will you tell me the story in the hell of retribution of sin" The child replied, "The punitive measures in the hell were so tough and miserable that I've got to take even hundreds thousands of years not enough to tell the whole story" Being chastened by the frightfull story in the hell, Bright Eyes burst out crying and clasped her both hands talking to the air, "Pray for my mother to be released for ever from the hell after she gets thirteen years old! Pray for my mother's crimes to be cleansed, hence she won't have to return to evil path! Pray the Buddhas from ten directions to take pity on me listening to my great vows on my mother's forgiveness, "If my mother gets clear from her previous life's crimes, hence she has never to be returned to the three unhappy gati as well as getting rid of her lowest servant's status and abandoning for ever her female body, I will swear from now on to hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas in the future and in front of The-Complete-Clean-Lotus-Eye Tathagata's Statue today, to rescue all living-being criminals from anywhere there are hells, three unhappy gati, animals and hungry ghosts. I won't get promotion to Samyagbuddhi (perfect universal wisdom of a Buddha) until all of them are rescued and finally become Buddhas". Having listened to such Bright Eyes's swear, The-Complete-Clean-Lotus-Eye Tathagata said, "For your mother's benefits, you have showed the most dutiful and compassionate heart by taking such a great vow! Right now, I'm having a vision of your mother on coming days that your mother will be cleansed from previous retributions of sins after she gets thirteen years old and be born and bred a Brahmacharin (studying-sacred learner). Her life span will be one hundred years old. After having enjoyed that blessed reward, your mother will be reborn in Asoka nation (nation without sorrow), her longevity will be beyond thought and word of kalpas. Finally, your

mother will become Buddha and save men and devas. The number of men and devas saved by your mother will be as numerous as the number of sands in the river Ganges”. The Buddha told King- Of –Samadhi- Isvara Bodhisattva, “The Arhat at that time who helped Bright Eyes was really the Utmost Idea Bodhisattva, Bright Eyes’s mother was really the Liberation Bodhisattva, female Bright Eyes was really Ksitigarbha Bodhisattva. From far-away kalpas, Ksitigarbha Bodhisattva made thus countless compassionate vows to help out and support living beings. In the future, if any male or female person, who doesn’t do good deeds, just does evil deeds, who doesn’t believe in the law of cause and effect, who is wanton creature, double-tongued or evil-tongued person, even Great-Vehicle blasphemer, will certainly be banished in evil paths. On the contrary, if the above-mentioned evil violators fortunately have good friends or benefactors advising them to commit themselves to Ksitigarbha Bodhisattva, they- the converts- will be rescued from three unhappy gati. If the converts have sincere respect contemplating and praising, likewise offering incense, flowers, clothes, jewelries, foods, drinks to Ksitigarbha Bodhisattva, they will enjoy happy rewards for hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas in Heaven. If their happy rewards in Heaven end, the converts will be reborn to be kings for hundreds thousands of kalpas in the world. The converts will be always able to recall their previous fates and their previous cause-and-effect deeds. The Buddha told King- Of -Samadhi- Isvara Bodhisattva, “Ksitigarbha Bodhisattva really had beyond thought and word of awe-inspiring majesty much benefiting living sentient. All of Bodhisattvas! You ought to widely make this Sutra public”. King-Of-Samadhi-Isvara Bodhisattva replied, “The World-Honored One, be reassured, a community of thousands ten-thousands hundred-thousands of Great Bodhisattvas in addition to the support of the Buddha’s supernatural power we’re definitely able to widely spread this Sutra to the public in Jambudvipa”. After saying that, King-Of-Samadhi-Isvara Bodhisattva respectfully clasped His hands making obeisance to the Buddha and departed. At that time, the four Kings of four-direction Heavens simultaneously stood up from their seats respectfully clasping their hands to make obeisance to the Buddha and said, “The World-Honored One, from very far-away kalpas Ksitigarbha Bodhisattva made such great vows, how come up to now His rescue operations have not come to an end, so that He’s got to make another great vow? Because

of the great benefit to us all, The World-Honored One, please tell us the reason why?"

The Buddha told the four Kings of Heavens, "Excellent! Excellent! For the benefits of you all at the present time as well as next generations, I will talk about all the ways and means that Ksitigarbha Bodhisattva has been compassionately handling in Saha Jambudvipa (the world) in order to help out and rescue all the criminals suffering agonies in the course of their lives and deaths". The four Kings of Heavens in unison said, "The World-Honored One, we are happy listening to your teachings". The Buddha told the four Kings of Heavens, "From far-away kalpas ago, Ksitigarbha Bodhisattva rescued countless living sentient, but up to now his rescue operations haven't gone to an end. Taking pity on those living sentient terribly suffered from their retributions of sins hence bringing about immeasurable generations' causes of lengthy miseries in the future, Ksitigarbha Bodhisattva had to renew His Great vow. In Saha world Jambudvipa, Ksitigarbha Bodhisattva had to manipulate hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of means and ways teaching then converting living sentient. The four Kings of Heavens! Ksitigarbha Bodhisattva would talk to animal killers about the short lives resulting from the consequences of bad deeds done from previous existences. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to thieves or burglars about retributive abject poverties and miseries. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to sex-maniacs about retributive rebirths of sparrows and mandarin ducks. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to foul-tongued persons about retributive rebirths in quarrelsome families. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to blasphemers about retributive rebirths of no-tongued or swollen-tongued persons. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to hot-tempered persons about retributive rebirths of unsightly humpbacked persons. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to meanies about retributive rebirths of always-dissatisfied dreamers. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to immoderate eaters and serious drinkers about retributive incurable disease of throat resulting in starvations and thirsts. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to constantly indulgent beast-hunters about retributive suicidal maniatigarbha Bodhisattva would talk to ungrateful sons or daughters about retributive deaths caused by natural calamities or seismic tremors. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to mountains-and- jungles burners about retributive uncontrolled mania to death. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to evil stepfathers or stepmothers about retributive floggings on

their rebirthdays. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to living- bird trappers about retributive separations of close relatives in family. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to Triratna blasphemers about retributive blindness, deaf, dumbness, speechlessness. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to persons who take Buddhist Dharma and Buddha's teachings for granted about retributive banishment everlasting in evil paths. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to temple's properties vandals about retributive transmigrations in hells. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to persons who make mess with monks' lives about retributive rebirths in animals' lives. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to persons who cook, grill, make injured living animals about retributive transmigratory banishments. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to commandment and time-for-meal breakers in temple about retributive hungry birds and animals. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to vandals who unreasonably vandalize tools, equipments about retributive hopeless wishers. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to arrogant persons about retributive lowest-caste servants. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to two-tongued persons who like violent quarrels about retributive no-tongued or hundred-tongued mouths. Ksitigarbha Bodhisattva would talk to persons with heterodox views about retributive frontier rebirths. I have briefly talked about bad habits of living sentients in Jambudvīpa that caused by their bodies, mouths and minds. Those bad habits result in tremendous impact on their retributions of sins. The powers of the karmas of living sentients in Jambudvīpa are quite different from each other, so that Ksitigarbha Bodhisattva had to manipulate hundreds thousands of means and ways to teach and convert them. Firstly, they have to pay for their retributions of sins, after that they'll have to experience countless kalpas in hells without a release day. Therefore, all of you must help your people and countries let the above-mentioned bad karmas not mislead all the living sentients". Having listened to the Buddha's teachings and instructions, the four Kings of Heavens- in tear-stained faces-clasped their hands to pay obeisance to the Buddha then departed

CHAPTER FIVE: THE ॐ AMES OF THE HELLS

At that time, Clergy Sage Bodhisattva the Great told Ksitigarbha Bodhisattva, "Kindly-Honored One, for the benefits of the four devas groups as well as those of all the

present and future living sentient beings in Saha world Jambudvīpa will you talk about the locations, the names of the hells and their punishments in sufferings, in addition to retributions for good or evil deeds of future living sentient beings in the period of degeneration and extinction of Buddha-Law”. Kṣitigarbha replied, “Kindly-Honored One, complying with the Buddha’s supernatural power and your force I’ll talk about the names of the hells together with retributions of sins resulting from evil deeds. In the East of Jambudvīpa there is a range of mountains named Cakravada. Looking inside the mountains, we see nothing but the deep darkness without sunlight and moonlight at all times. In here is really the location of Extreme Avīci Hell (uninterrupted hell). There is also another one named the Giant Avīci. There is another hell named Quadrilateral, another hell named Hurling-Lance, another hell named Rocket, another hell named Armor- Mountain, another Crossing- Spear, another hell named Iron- Vehicle, another hell named Iron- Bed, another hell named Iron- Buffalo, another hell named Iron- Coat, another hell named Thousand- Point, another hell named Iron-Donkey, another hell named Ocean-Of-Boiling- Copper, another hell named Holding- Pillar, another hell named Flow-Of-Fire, another hell named Plowing-Tongue, another hell named Beheading, another hell named Burning-Foot, another hell named Eating-Eye, another hell named Iron-Marble, another hell named Argument, another hell named Iron-Machete, another hell named Much-Anger”. Kṣitigarbha said, “Kindly-Honored One, inside the Cakravada those are such types of hells! Each type has numerous ones, such as Screaming hell, Extracting-Tongue hell, Excreta hell, Heating-Copper hell, Firing-Elephant hell, Firing-Dog hell, Firing-Horse hell, Firing-Buffer hell, Volcano hell, Silica hell, Firing-Bed hell, Firing-Bridge hell, Firing-Hawk hell, Sawing-Tooth hell, Peeling-Skin hell, Drinking-Blood hell, Burning-Arm hell, Burning-Foot hell, Toss-And-Stab hell, Firing-House hell, Iron-House hell, Firing-Wolf hell. Inside each of above-mentioned hells there is one or there are two, three, four or even hundreds thousands of smaller ones with different names. Kṣitigarbha Bodhisattva told Clergy Sage Bodhisattva, “Kindly-Honored One, those are hells applied to punishing living sentient beings of Jambudvīpa whose retributions of sins caused by the influences of bad karmas. The hindrance of their past karmas could be heavier than Sumeru- Mountain and deeper than vast ocean, thus hindering the attainment of Bodhi. Therefore, living sentient beings of

Jambudvīpa! Don't take small sins for granted! Don't consider small cruelties as sinless because after death all of them –even a hair breadth - will be counted towards their retributions of sins. Beloved father and son! Each of them made different retribution thus has different destination to arrive. Son may not redeem father's sins and the same thing happens to father! In compliance with the Buddha's supernatural power, I have briefly talked about the story of retributions of sins in hells. Kindly-Honored One, please temporarily listen to my above-mentioned words that were as far as I could tell". Clergy Sage said, "Kindly-Honored One, long time ago I knew about retributions at three evil paths. For the sake of next generations, will you talk about those retributions so that living sentients who did evil karmas correct and commit themselves to the Buddha. Kṣitigarbha Bodhisattva told, "Kindly-Honored One, the retributions of sins at the hells are as follows: There is the hell in which the sinner's tongue is pulled out and plowed by buffalo; there is the hell in which the sinner's heart is pulled out and eaten by Yaksas (demons, devourers of human flesh); there is the hell in which the sinner is cooking in a cauldron of boiling water; there is the hell in which a pillar is heating to very high temperature and has the sinner embracing it; there is the hell in which a torch is set on fire chasing the sinner; there is the hell in which frozen Winter is the forever season; there is the hell containing nothing but excreta forever; there is the hell in which very big sharp-pointed sticks and canes are flying all the time and everywhere; there is the hell containing nothing but firing spears; there is the hell in which sinners are strongly punched and beaten at their bellies and backs; there is the hell in which sinners' bodies are tightly twined around by iron snakes; there is the hell in which sinners are chased by iron dogs; there is the hell sinners are tied together with donkeys to pull carts. Kindly-Honored One, dealing with those retributions of sins, hundreds thousands of instruments of torture are used to execute sinners in hells. These instruments of torture were only made of copper, iron, stone, fire and put into executions caused by the influences of karmas. Not referring to such countless hells, just in each hell the sinners have to generally incur hundreds thousands of sufferings. In compliance with the Buddha's supernatural power, I've got to briefly answer your question because I couldn't –even a kalpa – tell the whole story of hells!

CHAPTER SIX: TATHAGATA PRAISES KSITIGARBHA BODHISATTVA

At that time, The World-Honored One changed the position of His body and emitted the great illuminating rays from between His eyebrows lighting up all over the hundreds thousands, myriads of Buddhas' worlds, simultaneously articulated in a firm tone of voice, "Please all the Buddhas on all over the worlds in the universe, all the Great Bodhisattvas, all the Devas, all the Ghosts and Spirits, all the Men and ²ot-Men, listen to me! Today I officially praise and greatly appreciate Ksitigarbha Bodhisattva the Great in ten- direction worlds who possessed beyond thought and word of supernatural power and compassionate force to help out and rescue all the sinners of retributions of sins. After my entry to ²irvana! Mind, all of you! The Bodhisattvas, Mahasattvas, Devas, Ghosts and Spirits ought to carefully protect and widely spread this Sutra throughout the public, so that all the living sentient could prove and attain ²ivana, too. Right after the Buddha's careful recommendations, the Bodhisattva Great Clergy stepped up from His seat and clasped His hands making obeisance to the Buddha, "The World-Honored One, listening to Your high praises of Ksitigarbha's supernatural power and meritorious deeds, I beg a favor of You for telling us –for the sakes of the next generations, Men and Devas, Cause and Effect in the period of degeneration and extinction of the Buddha-Law - about Ksitigarbha Bodhisattva in order to Devas, ²agas and others of the eight classes together with the next generations of living sentient could obtain maximal benefits from this Sutra". At that time the World-Honored One told Great Clergy, "Attentively listen to me! Attentively listen to me! For the sakes of you all, I'll talk about the story of Ksitigarbha Bodhisattva bringing happiness to Men and Devas". Great Clergy said, "The World-Honored One, we are very happy to listen to your teachings". The Buddha told Great Clergy, "In the next generations, if there are any good men and believing women hearing the Title of Ksitigarbha Bodhisattva the Great to clasp their hands praising or admiring or worshipping, they will skip thirty kalpas of retributions of sins. Great Clergy! If there are any good men and believing women painting His images or using stone, earth, glue, paints, gold, silver or copper to build his statues in order to contemplate and worship him, they will be reborn hundreds of kalpas in the Heaven 33th hence they'll never be returned to evil paths. Although they've got to be reborn in the world once their happiness in

Heaven ends, they will be reborn to be Kings enjoying great benefits. A woman being tired of her female body, frequently worships Ksitigarbha Bodhisattva by painting His images as well as using stone, earth, glue, paints, gold, silver or copper to build His statues and offering incense, flowers, food, pure water, flags, banners, money or jewelry at the altar everyday, she will not –in hundreds thousands of kalpas - be reborn in the feminine world, let alone female body. Unless she voluntarily wants to have female body in her rebirth in order to help out and rescue other living sentient, she - thanks to Ksitigarbha’s supernatural power and meritorious force - and – in hundreds thousands of kalpas – won’t be reborn in female body. Again, Great Clergy! If a woman being tired of her ugly female body tormented by illness, but stands honestly contemplating and respectfully worshipping Ksitigarbha’s statue, she will soon be reborn – in thousands of kalpas – in healthy and beautiful female body. If this woman has not been tired of female body, she will be –in hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas – reborn to be Queen, Princess or to be belonging to Prime Minister’s as well as Bourgeois’s family, hence she is not only beautiful but also correct and decent in her words and deeds. Such her good rewards were resulting from Ksitigarbha’s response to her honest contemplation and respectful worship. Again, Great Clergy! If any good man or believing woman can use musical instruments singing to extol Ksitigarbha Bodhisattva and offer incense, flowers to Him in worship as well as encourages another man or many other men to do likewise, he or she will be – in this life and next lives - protected –day and night – by hundreds thousands of ghosts and spirits from even hearing evil words, let alone receiving terrible evils. Again, Great Clergy! In the next generations, if any evil persons or evil spirits or evil ghosts seeing a good man or a believing woman respectfully offers or extols or contemplates Ksitigarbha’s statue, then criticizing and blaspheming against or encouraging others to speak scornfully and sneeringly at him/her, will be – in the good kalpa (present period) of 1,000 Buddhas – paid for their sins of blasphemy. These blasphemers will be banished in Avici suffering serious offences. After having been endured kalpas of chastisement in Avici, the criminals will be transformed into Pretas (starving ghosts) for thousands of kalpas and domestic animals for thousands of kalpas, after that they will be reborn in human body leading a poverty-stricken life. Although they’re in human body, they don’t have enough five senses. Furthermore, their

senses are always magnetized with bad habits hence they'll soon be banished into evil paths. Those are retributions of sins resulting from criticizing and blaspheming good men or believing women who are offering and worshipping Ksitigarbha Bodhisattva. The retributions of sins would be worse than those above-mentioned if they're themselves having bad schemes or directly committing sins of blasphemy. Again, Great Clergy! These are the following problems usually happening to serious patients who are waiting for the ultimate verdict of guilty or not guilty: having got bed-ridden for long time and could choose neither life nor death, seeing evil ghosts and their relatives in their dreams, going into dangerous roads, having nightmares, playing with ghosts and deities at nights, through months and years gradually getting changes for the worse to critical weakness or tuberculosis, frequently crying miserably in their sleeps. In next generations if any good men or believing women have got to suffer the above-mentioned problems and their relatives in family – as lay persons - don't know how to cope with the way of karma, hence don't know whether the patient will be died or will be alive, but they come to front of Bodhisattvas's or Buddhas's statues and loudly read this Sutra one time or bring all the patient's favorite items such as expensive clothes, jewelries, gardens, houses and likewise stand in front of patient speaking out, "On behalf of the patient I'm, what's-my-name –in front of Sutra and Buddha's or Bodhisattva's statue –solemnly giving up these things in order to offer Buddha and Bodhisattva or build Bodhisattva's and Buddha's statues or build temple or buy incense, kerosene lamps or offer the temples. The speaker'd better repeat loudly three times so that the patient could hear his words. If the patient was already unconscious having no more vitality, the members of family should continue loudly reading the above-mentioned offerings together with this Sutra in thus one, two, three, four, five, six even seven days, after patient's death consequently all the past crimes and five- gati sins of the deceased will be acquitted. At the new rebirth place, the recycled person usually recalls his/her past life, let alone good men and believing women that themselves write this Sutra, teach this Sutra to others, themselves paint Ksitigarbha's image, build Ksitigarbha's statue will certainly enjoy great benefits. Therefore, Great Clergy! When you see a good man or a believing woman reading this Sutra or respectfully extolling this Sutra even in a moment, you've got to give him or her access to reading and advise him or her not to quitting. He or she will achieve thousands ten-

thousands hundred-thousands beyond thought and word of great merits in this life as well as in the next lives”. Again, Great Clergy! In next generations, any living sentient could see ghosts and deities crying, moaning, complaining or being frightened in their dreams, these images probably were their fathers, mothers, brothers, sisters, husbands, wives from one life, ten lives, hundred lives, thousand lives in the past that had been banished in evil paths, but have not been liberated so far, hence they’ve got to remind people of the same blood relations to pray for them giving them access to get out of evil paths. Great Clergy! Utilize your supernatural power having these relatives of the banished souls read this Sutra with all their hearts in front of Ksitigarbha Bodhisattva’s and Buddha’s statue or getting someone else read three times up to seven times so that the banished souls in hells could hear the words of this Sutra and thus get released. Their nightmares will be disappeared after that. Again, Great Clergy! In next generations, any lowest-caste persons or slave-servants or prisoners who know about their past karmas and show signs of repentance by respectfully contemplating the statue and image of Ksitigarbha Bodhisattva in even seven days or by repeating Ksitigarbha’s title enough ten thousand times, will – after their retributions of sins ended – be reborn to be venerable persons in even thousands ten-thousands of lives. They won’t be return to three evil paths any more. Again, Great Clergy! In next generations in Jambudvipa, such as Ksatriya (the second ruling caste), bourgeois Brahman, Kulapati (a householder who practises Buddhism at home without becoming a monk) and other ethnics that give newborn kids either boys or girls, must know to chant early this beyond thought and word Sutra in addition to repeat Ksitigarbha Bodhisattva’s title enough ten-thousand times so that the newborn kids either boys or girls easy to feed having a long and happy life span even though their kids had retributions of sins in past lives. If the newborn child is heir to a family, it will enjoy happiness and safety as well as long life- span. Again, Great Clergy! In next generations, the following days of a month: the 1st day, the 8th day, the 14th day, the 15th day, the 18th day, the 23th day, the 24th day, the 28th day, the 29th day, even the 30th day, are the days of judgment to conclude every living sentient in Jambudvipa whether guilty or not guilty. Just an unsound idea flashing through the mind could cause bad karma and guilt, let alone adultery, homicide, burglary, obscenity, false boasting could result in hundreds thousands of guilts. However, if we can keep vegetarian diets in ten days standing in front of

Buddha's and Ksitigarbha Bodhisattva's statue to read this sutra one time, there will be no disaster happening within one hundred yojanas radius (100x 16 miles= 1,600 miles) of East, West, South and North around our residential area. Also, everybody old and young of the family in this life, next lives as well, will - in hundreds thousands of years- never be banished in evil paths. If we can keep vegetarian diets in ten days and read this sutra once everyday, all family members will be enjoying much food and dressing well in this life. Every body will be enjoying the best of health and avoiding any accident. Great Clergy! Therefore, you've got to know that Ksitigarbha Bodhisattva possessed hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands beyond thought and word of great supernatural powers that brought about so so much benefits. There is the great predestined affinity between living sentient in Jambudvipa and this Mahasattva (Great Being). Indeed, living sentient in Jambudvipa just hear Ksitigarbha's title, see Ksitigarbha's statue even just hear three or five words, a sentence or a section of this sutra, they will be enjoying great happiness in reward for this life, but for next lives, they will be reborn to be correct and decent persons in venerable families". Having listening to the Buddha praising Ksitigarbha Bodhisattva's merits, Great Clergy Bodhisattva –at that time- clasped his hands in the Hindu way of kneeling (right knee on the ground but left knee up) and said, "The World-Honored One! Very long time ago, I heard of this Mahasattva's supernatural powers and great vows. For the sake of the next generations' best knowledges, will you tell us the name of this sutra, hence we can make it public". The Buddha told Great Clergy Bodhisattva, "This sutra had three names as follows: first name was Ksitigarbha's Great Vows Sutra, the second name was Ksitigarbha's Meritorious Deeds Sutra, the third name was The Sheer Force of Ksitigarbha's Swear. These names were related to Ksitigarbha's far-away vows. For the sake of all living sentient, you'd better make this sutra public!" After having listened to the Buddha's assignment, Great Clergy Bodhisattva respectfully clasped his hands making obeisance to the Buddha and departed.

CHAPTER SEVEN : THE BENEFITS OF THE LIVING AND THE DEAD

At that time, Ksitigarbha Bodhisattva the Great said to the Buddha, "The World-Honored One! I saw the mental status of living sentient in Jambudvipa are constantly

altered, losing so much great benefits and thus making beginners regressive in their self-cultivating processes. If they come across external conditions that stir them to do evil, their bad-thought-after-bad-thought would be gradually and endlessly increasing, just like their shoes getting stuck in mud, burden of stones on their shoulders getting heavier and heavier, hence their feet are unable to escape pitfalls. They'll possibly encounter a good friend who is ready to share with them parts of the burden or help them carry the whole burden. This friend is really a friend indeed having great power! This good friend will also encourage them to help them keep their feet strong and firm by advising them to correct themselves in order not to return evil paths any more after they get out of pitfalls walking on even and flat roads. The World-Honored One! The parents or relatives of those living sentient beings that committed evil habits –from very few to immeasurable –should do meritorious deeds in their dying breaths by spending money or property beforehand on the dying persons' traveling expenses, such as hoisting flags, parasols, buying kerosene lamps, reading this sutra, offering foods or flowers to Buddhas' statues, to Saints' statues even praying each name, each title of Buddhas, Bodhisattvas, Pratyeka-Buddhas. The prayers must be articulate and loud enough so that the dying persons can hear by ears or by own consciousness. All the dead persons who committed evil habits should be banished – in judgment days – to evil paths unless their parents or relatives do meritorious deeds to save them, because thanks to their parents' and relatives' meritorious deeds, the dead persons' retributions of sins will be ended. If the dead persons' parents and relatives continue to do- after their deaths- such good things in forty nine days, the dead persons will be pleaded not guilty for ever and reborn in Devas' or men's lives enjoying great happiness. The dead persons' parents and relatives will certainly get greatly innumerable benefits from their good doings. This is the reason why I, today –at the presence of the Buddha, the World-Honored One and Devas, nagas together with others of the eight classes, men, ā ot-men – officially advise all the living sentient beings in Jambudvīpa that they should not create evil pratyaya (evil secondary cause) by destroying the life to offer deities or evil spirits. The killings and offerings have not any good impact on the dead persons' benefits, but their evil actions will create more evil karmas, thus make the dead persons' retributions of sins more and more serious. Supposing that the current or next life the dead persons will be reborn to be men or devas,

their rebirths should be reconsidered and delayed because of their family members' evil deeds, let alone the dead persons never sowed any good seeds when they were still on-world living. Pursuant to the dead persons' bad karmas, they should be banished in evil paths! Making the dead person's bad karmas increase is not different from the case of a three-day-without-food hungry man carrying a burden on his shoulders, now faces a completely useless neighbor! Instead of sharing the burden with him, his neighbor piles in more things that make the burden heavier and heavier. The World-Honored One! The living sentient beings in Jambudvīpa really need to perform good deeds even so small-like a hair, a water drop, a grain of sand, a speck of dust- and thus to enjoy great benefits”

During the time Bodhisattva Kṣitigarbha was talking, the bourgeois Great Rhetorician who attained the fruit of non-birth - ever since he converted and transported people in ten directions of space – clasped his hands to make obeisance to Kṣitigarbha and said, “the Great Gentleman! Can you tell me if the deceased persons in Jambudvīpa will get great benefits and be saved from evil paths when their relatives did – many or less - good deeds or abstained from flesh foods?” Bodhisattva Kṣitigarbha replied, “Bourgeois Great Rhetorician! For the interests of all the living sentient beings of the present and future generations, I'll briefly tell – on the support of Buddha's supernatural power – the story! On the death day, if the dying person can hear a title of a Buddha, a name of a Bodhisattva or the name of a Pratyeka-buddha, he/she –however guilty or not- guilty he/she is- will be saved. When living men or women did not do good deeds at all, on the contrary just did many misdeeds, they'll get one portion of seven rewards had been done by their young or old bereaved. The living relatives will be enjoyed the rest six portions of meritorious rewards, therefore the male and female people of present and future generations should cultivate themselves, because they well knew that the portions of meritorious rewards they will be enjoyed are proportional to their good deeds they have previously done. Suddenly the impermanent ghost appears forcibly taking away his life. Like a wandering deity he's now waiting for the conclusion of the investigation into his worldly guilts and merits. In the period of 49 days of Judgment, the deceased is in a passive obedience, just like an idiot or a deaf person, because after the final conclusion of his/her guilts and merits has been confirmed, he/she might have to arrive at a bad- karmic destination for rebirth where the comer has to endlessly experience thousands ten-

thousands of miserably punitive measures, let alone evil paths where there will be the most miserable and painful punishments to be suffered. Therefore, in the period of 49 days the deceased person's relatives should say prayers for forgiveness and do meritorious deeds in order to help and save the deceased. After the judgment day, the deceased has to pay for his/her retributions of sins- there will be no way to be saved- in hundreds thousands of years. If his/her retributions of sins are classified as five-gati crimes, the sinner should be banished for thousands ten-thousands of lives in big hells and suffered innumeral miseries. Again, Bourgeois Great Rhetorician! If the bereaved family would keep vegetarian diet to help and save the deceased person, they must remember that vegetarian foods, vegetables and rice slop may not be placed on the ground. The members of the bereaved family are not allowed to eat until pure and clean rice, foods have firstly been offered to the Buddha's altar and Sanghas, otherwise the deceased person won't get any blessing from their offering. If the offerings are appropriate for the Buddha-Shangha worships, the deceased person will get one from every seven of meritorious rewards. Therefore, Bourgeois Great Rhetorician! Living sentient beings in Jambudvipa should think of their parents' and relatives' happiness by hearteningly keeping vegetarian diet and respectfully offering vegetarian foods to the Buddhas and Shanghas, so that both living and deceased persons will be enjoying beneficial results! Simultaneous with the time Ksitigarbha's talk thousands ten-thousands hundred-thousands millions of ghosts and deities of Jambudvipa together started out for their bodhi-minds. Bourgeois Great Rhetorician clasped his hands to make obeisance to Bodhisattva Ksitigarbha and departed.

CHAPTER EIGHT: YAMAS IĀ HELLS COLLECTIVE PRAISE

KSITIGARBHA BODHISATTVA

At that time, all the innumerable Pretas (king of ghosts) and Yamas (god of the dead) in hells within the Cakravala (Iron Mountains) were present at Trayastrimsas, coming together to report to the Buddha. The following are main types of Pretas and Yamas in hells: wicked Preta, multi-wicked Preta, multi-disputatious Preta, white-tigered Preta, blood-tigered Preta, red-tigered Preta, disaster-relieved Preta, body-flying Preta, lighting-flash Preta, dog-toothed Preta, thousand-eyed Preta, carnivorous Preta, stone-

carrying Preta, extravagant Preta, disastrous Preta, immoderate-eating Preta, money-grubbing Preta, domestic-animal-owning Preta, poultry-breeding Preta, animal-owning Preta, elf-owning Preta, sexual-producing Preta, lord-of-destiny Preta, disease-carrying Preta, danger-carrying Preta, three-eyed Preta, four-eyed Preta, five-eyed Preta, Qilishi Preta, Great Qilishi Preta, Qilicha Preta, Great Qilicha Preta, Anazha Preta, Great Anazha Preta. All the above-mentioned Pretas were accompanied to the meeting by their small Pretas that were all living in Jambudvipa. These small Pretas were very talented and skilled in all the careers. Thanks to the Buddha's and Ksitigarbha's supernatural powers, the Pretas and Yamas together with their small ones were gathering in full numbers and standing on one side at Trayastrimsas. At that time, the Yama, god of the dead clasped his hands, with his right knee on the ground and left knee up talking to the Buddha, "Thanks to the Buddha's and Ksitigarbha's magical powers we, all the Yamas and Pretas currently arrived in full numbers at Trayastrimsas for the General Meeting. For our interests, may we entreat favors of You, The World-Honored One to solve one of our small problems!". The Buddha told the Yama, "For your benefits, I'm very happy to explain any of your questions". The Yama was simultaneously gazing at the Buddha and Ksitigarbha Bodhisattva, then said to the Buddha, "The World-Honored One, I saw Ksitigarbha Bodhisattva handling hundreds thousands of means and his own beyond-thought- and- word magical power tirelessly to rescue living sentient beings in six evil paths. However, many of those rescued living sentient beings not so long returned to be banished in evil paths again. The World-Honored One! Ksitigarbha Bodhisattva possessed such magical power, how come those rescued living sentient beings could not stay in good paths enjoying freedom forever. For our interests, will you explain it to us" The Buddha told the Yama, "The living sentient beings at the South of Jambudvipa are very temperamental and stubborn, not easy to subdue. That was the reason why Ksitigarbha Bodhisattva had to experience hundreds thousands of kalpas to patiently help them in order to liberate them soon and many as well. These rescued living sentient beings should have been banished in evil paths, but thanks to Ksitigarbha's magical power, they have been rescued from their basic bad karmas, thus remembered their previous kalpas. Unfortunately, they – living sentient beings in Jambudvipa – themselves relapsed into badly evil habits again travelling backwards and forwards between good and evil paths. Their backslidings made Ksitigarbha

Bodhisattva take lots of kalpas to save them. Just like a deluded man lost his house and strayed into a dangerous road where there were many Yaksas (devourers of human flesh), tigers, wolves, lions, venomous snakes! The deluded man's life suddenly in no time could possibly get hurt by a lot of danger lurking around every corner. Fortunately, there simultaneously appeared a well-known and intimate saver who had the great skill in protecting others from danger and Yaksas. When the intimate saver saw the deluded man entering the dangerous path, he asked the deluded man, "The good man! How come you dare to enter that dangerous path? Do you have any skill to harness the danger overthere?" Suddenly hearing these tender reminders, the deluded man knew that he was lost in dangerous path consciously stepping backwards. The deluded man then called for help to get out of the dangerous path. The intimate saver gave his hand to take the deluded man out of the dangerous path to the safe and happy one, then he said, "Alas, the deluded man! From now on do not return to that path any more, because anyone who got lost in that evil path would rarely get out of it - hence the vulnerability to life". The deluded man was very much grateful for the intimate saver's advice. At the farewell moment the intimate saver said, "Tell your relatives, other pedestrians male or female - be safe - not to enter that evil path where there are so many danger lurking around every corner that their lives could possibly be threatened any time. That was the tender compassion in all things of Ksitigarbha Bodhisattva who came to all the sinful living sentient's rescue with happy lives. Those rescued criminals recalled their miserable karmas in their past lives and thus would never return to commit crimes. Just like a deluded man lost in the dangerous path, fortunately met an intimate saver to lead him getting out of danger. He not only never got back that evil path, but also advised others not to enter it. He said to himself that I got lost because of my delusion, I did not know I had been lost in the past lives, ie I had been lost my life and banished in evil paths. Fortunately, Ksitigarbha Bodhisattva had manipulated his available means to rescue my life, thus reincarnated in the realms of men and devas. If I returned that evil path again with heavy penalties, I should possibly be banished in hell for ever. At that time, the wicked King of Ghosts respectfully clasped his hands and said to the Buddha, "The World-Honored One! We are the different types of innumerable Kings of Ghosts in Jambudvipa! We generally are either beneficial or harmful to human beings. In

compliance with our previous retributions of sins, we had to travel everywhere in the world doing many more bad things than good things. However when we saw people in families, in towns or people gathering in residential areas, farms – males or females – to cultivate themselves by doing goodness or hanging pennons, parasols without joss-sticks and flowers to offer Buddha and Bodhisattvas or chanting sutras even a sentence, some words, we- all the King of Ghosts- always respected and admired those worshippers as we always did the same towards the Buddhas in the past, in the present and in the future. We ordered young ghosts having big powers to cooperate with genii of the earth to help out the worshippers so that wicked incidents, ill-gotten matters, malignant diseases, not-according- to- their- wish happenings would not occur to their residential areas, let alone occurred right in their houses. The Buddha praised the King of Ghosts, “Excellent! Excellent! You and Yamas have thus supported good men and believing women! Let me tell Brahma and Sovereign Sakra to protect you all”. (Brahma: the father of all living beings - Sovereign Sakra: mighty lord of devas). At that time in the meeting, a King of Ghosts called the Chief of Fate, stood up talking to the Buddha,”The World-Honored One! My job is controlling human fates’ life and death in Jambudvipa. My own vow was that all the selfish persons who just knew to make as much money as possible for their purses were contrary to my expectations, thus suffered unsafely with their difficult deliveries and deaths. For what reason? From now on anyone who newly delivered – boy or girl – as well as anyone who is expecting, but did good deeds to bring about blessings in family, the genii of the earth will welcome what they did, hence will help out not only mother and baby get great safety and happiness, also their relatives get well-being. When a mother has just given birth to a baby, the members in her family are not allowed to destroy the life to get fresh meat in order to feed the woman in childbirth or to get together opening party stuffed with meat, music, singing to celebrate the newly-born child. All the above-mentioned activities will make the mother and her baby unsafe and unhappy. For what reason? At the time of a woman’s difficult delivery there are countless evil demons, evil spirits and ogres craving for blood, semen so that I used to order local genii of the earth soon to take great care of mother’s and baby’s safety. The family blessed with safety and happiness should do good karma in order to express their gratitude to genii’s helping-out, otherwise destroying the life, getting together on the

booze are criminal, thus the family – including mother and newly- born baby - will have to pay for their bad karma. Towards the deceased of Jambudvipa I would never guide them – without discriminating between good and bad persons - to evil paths, let alone people who sowed good seeds, hence increased my power. In Jambudvipa, at the life's end of even a good deceased person, there're hundreds thousands of ghosts, evil spirits lurking around every corner of evil paths and disguising as the deceased person's parents or relatives readily to mislead the deceased to evil paths, let alone the deceased person who had a bad karma! The World-Honored One! The intelligent spirits of the deceased in Jambudvipa often get sunk in stupor at their lives' ends and cannot discriminate between good and evil! Even their eyes and ears cannot see and hear anything, therefore their relatives should make offerings and worships by chanting this sutra or reciting Buddhas' and Bodhisattvas' names and titles, so that good causation would separate the deceased from evil paths, the evil ghosts and spirits would be dispersed! The World-Honored One! Except the unintermitted punishments, all the living sentient –at their lives' ends- who could hear a Buddha's name and a Bodhisattva's name or who could hear a paragraph, a sentence of Mahayana Sutra, I would always try to find them out and save them. They had not-too-bad karmas, but should have been banished in evil paths". The Buddha told the Chief of Fate, "You really had the great compassion and the great vow helping out all the living sentient in their lives and deaths. Do not lose your heart and try to keep your words to liberate good men and believing women of next generations from their lives and deaths, hence they could enjoy safety and happiness forever!" The King of Ghosts talked to the Buddha, "The World-Honored One! Do not be worried about that, bearing this appearance of my body I always remind myself to support and help out all the living sentient in Jambudvipa through out their lives and deaths in order to enjoy safety and happiness. I would like all the living sentient in Jambudvipa to trust in my vow that they will certainly be rescued and enjoyed great benefits". At that time the Buddha told Ksitigarbha Bodhisattva, "This great king of ghosts in charge of fate have experienced hundreds thousands of kalpas in being the great king of ghosts, but he helped out all the living sentient in their lives and deaths. He is really a compassionate Mahasattva! (A Great Being) Although his external appearance is a great ghost, he is not a great ghost. One hundred and seventy kalpas later on, the Chief of Fate would be obtained the religion

to become the Buddha named Animitta Tathagata at the kalpa named safety and happiness, in the world named Pure Rest. The Buddha Animita will have a life-span of countless kalpas. Ksitigarbha! The story of this great king of ghosts was really beyond thought and word! The total of devas and men that were rescued by this great king of ghosts was innumerable!

CHAPTER 10: CALLING OUT BUDDHAS' NAMES AND ALIASES.

At that time, Ksitigarbha Mahasattva talked to the Buddha, “The World-Honored One! For the interests of next generations, now I would like to mention how to get great benefits in life and death. Please, listen to what I’ll mention”. The Buddha told Ksitigarbha Bodhisattva, “For the sake of Great Compassion, you want to talk about the issue beyond thought and word thus rescue all the miserable sentient beings in evil six paths, now is the right time for you to mention it, please, hurry to mention it! Possibly, you could early satisfy your great vow and as a matter of course, I won’t be worried about the present and future generations when entering Nirvana!” Ksitigarbha Bodhisattva talked to the Buddha, “The World-Honored One! In the past, about innumerable (asankhya) kalpas ago, there was a Buddha named Immeasurable- Body Tathagata appearing in the world. If any good man or believing woman heard and made obeisance to His name, he or she would escape forty kalpas of life-and-death grave crimes, let alone painted His image, built His statue or worshipped and extolled His Merits, he or she would enjoy countless good rewards. Again, in the past, as the sands of Ganges of kalpas there was a Buddha titled Tathagatagarbha (precious nature) appearing in the world. If any good man or believing woman heard His name then in a moment made up the mind to take refuge in the Buddha, he or she would never withdraw from the Supreme Way of the Buddha. Again, in the past there was a Buddha titled Padma Jina Tathagata. If any good man or believing woman just overheard His name, he or she would be reborn in the heaven of Mara, let alone hearteningly recited His title. Again, in the past beyond word, beyond word asankhya kalpas ago, there was a Buddha named Simhanada Tathagata (the lion’s roar) appearing in the world. If any good man or believing woman heard His name, then in a moment took refuge in Him, he or she would get innumerable Buddhas laid the hands on top of his/her head to give decisions. Again,

in the past there was a Buddha titled Krakucchanda appearing in the world. If any good man or believing woman heard His name hearteningly contemplating and extolling His Merits, he or she would be the Great Brahma in Bhadrakalpa with thousand Buddhas that laid the hands on top of his/her head to give supreme decisions. Again, in the past there was a Buddha named Vipasyin appearing in the world. If any good man or believing woman heard the Buddha's name, he or she would never be banished in evil paths, but would usually be reborn as man or deva enjoying great happiness. Again, in the past there was a Buddha named Ratnaketu Tathagata appearing in the world. If any good man or believing woman heard that Buddha's name, he or she would finally not be banished in evil paths enjoying wonderful happiness in devalokas (heavens above). Again, in the past there was a Buddha titled The Precious Likeness Tathagata appearing in the world. If any good man or believing woman heard that Buddha's name and made obeisance to His Merits, he or she would not so long attain Arhan reward. Again, in the past innumerable asankhya kalpas, there was a Buddha titled Kasaya Dhvaja Tathagata appearing in the world. If any good man or believing woman heard the Buddha's name, he or she would escape grave crimes of one hundred great kalpas in life and death. Again, in the past there was a Buddha named The King of Mountains Mahabhijna Tathagata appearing in the world. If any good man or believing woman heard the Buddha's name, he or she would have the opportunity to hear as the sands of Ganges of Buddhas preaching the Buddhist Dharma, thus get Bodhi reward. Again, in the past there were beyond the word of Buddhas or World-Honored Ones such as Pure-Moon Buddha, King-of-Mountain Buddha, Victorious-Wisdom Buddha, Pure-ame-King Buddha, Successful-Wisdom Buddha, Unexcelled Buddha, Wonderful-Sound Buddha, Full-Moon Buddha, Moon-Face Buddha appearing in the world. In all the sentient beings of the present and next generations if there was any deva or man, male or female reciting one of the above-mentioned Buddhas' names, he or she would reward innumerable good merits, let alone reciting many of Buddhas' names. Those living sentients being in good faith would get great benefits in life and death and finally would never be banished in evil paths. At the life-end time, if the family members of the deceased – even one member – recited a Buddha's name aloud, the deceased could avoid his five unintermitted sins (killing, stealing, adultery, lying, drinking intoxicants) and the rest of his bad karma could also be

eliminated. Although the five unintermitted sins could make the sinner suffered without a break time in Avici hell forever, his five unpardonable sins could be gradually eliminated if at his life-end time there were many other persons getting together to support the deceased by simultaneously reciting Buddhas' names, let alone the deceased could recite Buddhas' names by himself. He would get innumerable good rewards as well as eliminate countless sins.

CHAPTER 10: WEIGHING UP THE MERITORIOUS ACHIEVEMENTS IN ALMS-GIVING.

At that time, Ksitigarbha Mahasattva obeyed the Buddha's supernatural power standing up from his seat and kneeling right knee on the ground, left knee up to talk to the Buddha, "The World-Honored One! I paid attention to the karmas of sentient beings and weighed up their meritorious achievements in alms-giving, I figured out that their achievements were either light or heavy: some achievements resulted in one-life blessing or ten-life blessing while others resulted in hundred-life blessing or even thousand-life blessing that brought great benefits for beneficiaries. Will you explain to us how come there were the marked differences between numbers of blessing life?" At that time, the Buddha told Ksitigarbha Bodhisattva, "Today, I stay at Trayastrimsas meeting with everybody! For the sake of your benefits I'll talk about the comparison of meritorious achievements in alms-givings of living sentients in Jambudvipa. Everyone! Carefully listen to me." Ksitigarbha Bodhisattva said, "The World-Honored One! I haven't totally understood those marked differences. I'm ready to listen to your instructions". The Buddha told Ksitigarbha Bodhisattva, "In Jambudvipa, if any king, prime minister, high-ranking officer, great bourgeois, great ksatriya (ruling caste), brahmana saw persons of the poorest caste in society or even disabled people such as hunch-backed, crippled, dumb, deaf, insane and blind people having pity on them and wanted to give as alms, the king, prime minister, high ranking officer, etc... could show their compassions by smilingly giving as alms by themselves or they had others do alms-givings and console the poor unfortunates with gentle words, they would get great rewards. Their great rewards achieved could be compared with the virtue achieved from worshipping and offering innumerable Buddhas. The reason why the ruling caste got such-and-such great rewards

was that because the poverty as well as the misery of the lowest caste and those of the disabled had motivated the king's, the minister's, the high-ranking officer's great compassion. They used to be reimbursed with seven kinds of valuable jewelry, let alone enjoyed enough food, clothes and furniture. Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any kings or even brahmanas see stupas (mounds), Buddha's images or statues, even Bodhisattva's, Sravakayana's, Pratyeka-Buddha's statues, voluntarily worshipping and offering thus would be reborn to be Sovereign Sakra in three kalpas enjoying wonderful happiness! If the kings or brahmanas devote the merits to Dharmadatu, they would be reborn to be Great Brahman in ten kalpas. Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any kings or brahmanas see Buddhist old stupas, old temples, sutras or Buddhas' statues in ruins make up their minds to restore by doing the job by themselves or by encouraging other number of hundreds thousands of employees to rebuild temples, statues or rebind sutras, finally by cooperating with these very employees to give as charities, they (kings or brahmanas) would be reborn to be Cakravartis in hundreds thousands of kalpas. The employees that together with kings or brahmanas gave as charities, would be reborn to be kings of small nations in hundreds thousands of kalpas - (Cakravarti: a ruler the wheels of whose chariot roll everywhere without stopping). If the kings or brahmanas and employees as were stated above make up their minds to devote all their merits resulting from restorations of temples and sutras to Dharmadatu, all of them would finally accomplish the way of Buddha (achieve enlightenment). Their blessed rewards were indeed countless and boundless! Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any kings or brahmanas see ailing old man or woman in childbirth that in a moment arouses their compassion to bring comfort to all of these unfortunates by giving them medicine, foods, drinks and blankets, they (kings or brahmanas) would - beyond thought blessed rewards - be the King of the five Heavens of Purity in one hundred kalpas in addition they would be the Kings of the Heavens of Desire in two hundred kalpas and would never be banished in evil paths, thus finally accomplish the way of Buddha. Their ears would never be heard of complaints of misery! Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any kings or brahmanas give as such alms, they would get countless blessed rewards. If they make up their minds to devote all their merits - much or even less- to Dharmadatu, they would

finally become Buddhas, let alone the retributions of Sovereign Sakras, Brahmas or Cakravartis. Ksitigarbha Bodhisattva! This is the reason why you should encourage sentient beings learning how to give as such alms. Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any good men or believing women grow good seeds that are even as small as a hair, a grain of sand or a speck of dust, they would enjoy incomparable blessed rewards. Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In next generations, if any good men or believing women see Buddha's, Bodhisattva's, Pratyeka-Buddha's, Cakravarti's images and statues arousing their respects to worshipping and offering, they would get innumerable blessed rewards, thus often be reborn to be men or devas enjoying great happiness. If their blessed rewards are devoted to Dharmadatu, the feedback from their devotions would be incomparable! Again Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any good men or believing women see The Great Vehicle's sutras or hear a Buddhist versified eulogy, a sentence of Buddhist sutra arousing so strong a faith in their hearts that they respectfully praise, worship and offer, they would get great retributions of their good karmas. The retributions are indeed countless and boundless. If their blessed rewards are devoted to Dharmadatu, the feedback from their devotion would be incomparable! Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any good men or believing women see new Buddhist stupas, temples and sutras of the Great Vehicle arousing their faith to worship and offer or clasp their hands to praise contemplating as well as seeing the old or destroyed ones, they themselves restore or encourage many others to do together, they would –being the leaders- be Cakravartis and the cooperators of the restoration project would be kings of small countries. Moreover, the cakravartis would have abilities and chances to teach and convert the kings of small countries. Again, Ksitigarbha Bodhisattva! In the next generations, if any good men or believing women they grow good seeds in Buddhist Dharma by worshipping and offering or by remodeling stupas and temples or by adjusting and translating sutras, they would enjoy - or devote to Dharmadatu - the great blessed rewards in hundreds thousands of kalpas. Although their such good deeds are so small as even a hair, a speck of dust, a grain of sand or a water drop, their blessed rewards are remarkable! If their blessed rewards are devoted to their families or enjoying by themselves, they would not only

have three kalpas to enjoy happiness, but also eliminate ten-thousands of retributions of sins. Ksitigarbha Bodhisattva! That was the cause and effect of alms-giving”

CHAPTER 11: GENIE OF THE EARTH PROTECTS BUDDHIST DHARMA

At that time, the Genie of the solid-built jail talked to the Buddha, “The world-Honored One! I always contemplated and worshipped innumerable Mahasattvas that had beyond- thought- and –word wonder-working power and wisdom to support and rescue sentient beings. Ksitigarbha Mahasattva was the one of Bodhisattvas having deep-rooted and great swear! The World-Honored One! Ksitigarbha Mahasattva had great Hetupratyaya (cause and effect) with sentient beings in Jambudvipa, so did Manjusri, Samantabhadra, Kuan Yin, Maitreya. Although they reproduced themselves in hundreds thousands of duplicates to save sentient beings at six evil paths, their services were somehow within limits. Ksitigarbha Mahasattva had been teaching and converting all the sentient beings in evil paths, his great swear had been experiencing throughout hundreds thousands ten-thousands, as the sands of Ganges of kalpas. The World-Honored One! I saw the sentient beings in the present as well as in the future time, at their residential areas of the pure Southern direction using earth, stone, bamboos and trees to set up small altars in which they could build statues and paint images. Especially, they cast Ksitigarbha’s statues in gold, bronze, silver or iron burning incense sticks in order to worship and offer as well as to contemplate and praise Mahasattva’s meritorious deeds. The people in the above-mentioned residential areas got ten types of benefits. The ten types of benefits were as follows: 1/ the soil got extremely fertile. 2/ the dwelling houses were secure for ever. 3/ their ancestors were reborn in heavens. 4/ living people had long life-spans. 5/ their wishes were met. 6/ there was no catastrophic flood and fire in residential areas. 7/ extravagant expenses were avoidable. 8/ nightmares came to an end. 9/ the residents were protected by deities inside and outside their houses. 10/ everyone got blessed with holy and good causes. The World-Honored One! If the residents in the present and future time could as such worship Ksitigarbha Mahasattva in their residential areas, they would enjoy as such benefits. Again, The World-Honored One! In the future, I’ll see if - in the residential areas there are these Buddhist Sutras, Ksitigarbha’s statues

and images- any good men or believing women reading the sutras and worshipping Mahasattva's statues and images, I would always – day and night- manipulate my own supernatural power to protect them from flood and fire holocausts, even thefts or mild and serious accidents. All their mishaps would be eliminated.” The Buddha told the Genie of solid-built jail, “The other genii of the earth could not compare with your invincible supernatural power. How come your power is incomparable? The earth in Jambudvīpa got fertile because of your power. All the grass, trees, sands, stones, floating rice, sesame, reeds, variety of metals were storing and growing from the earth. That was your wonderful potentiality! Now you're praising Ksitigarbha's beneficial deeds, therefore your merits and supernatural power would be multifold comparing with other local Genii. In the next generations, if any good men or believing women worship Ksitigarbha Mahasattva and read this sutra in compliance with Mahasattva's swear in order to correct themselves, please utilize your supernatural power to support them! Don't let all the disasters and mishaps happen to them, let alone enjoy happiness. Not only you, but also Sovereign Sakra's family, Brahma's family and Deva's family together support them, hence they finally escape the ocean of misery and obtain happiness in Nirvana. The reasons they – good men or believing women – get the holy supports from all the saints are that they contemplate and worship Ksitigarbha Mahasattva as well as read this sutra. That is the wonderful holy supports!

CHAPTER 12: THE BENEFITS TO THE LISTENERS AND BEHOLDERS

At that time, between the Buddha's eyebrows illuminated hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of streams of splendour lights. The streams of component illuminating lights are as follows: white illuminating rays, great white illuminating rays, blue illuminating rays, great blue illuminating rays, diamond-silver illuminating rays, great diamond-silver illuminating rays, violet illuminating rays, great violet illuminating rays, green illuminating rays, great green illuminating rays, jade-green illuminating rays, great jade-green illuminating rays, pink illuminating rays, great pink illuminating rays, emerald-green illuminating rays, great emerald-green illuminating rays, golden illuminating rays, great golden illuminating rays, felicitous- cloud illuminating

rays, great felicitous-cloud illuminating rays, thousand-wheel illuminating rays, great thousand-wheel illuminating rays, precious-cart illuminating rays, great precious-cart illuminating rays, sun-disc illuminating rays, great sun-disc illuminating rays, moon-disc illuminating rays, great moon-disc illuminating rays, royal-palace illuminating rays, great royal-palace illuminating rays, oceanic-cloud illuminating rays, great oceanic-cloud illuminating rays. The wonderful sounds were heard following streams of such multi-colored light rays to report to the great assembly, devas, nagas and others of eight classes, men, non-men, “Please, everyone listen to me: today, I stayed at Trayastrimsas to introduce and praise Ksitigarbha Mahasattva in front of men and devas about the benefits, beyond-thought-and-word matter, transcendent-saint matter, ten-stage- attained matter and final matter is non-regression of anuttara –samyaksambodhi (unexcelled complete enlightenment). At that time, a Mahasattva named The Regarder of The World’s Sounds (Kuan-Yin) among the meeting attendants stood up from her seat kneeling in Hun way and clasping her hands together to talk to the Buddha, “The World-Honored One! Ksitigarbha Mahasattva was possessed of a wonderfully compassionate temperament taking pity on miserable sentient beings of retributions for crimes in thousands ten-thousands hundred-thousands of worlds, thus reproducing Himself in thousands ten-thousands hundred- thousands of duplicates to save them. His meritorious deeds and supernatural powers were indeed beyond- thought- and –word. I heard The World-Honored One and innumerable Buddhas in ten directions unanimous in minds to praise Ksitigarbha Mahasattva. Actually, talking about Ksitigarbha’s meritorious deeds is a vain attempt, even all the Buddhas in the past, in the present and in the future could not finish speaking. The World-Honored One! Will you declare to the public in appreciation of Ksitigarbha’s deeds that brought about so much beneficial influences. For the sake of all the present and future generations, please The World-Honored One talk about Ksitigarbha’s beyond-thought-and- word of meritorious deeds, so that devas, nagas and others of the eight classes could contemplate and enjoy happiness. The Buddha told Kuan Yin, “You and sentient beings of Saha world had great hetupratyaya (causes). If any bramas, devas, males, females, genii, ghosts or even sinful sentient beings in six evil paths heard your name and beheld your image feeling strong attachments to you, thus praising you, they would never retreat from the Buddha’s Supreme Way. They used to be

reborn as men or devas enjoying wonderful happiness. Whenever their good causes balance their good effects, the future glory of individuals would be simultaneously predicted by the Buddha. You are really compassionate to take pity on sentient beings as well as devas, nagas and others of the eight classes. Now, carefully listen to me!” Kuan Yin said, “The World-Honored One! I am very happy readily listening to you”. The Buddha told Kuan Yin, “In the present as well as in the future and on all over the above-mentioned worlds, any men or devas finish enjoying their heavenly happiness, the five signs of decay are appearing on them or the lifelong banishment in evil paths is coming along, if they –males or females- behold Ksitigarbha’s statue or image or hear Mahastva’s name prostrating themselves - one deep contemplation, one prostration - to entreat favors, they would get increased their heavenly happiness enjoying great pleasure and never be banished in evil paths. If, after beholding Mahastva’s statue or image and hearing Mahastva’s name, they burn incense sticks and bring flowers, foods, drinks, string of pearls respectfully offering and worshipping in front of the altar, they would get countless meritorious rewards. Again, Kuan-Yin! In the present as well in the future and on over the above-mentioned worlds, if any six-evil-path dying persons overhear Mahastva’s name through their ears, they would never be banished in the evil paths. Let alone their parents and relatives – at dying time – bring all the clothes, money and wealth of the dying persons to offer by building Mahastva’s statues and painting Mahastva’s images. The relatives of the dying persons try to let them know – hear or see - about the relatives – in behalf of the dying persons – are making offerings. If they are serious-illness patients and able to build Mahastva’s statue or paint Mahastva’s image by themselves, their retribution –of-bad-karma illnesses would be reduced and their life-spans would be increased. If the serious-illness patients have to go to their dooms, all their barriers of sin and hindrances of bad karma resulting in six-evil-path banishments would be eliminated, thus be reborn to be men or devas enjoying wonderful happiness. All the above-mentioned blessed rewards were practically resulted from the meritorious deeds. Again, Kuan-Yin! In next generations, any males and females that lost parents, brothers, sisters at their such childhoods as new-born babies, toddlers, five-year-old or ten-year-child, want to know after-death destinations of their relatives - Now, are they either at evil paths, other worlds or at the heaven? The living relatives had better build

Mahasattva's statue or paint Mahasattva's image or when hearing Mahasattva's name the living relatives had better offer and worship – one deep contemplation, one prostration – Ksitigarbha Mahasattva in one day or even in seven consecutive days without losing their hearts, because although the deceased having been paying lifelong retributions of sins in evil paths, they would be liberated and reborn to be men or devas enjoying wonderful happiness. That wonderful happiness is resulting from the living relatives' meritorious deeds that are building Mahasattva's statue, painting Mahasattva's image or offering and worshipping Ksitigarbha Mahasattva. Moreover, if the deceased have been enjoying their previous retributions of good karmas in heaven, they would get holy fruit to enjoy countless wonderful happiness. That boundless wonderful happiness is also resulting from the living relatives' meritorious deeds! Again, if the living relatives could – in three to seven consecutive days with the whole minds – contemplate and worship Mahasattva's statue or image by respectfully reciting Mahasattva's name ten thousand times, Ksitigarbha Mahasattva would appear in immeasurable body to tell them the destinations of the deceased or Ksitigarbha Mahasattva would appear in their dreams to lead them to even various worlds to see the deceased. Again, if they could recite Mahasattva's name thousand times a day in thousand consecutive days, Ksitigarbha Mahasattva would order local genie of the earth, ghosts and other genii to lifelong protect them. They would always live like a lord with plentiful supplies of foods, drinks and clothes as well as having good health. Diseases and risks would never invade their houses, let alone the future glory of each individual of them would be predicted by Ksitigarbha Mahasattva. Again, Kuan-Yin! In next generations, any good men or believing women have great minds to support and rescue all the sentient beings or attain the Supreme Bodhi (or enlightenment, that of the Buddha) or avoid Triloka (three realms), they had better take refuge in Ksitigarbha Mahasattva - once they see Mahasattva's statue and image or hear Mahasattva's name - by burning incense sticks, worshipping and offering flowers, clothes, jewelries, foods and drinks at Mahasattva's altar. Doing like that, they would satisfy their wishes because there's no hindrance at all. Again, Kuan-Yin! In next generations, any good men or believing women have hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of wishes for their lives in the present and in the future or have hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands of things to wish, they had better

take refuge in Ksitigarbha Mahasattva by contemplating, offering, worshipping and praising Ksitigarbha's statue or image, thus being satisfied all their wishes. If they want to pray again to the compassionate Ksitigarbha Mahasattva for his forever protection, they would see Mahasattva in the dreams laying the hand on the top of each individual's head and predicting each individual's future glory. Again, Kuan-Yin! Any good men or believing women always set much store by Great Vehicle's Sutras making up their beyond-thought-and-word mind to read and chant Sutras. They get excellent master to teach them how to chant and chant very well Sutras. Unfortunately – after that time and through many months and years – they become absent-minded and forgetful of everything they've just learned, thus being unable to chant Sutras anymore. The reason is that those good men or believing women had pending hindrances of their past karmas, hindering them to read and chant the Great Vehicle's Sutras. Therefore, they had better go see Ksitigarbha's statue to make obeisance to Mahasattva by burning incense sticks, worshipping and offering flowers, clothes, toys, foods, drinks including a small cup of pure water in front of the altar for one day and one night. After that – at the nightfall time- they should clasp their hands together in front of Mahasattva's statue to get his permission to drink water then face South respectfully raising the cup of water to drink it up. They may not drink alcohol, may not have obscenely sexual relationship, may not talk big and dirty and may not destroy the life. Within one week or three weeks, those good men or believing women would see Ksitigarbha Mahasattva in their dreams appearing in immeasurable body to pour water on the head. The dreamers would become intelligent, hence a word he hears, he could remember it forever and he would never lose a verse or a sentence of Sutra at all. Again, Kuan-Yin! In next generations, the unfortunates don't have enough foods to eat and clothes to wear. All their wishes for a good life don't come true! On the contrary, their fates make their lives a misery fraught with diseases and accidents, so that the members in their families always suffer from feelings of insecurity and many mishaps. Their near and distant relatives are also living separately. Their sleeps are not resful ones, but abounding with nightmares! Towards those unfortunates, if they hear the name of Ksitigarbha Mahasattva or his image and statue, they had better recite Mahasattva's name ten-thousand times, hence not-according-to- their- mind mishaps would be gradually eliminated. Therefore, they would

live in security as well as happiness, enjoying full of food, drinks and clothes. Their night- sleeps would be returning to really restful ones without any nightmare! Again, Kuan-Yin! In next generations, any good men or believing women go look for a means of earning their livings as well as working privately and publicly or performing life and death services, risky assignments or going through jungles and climbing mountains or crossing the river and the sea or getting caught in flood and deluge or escaping dangerous paths, they had better firstly recite – with all their hearts - Ksitigarbha Mahasattva’s name ten-thousand times, Mahasattva would order local genii and ghosts or deities to safely protect them during the time they’re going, standing, sitting and sleeping. All the wild beasts, such as tigers, wolves, lions and harmful living animals have to steer away of them”. The Buddha told Kuan-Yin again, “Ksitigarbha Mahasattva had been having great causes and effects with sentient beings in Jambudvipa. If I talked about the benefits resulting from contemplating Mahasattva’s statue or image and hearing of Mahasattva’s name, I could not finish speaking even in hundreds thousands of kalpas. That the reason you’ve got to use your supernatural power to pass this Sutra by tradition to public and from one generation to another, so that sentient beings in Saha World could – in hundreds thousands ten-thousands of kalpas – live in security and happiness. At that time, the Buddha sang in verse the praises of Ksitigarbha Mahasattva

I recognized that Ksitigarbha’s supernatural power
I could not finish speaking even in as the sands of Ganges of kalpas.
Seeing, hearing, contemplating and worshipping him, even in a moment
Men and devas would enjoy innumerable benefits
Male, female, devas or deities finished enjoying their good rewards
If they – with all their hearts – take refuge in him
The life-spans would prolong, retribution of sins would be eliminated.
In the childhood, they lost their beloved parents
Now, they haven’t known their parents’ destinations
Their brothers, sisters, elder sisters and relatives
They didn’t know where they were from the dates of births
They’d better build Mahasattva’s statue or paint Mahasattva’s image

Dolefully contemplating and respectfully worshipping Mahasattva
Reciting his name in three consecutive weeks
Mahasattva would appear in immeasurable body
He would show them their relatives' destinations,
Hence he'd liberate their relatives from evil paths.
If they don't recede reciting Mahasattva's name,
He'd the lay hand on their heads predicting their Future Glory
If they'd cultivate themselves by following the Way of Supreme Bodhi,
Or they would avoid three evil and miserable worlds
Those already made up their Greatly Compassionate Minds
Firstly, they should contemplate and worship Mahasattva's statue
All their wishes would be quickly met
Hindrances of their past karmas could never hinder them
Anyone made up his mind chanting the Sutras
He'd help sentient beings arrive the other shore (å irvana)
He already made up his beyond-thought-and-word wish
Unfortunately, he's just read sutras then forgot much about them
Because he had hindrances of past karma
Hindrances hindered him to remember the Great Vehicle's Sutras
He'd better worship Mahasattva by burning incense sticks at the altar.
He'd better also offer Mahasattva flowers, clothes, foods, drinks, toys
A cup of pure water must be placed in front of Mahasattva
After one day, one night, he's got to beg Mahasattva for drinking water.
Be careful of Five å O's: å o meat, å o alcohol, å o illicit sex, å o big talk,
And within three weeks there's å o destroying the life.
He must - with all his heart – recite Mahasattva's name
He'll see Mahasattva in his dream appearing in immeasurable body,
The arrival of Mahasattva of Wisdom makes his ears keen
Words of Sutras caught by his ears, would never be forgotten
Mahasattva's supernatural power is indeed beyond-thought-and-word
Thus made the good man attain knowledge!

Destitute sentient beings and serious patients
Aweful accidents, bad news happen to houses, relatives dispersed
Their dreams actually are nightmares
Their wishes are contrary to their expectations
They'd better contemplate and worship Ksitigarbha's statue
Hence all the terrible evils would be eliminated
Their dreams have no nightmare anymore
They enjoy full of foods, drinks, clothes and ghosts, deities protect them.
If they enter jungles, mountains and cross ocean
With evil birds, wild beasts and wicked men
With evil deities or evil ghosts and evil winds
And with all the anguishes and challenges are lurking everywhere.
They'd better contemplate and worship Mahasattva
By making offerings at Ksitigarbha's statue
Thus in the jungles and mountains as well as in the oceans
All those evils would be annihilated
Kuan-Yin! Carefully listen to me
Ksitigarbha's meritorious deeds are endless, beyond-thought-and-word.
Hundreds thousands ten-thousands of kalpas I couldn't finish speaking.
I confirm that Mahasattva had such a supernatural power
Anyone hears Mahasattva's name
Or anyone sees mahasattva's statue contemplating and worshipping him.
By burning incense sticks, offering flowers, foods, drinks and clothes
Hundreds thousands of kalpas they'd enjoy wonderful happiness
If he devotes his blessed rewards to Dharmadatu
He finally would become the Buddha
Kuan-Yin! That the reason why you've got to know that
You should pass this Sutra by traditon to as sands of Ganges of countries!

CHAPTER 13: THE BUDDHA LAID RESPONSIBILITIES FOR ME AND
ALL DEVAS UPON KSITIGARBHA MAHASATTVA.

At that time The World-Honored One raised his arm covered with golden sleeve to lay on top of Ksitigarbha Mahasattva's head and said, "Ksitigarbha! Ksitigarbha! Your supernatural power is beyond-thought-and-word, your compassion is beyond-thought-and-word, your wisdom is beyond-thought-and-word, your eloquence is beyond-thought-and-word. That is the reason why ten-direction-of-space Buddhas praised you for your beyond-thought-and-word characteristics that could not be finished speaking in even thousands ten-thousands of kalpas. Ksitigarbha! Ksitigarbha! Remember that today I'm present at Trayastrimsas attending the meeting together with hundreds thousands ten-thousands hundred-thousands beyond- of- word beyond-of-word of all the Buddhas, Bodhisattvas, devas, nagas and others of eight classes to refer men, devas, haven't- got – out- of-three-realm and in-burning-house sentient beings back to you entrusting them with you. Don't let these sentient beings be banished in evil paths for even one day or one night, let alone lost for thousands ten-thousands hundred-thousands of kalpas in the five gati or in avici hell without a breakup. Ksitigarbha! The temperaments of sentient beings in Jambudvipa are unstable and familiar with many evil habits. Just having showed the kindness of their hearts, they – in a moment – change their minds to retreat. If the changes of their minds coincide with the happenings of evil causes, their erroneous thinkings will increase quickly. That's the reason I had to produce myself in hundreds thousands ten-thousands of duplicates to teach and convert, then rescue them according to each of their temperaments. Ksitigarbha! Today I solicitously lay responsibility for men and devas upon you. In next generations, if any good men or believing women sow some good seeds, even a hair, a speck of dust, a grain of sand or a water drop you should utilize your supernatural power to support them to follow the Way of Supreme Bodhi. Try to keep them going ahead, not to let them retreat. Ksitigarbha! In next generations, any sentient beings – males or females – have to pay for their own retributions of sins, hence lost in evil paths. On the way to evil paths or just arriving the door of the hell, if they could recite a Buddha's name, a Bodhisattva's name or a sentence or a verse of The Great Vehicle's Sutras, you should utilize your supernatural power or other means available to save them, for example by using your immeasurable body to break the hell and take them to heavens enjoying wonderful happiness. At that time The World-Honored One sang in verse the praises of Ksitigarbha Mahasattva

Towards the present and future men and devas
I thoughtfully lay responsibility for them upon you
Utilizing your supernatural power and other available means to save them
Don't let them be banished in the evil paths.

At that time, Ksitigarbha Mahasattva knelt in Hun way clasping his hands together and saying to the Buddha, “The World-Honored One! Don't be too much concerned about that. In next generations, any good men or believing women have just a thought making obeisance to the Buddha's Dharma, I would utilize hundreds thousands of available means to support and liberate them from any life-and-death plight, let alone just having heard of good deeds, they deeply think – thought after thought – about to cultivate themselves in Buddha's Dharma. Naturally, they would never retreat from the Way of the Supreme Bodhi”. At that time, there was a Bodhisattva in the meeting named Akasagarbha (The Womb of Space) talking to the Buddha, “The World-Honored One! I came to Trayastrimsas by myself and heard Tathagata praising Ksitigarbha's supernatural power beyond thought and word. I would like to know about the tremendous impact of Ksitigarbha's supernatural power on next generations. The World-Honored One! Will you tell us how many types of benefit good men or believing women as well as devas, nagas and others of the eight classes will be enjoying if they hear this Sutra and Mahasattva's name or contemplate and worship Mahasattva's statue or image? For the sake of sentient beings in the present and future generations, I beg a favor of you, The World-Honored One, to generally tell the beneficiaries about the types of their benefits”. The Buddha told Akasagarbha Bodhisattva, “Carefully listen to me! For your sake I'll make a well-presented analysis about those blessed rewards. In next generations, any good men or believing women see Ksitigarbha's statue or image and hear this Sutra, moreover chant this Sutra, simultaneously contemplate, praise and worship Mahasattva by offering incense sticks, flowers, foods, drinks, clothes and jewelries, they would enjoy 28 types of benefits as follows: 1/ Devas guard and care for, 2/ Good fortune in life increases everyday, 3/ Assembling holy fruits and superior causes, 4/ Never receding but going ahead and straight to Nirvana, 5/ Always enjoying full of foods and clothes, 6/

diseases and epidemic never invade houses, 7/ Fearless of deluge and fire, 8/ No robbery and burglary on watch, 9/ Always having many admirers, 10/ Deities and ghosts protect, 11/ Females would be reborn to be males, 12/ Females would be reborn to be Queens, 13/ Always leading a correct and decent life, 14/ Many of them would be reborn in Heavens, 15/ The rest of them would be reborn to be Kings, 16/ Gifting with entire recall of their previous kalpas, 17/ All their wishes would be met, 18/ Families and relatives live in peace and happiness, 19/ All mishaps would be eliminated, 20/ All retributions of sins would be ended forever, 21/ Going through anywhere with stated intention, 22/ All night dreams would always be sweet and safe ones, 23/ Ancestors would be rescued from evil paths, 24/ Meritorious deeds of previous kalpas resulted in blessed rewards, 25/ Always getting high praises from Buddhas and Bodhisattvas, 26/ Becoming intelligent plus five organs of sense have their penetrative powers, 27/ Being enriched with compassion in hearts, 28/ Finally attaining the state of Buddhahood. Again, Akasagarbha Bodhisattva!

In present and next generations any devas or ghosts and deities hear Mahasattva's name or worship Mahasattva's statue and image or hear Mahasattva's Great Vow, hence contemplate and praise Mahasattva, they would get seven types of benefits as follows: 1/ Soon promoting to Sainly position, 2/ Previous evil karmas would be eliminated, 3/ Being under the patronage of The Buddhas in ten directions of space, 4/ Never withdrawing from the Way of Supreme Bodhi, 5/ Developing individual's supernatural powers, 6/ Recalling previous kalpas, 7/ Finally attaining the state of Buddhahood. After presenting the whole time at Trayastrimsas assembly where all the beyond-thought-word, beyond thought-and-word of Buddhas Tathagatas, Bodhisattvas, Devas, Nagas and others of the eight classes in ten directions of space were listening to Sakyamuni Buddha appreciating and praising beyond-thought-and-word and unforeseen Ksitigarbha Mahasattva's Supernatural Power simultaneous with innumerable incense sticks, flowers, deva garments, jewelries, strings of golden beads were offering to Sakyamuni Buddha and Ksitigarbha Mahasattva, all the meeting attenders were again contemplating, kowtowing to Sakyamuni Buddha by clasping their hands together and departing.